

Hồi Thứ Mười Chín

CANH KHUYA OAI VƯỢT NĂM TÒA ĐIỆN
HOÀNG HÔN BUỒN HẸN VẠN ĐỜI SAU

Trương Triệu Trọng và Trần Gia Lạc xoắn vào nhau ác đấu, đã qua lại hơn trăm chiêu. Lúc đầu Trần Gia Lạc ỷ vào sự biến ảo của Bách Hoa Tá Quyền mà tấn công liên tục. Trươg Triệu Trọng thì bị cường địch bao vây, không khỏi mất tinh thần, tuy trong tay có binh khí nhưng cũng không dám liều mạng tấn công. Hắn vừa phải chiết giải những chiêu thức phức tạp không thành chương pháp của đối phương, vừa cố tìm sơ hở để ra một đòn là khống chế ngay được Trần Gia Lạc. Hắn lại thấy Lạc Băng, Lục Phi Thanh và Hoắc Thanh Đồng đang thủ ám khí trên tay, lại phải nghiêm mật phòng thủ không dám để lộ ra chút sơ suất nào, đề phòng người đứng bên ám toán.

Vì Trươg Triệu Trọng bị phân tâm như vậy, Trần Gia Lạc mới giữ được thế quân bình. Lát sau họ Trươg bỗng nghĩ: “Cứ tiếp tục thế này thì ta không kết liễu được hắn. Mà cho dù ta thắng được, thì chúng lại tiếp tục xa luân chiến, không đánh chết ta thì cũng bắt ta mệt mỏi mà chết”.

Lúc này Trươg Triệu Trọng đã hơi nắm được yếu quyết của Bách Hoa Tá Quyền, đỡ bị bất ngờ vì những quái chiêu của đối phương. Hắn tự tin hơn, kiếm pháp đột nhiên thay đổi, thi triển Nhu Vân Kiếm Pháp toàn những chiêu thức tấn công. Xuất tới chiêu Cánh Cánh Ngân Hà, thanh Ngưng Bích kiếm lướt ngang một cái rồi điểm tới trước mặt Trần Gia Lạc, chỉ một mũi kiếm mà như điểm pháp mọi nơi mọi chỗ, giống như những ngôi sao dày đặc trong dải ngân hà.

Trần Gia Lạc nhảy ra khỏi vòng chiến, định tránh khỏi mấy chiêu tấn công liên tiếp của hắn rồi sẽ đánh trả sau. Chiêu Cánh Cánh Ngân Hà chưa sử đến hết đà nên Trươg Triệu Trọng không ngừng tay, cứ vung đến cùng. Soạt soạt hai tiếng, Chương Tấn và Vệ Xuân Hoa đứng gần đó đã bị hắn đả thương. Văn Thái Lai quát lên một tiếng, vung đao phóng tới, nhưng chợt thấy Trần Gia Lạc lướt qua mặt mình bèn dừng lại.

Trong mắt Trần Gia Lạc lúc này thì toàn thân Trươg Triệu Trọng chỗ nào cũng có sơ hở. Chàng vỗ nhẹ hai chưởng vào mặt hắn. Hai phát chưởng này không mạnh mà cũng không nhanh lắm, nhưng bộ vị ảo diệu vô cùng, bất luận hắn cúi đầu tránh né thế nào cũng không kịp. Nghe “bốp bốp” hai tiếng, Trươg Triệu Trọng liên tiếp trúng hai cái tát. Hắn vừa kinh hãi vừa giận giữ, vội lùi lại hai bước, trợn to mắt dữ tợn nhìn Trần Gia Lạc.

May mà Trươg Tấn và Vệ Xuân Hoa bị thương không nặng lắm, Lạc Băng

và Tâm Nghiễn lập tức chạy tới băng bó vết thương. Mọi người vây chặt tứ phía, quyết không để địch thủ có cơ hội thoát thân.

Trần Gia Lạc gác chéo song chưởng, lên tiếng gọi: “Lại xông vào đi”! Chàng xoay người nửa vòng, chân phải đá một hư chiêu, sau lưng để lộ sơ hở rất lớn. Trương Triệu Trọng thấy cơ hội tốt bèn hạ thủ không chút lưu tình, chĩa ngay bảo kiếm đâm vào tới.

Trong lúc mọi người la hoảng, Trần Gia Lạc quay lại dùng tay trái túm lấy bím tóc Trương Triệu Trọng, kéo vào Ngưng Bích Kiếm. Cái bím dài đen nhánh của hắn lập tức bị tiện đứt. Tay phải Trần Gia Lạc vỗ ra một cái, vai Trương Triệu Trọng lại trúng một chưởng.

Họ Trương liên tiếp bị đánh trúng ba chiêu, may mà không nặng lắm nên hắn chưa bị thương. Nhưng với bản lĩnh của hắn mà không tránh né được, hơn nữa cũng không kịp thấy đối phương dùng thủ pháp gì, bị cắt đứt cả bím tóc, thật là sỉ nhục vô cùng. Dù sao thì hắn vẫn là cao thủ nội gia, lâm nguy không loạn, bèn lùi lại mấy bước, trấn tĩnh tinh thần để tiếp chiến.

Trần Gia Lạc cứ từ từ chậm rãi, chột lui chột tiến, bộ pháp và động tác tiêu sái vô cùng, Hoắc Thanh Đồng cả mừng, nói với Hương Hương công chúa: “Muội xem kìa! Đây chính là võ công mà chàng học được trong sơn động”. Hương Hương công chúa vỗ tay, tươi cười rạng rỡ lại càng điểm lệ phi thường.

Trần Gia Lạc cứ chậm chậm phóng chưởng, hễ Trương Triệu Trọng đưa kiếm cản trở là lại thu tay về đánh tới chỗ khác. Bây giờ họ Trương chỉ còn đường phòng thủ cho nghiêm mật. Khi đối phương ép tới gần, hắn chỉ đánh trả mấy chiêu rồi lại thu kiếm về giữ chặt môn hộ.

Trần Chính Đức nói với Viên Sĩ Tiêu: “Viên đại ca! Hôm nay ta phục huynh sát đất. Đồ nhi của huynh bản lĩnh đến thế này, đủ biết huynh tài giỏi đến mức nào”.

Viên Sĩ Tiêu im lặng không đáp, trong lòng cũng thấy bất ngờ về công phu của Trần Gia Lạc, chẳng những không phải do mình truyền dạy, mà mình cũng chưa từng thấy. Kiến thức của ông rất rộng, thế mà không biết quyền pháp Trần Gia Lạc đang sử dụng là của môn phái nào. Hồi lâu, ông mới nói: “Không phải ta dạy! Ta không biết loại võ công này”.

Thiên Sơn Song Ứng biết suốt đời Thiên Trì Quái Hiệp không nói đối không thêm bớt, câu này không phải khiêm cung khách sáo. Trong lòng họ lại càng âm thầm kinh ngạc.

Quyền pháp của Trần Gia Lạc lúc đầu vụng về không nhuần, nhưng càng lâu thì chàng càng ngộ ra được nhiều điều. Bộ vị xuất chiêu của những thi hài dừng sĩ Islam trong ngọc cung đều hiện rõ mồn một trong lòng. “Dĩ vô hậu, nhập hữu gian”, chàng nhìn ra những chỗ sơ hở trong chiêu thức của Trương Triệu Trọng dễ như nhìn vào bàn tay. Khi đã thấy chỗ sơ hở, thì công kích lần nào cũng gây

khó khăn cho địch thủ.

Được khoảng trăm chiêu nữa, Trương Triệu Trọng đã tuôn mồ hôi đầy mình, áo quần ướt đầm, rồi đột nhiên hắt thét lên một tiếng. Cổ tay của hắn đã bị Trần Gia Lạc điểm trúng, bảo kiếm buông rơi xuống đất. Trần Gia Lạc lại dùng cả hai tay đánh trúng hậu tâm của hắn, rồi thông tay buông tiếng cười dài. Đòn này chàng vận đầy đủ kinh lực, lợi hại vô cùng.

Trương Triệu Trọng loạng choạng bước đi mấy bước, giống hết một tên say rượu. Chương Tấn vừa chửi mắng vừa định xông lên đánh thêm mấy cái, nhưng y bị Lạc Băng kéo lại. Họ Trương bước thêm hai bước nữa thì đứng không vững, ngã lảo lổ xuống đất. Quần hùng mừng rỡ, Từ Thiên Hoàng và Tâm Nghiễn xông tới đè hắn xuống, trói nghiêng lại. Sắc mặt Trương Triệu Trọng xanh nhợt như tàu lá chuối, hoàn toàn không kháng cự.

Dư Ngư Đồng quay lại nhìn Lý Nguyên Chỉ thấy nàng vẫn chưa tỉnh, lộ vẻ lo lắng.

Trần Gia Lạc hỏi: “Sư phụ! Lục lão tiên bối! Bắt được tên ác tặc rồi, bây giờ chúng ta làm gì?”

Dư Ngư Đồng nghiêng răng nói: “Đem đi nuôi sói! Hắn đã hạ độc thủ hại chết sư phụ, bây giờ phải... phải”...

Viên Sĩ Tiêu nói: “Hay lắm! Bắt hắn đi nuôi sói. Ta cũng muốn tới xem thử bầy sói đói ra sao rồi”. Mọi người đều biết tên gian tặc này đã làm nhiều điều tàn ác, xử tử là đúng tội.

Lục Phi Thanh đã nắm lại chỗ trật khớp vai của Lý Nguyên Chỉ, dùng dây bó chặt lại. Viên Sĩ Tiêu lấy thêm một viên Tuyệt Sâm Hoàn cho nàng uống, cầm tay xem mạch rồi bảo Dư Ngư Đồng: “Người yên tâm đi! Vợ người không chết đâu”.

Lạc Băng mỉm cười, khế bảo: “Đệ ôm cô ấy càng chặt thì cô ấy càng mau khỏi”.

Mọi người cùng đi về hướng tòa thành cát đang nhốt bầy sói, không ai là không vui mừng hơn hở. Dọc đường Viên Sĩ Tiêu hỏi về lai lịch bộ quyền pháp Trần Gia Lạc vừa sử dụng, chàng liền kể rõ cho mọi người biết, Viên Sĩ Tiêu cả mừng nói: “Đây thật sự là một kỳ duyên, chỉ có thể tình cờ mà gặp chứ không thể cưỡng cầu”.

o O o

Mấy hôm sau, mọi người đã đến thành cát. Trèo lên tường thành đứng nhìn vào bên trong, họ thấy bầy sói đã ăn sạch lạc đà, ngựa và cừu, bây giờ đang giành giết những cái xác của đồng loại chết trước. Bầy sói điên cuồng cấu xé lẫn nhau, cảnh tượng thảm khốc phi thường. Quần hùng không ai là không kinh hãi, Hương công chúa lại càng không sao nhìn nổi. Nàng rời khỏi tường thành, xuống

nói chuyện với những người Hồi đang canh gác.

Dư Ngư Đồng kéo Trương Triệu Trọng lên đầu tường thành, âm thầm khẩn vái: “Ân sư ở trên trời có hiển linh xin về chứng giám. Hôm nay đồ nhi và bằng hữu đã báo cừu tuyết hận cho ân sư rồi!” Chàng nhận lấy đơn đao từ trên tay Từ Thiên Hoảng, cắt đứt dây trói tay chân Trương Triệu Trọng, rồi phóng chân quét ngang qua, đá hấn lọt vào trong thành. Họ Trương tay chân bủn rủn, hoàn toàn không kháng cự. Bầy sói không đợi hấn rơi tới đất, thi nhau nhảy lên không trung mà giành giật.

Trương Triệu Trọng bị Trần Gia Lạc đánh trúng hai chưởng, vết thương không nhẹ, nhưng nhờ nội lực thâm hậu nên dưỡng sức mấy ngày đã khỏe hơn nhiều. Hấn suy nghĩ nát óc vẫn không hiểu nổi tại sao võ công của Trần Gia Lạc lại tiến bộ vượt bậc như thế.

Hấn bị đá lọt vào thành sói, không dám hy vọng được sống nữa, nhưng trước khi chết cũng phải hết sức giãy giụa một phen. Chân hấn sắp chạm tới đất, bảy tám con sói đói đã phóng lên tới nơi. Hấn trợn trừng cặp mắt đỏ ngầu, vung hai tay ra, mỗi tay nắm lấy cổ một con sói đói, quét một vòng xung quanh, lập tức ép được đám sói đói đó rơi trở xuống đất. Hấn từ từ lùi lại, dựa lưng vào tường thành, đứng yên một góc mà ác đấu với bầy sói. Hai tay nắm hai con sói, hấn thi triển võ công Song Chùy của phái Võ Đang phát ra tiếng gió vù vù, nhất thời không cho bầy sói tiến sát vào mình.

Quần hùng đều biết là hấn chắc chắn phải chết. Tuy rất hận hấn gian xảo ác độc, nhưng không nỡ nhìn thấy cảnh tượng đó, bèn kéo nhau xuống khỏi tường thành. Trần Gia Lạc và Lạc Băng có tấm lòng mềm yếu nhất, xuống đầu tiên.

Lục Phi Thanh cặp mắt đầy lệ, vừa thương xót vừa phẫn hận, đứng lại một mình nhìn Trương Triệu Trọng sử dụng hai mươi bốn chiêu Phá Kim Chùy. Một con sói đói bỗng lặn xả tới cắn vào đùi, họ Trương vội rút chân lại, nhưng răng sói đã xé rách một mảnh vải dài trên quần của hấn. Trong đầu Lục Phi Thanh đột nhiên tái hiện một chuyện cũ, bốn mươi mấy năm trước. Hôm đó ông và Trương Triệu Trọng trốn sư phụ, lén xuống thị trấn mua ít quà bánh. Họ Trương té ngã, quần bị đá nhọn cào rách một đường. Hấn vừa tiếc cái quần vừa sợ sư phụ trách mắng, bèn òa lên khóc. Lục Phi Thanh suốt dọc đường phải an ủi, khi trở về núi lập tức lấy kim chỉ ra vá lại quần cho sư đệ.

Ông lại nghĩ, bộ Phá Kim Chùy này là do mình đích thân chỉ điểm cho sư đệ. Năm xưa Trương Triệu Trọng vừa khôi ngô vừa thông minh lạ thường, luyện võ rất siêng năng. Tình cảm giữa hai sư huynh đệ chẳng khác nào anh em ruột. Không ngờ sau này hấn lại tham lam phú quý, càng lúc càng lún sâu hơn vào vũng lầy công danh.

Thấy thảm trạng của sư đệ trước mắt, Lục Phi Thanh không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa. Ông nghĩ: “Tuy tội nghiệt của hấn rất sâu, nhưng mình vẫn

nên cho hấn một con đường sửa lỗi, giúp hấn trở lại thành người tốt”. Ông bèn hô lớn: “Sư đệ! Ta đến cứu người đây”. Rồi ông tung người nhảy vào trong thành sới. Mọi người đứng bên đều kinh hãi la lên.

Lục Phi Thanh chân chưa chạm đất, thanh Bạch Long Kiếm đã múa thành một vòng kiếm hoa, đẩy bật bảy sới ra ngoài. Ông đứng cạnh Trương Triệu Trọng mà nói: “Sư đệ đừng sợ”!

Trương Triệu Trọng biết tính mạng chỉ còn trong khoảnh khắc, thần trí rối loạn, trong đầu toàn những tư tưởng oán hận và độc ác. Lúc này hấn mất hết tính người, hết như một con sói hung dữ vậy. Đột nhiên hấn quăng hai con sói đi, chồm tới ghì chặt lấy Lục Phi Thanh, la lên: “Người phải chết chung với ta! Mọi người đừng hòng sống sót”!

Lục Phi Thanh hoàn toàn bị bất ngờ, để rơi thanh Bạch Long kiếm xuống đất. Hai cánh tay ông đã bị hấn ôm chặt sát vào thân, giống như bị một cái vòng thép khóa chặt lại vậy. Ông vận công cố giãy giụa, nhưng thú tính của Trương Triệu Trọng đã nổi lên, quyết tâm chết cùng với ông một lúc, làm sao mà ông giãy thoát ra nổi?

Bảy sới thấy hai người lăn lộn dưới đất, lập tức phóng vào cắn xé. Hai người đều vận nội lực cố lật đối phương lên trên, để đối phương bị bảy sới ăn thịt trước.

Trần Gia Lạc và quần hùng đang ở dưới chân tường thành, đột nhiên nghe trong thành có tiếng hô hoán, lập tức kinh hãi phóng lên đầu tường. Lúc này Lục Phi Thanh thấy mình vì lòng tốt mà bị thảm báo như vậy, cơn giận nổi lên, tay chân đột nhiên bủn rủn. Lập tức ông bị Trương Triệu Trọng dùng cằm nã thủ bắt lấy cổ tay, không phản kháng được nữa.

Trương Triệu Trọng đưa tay trái giật một cái, tay phải hất lên, lật Lục Phi Thanh nằm che trên người mình. Đột nhiên hấn tỉnh ngộ, nhận ra sư huynh bèn kêu lên: “Sư ca! Sư ca đấy ư? Lúc nào sư ca cũng đối xử với tiểu đệ rất tốt, hết như anh ruột vậy”...

Hấn vội vã lật người lên nằm trên Lục Phi Thanh, che chắn ông khỏi móng vuốt sắc bén của bảy sới dữ. Hai con sói đã cắn ngáp vào lưng hấn, mọi người đều la lên kinh hãi.

Văn Thái Lai lập tức nhảy xuống, múa tít đơn đao, liên tiếp chém chết mấy con sói, bảy sới lại lùi ra mấy trượng. Dư Ngư Đồng giật lấy đơn đao trong tay Từ Thiên Hoảng nhảy theo. Vì tường thành quá cao, chàng loạng choạng một cái mới đứng vững được, tình cờ mũi đao lại ghim ngay vào vai Trương Triệu Trọng. Họ Trương gào lên một tiếng cuối cùng, cánh tay đang ôm Lục Phi Thanh lập tức lỏng ra.

Lúc này quần hùng đã thông sợi dây dài xuống, kéo Lục Phi Thanh và Dư Ngư Đồng lên trước, rồi kéo Văn Thái Lai lên. Sau đó họ nhìn xuống, thấy bảy sới đã nhai xương Trương Triệu Trọng nghe rau rầu.

Tim mọi người đều đập thành thịch, nhất thời không ai nói được tiếng nào. Nghĩ đến chuyện nguy hiểm vừa rồi, trong lòng mọi người đều cảm thấy có phần may mắn.

Hồi lâu Lạc Băng mới lên tiếng: “Lục bá bá! Thanh Bạch Long Kiếm của bá bá không lấy lên được, thật là đáng tiếc”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Một hai tháng nữa bầy sói đói này chết sạch, có thể lấy lại dễ dàng”.

Lục Phi Thanh im lặng rơi nước mắt.

o O o

Đến xế chiều, sau khi dựng trại, Trần Gia Lạc kể sơ phụ nghe tình hình mấy lần gặp Càn Long. Viên Sĩ Tiêu nghe hết đầu đuôi, không dấu vẻ khinh miệt. Ông lấy trong bọc ra một cái túi bằng vải vàng, đưa Trần Gia Lạc rồi nói: “Mùa xuân năm nay, nghĩa phụ của ngươi đã sai Thường Thị huynh đệ đến nhờ ta giữ gìn cái túi vải này, nói là trong đó có hai vật rất quan trọng. Họ không nói là vật gì, mà ta cũng chưa từng mở ra xem. Không chừng đó là những vật chứng mà hoàng đế cần lấy”.

Trần Gia Lạc nói: “Nhất định là thế rồi! Nghĩa phụ đã có di mạng, bây giờ đồ nhi mở ra xem thử”. Chàng mở cái túi vải ra, thấy bên trong còn bọc ba lớp giấy dầu rất chắc chắn. Trong cùng là hai lá thư, vì đã trải qua bao năm tháng nên màu giấy đã vàng khè. Trên bì thư không có chữ.

Trần Gia Lạc rút lá thư đầu tiên ra, thấy trên giấy có hai dòng chữ: “Thế Quan tiên sinh túc hạ. Ông sai người mang thằng con mới sinh vào cho ta xem”. Bên dưới có ký hai chữ “Ung Đế”. Chữ viết rất tháu, nhưng nét bút tròn trịa. Ngoài ra còn có một dấu son rất nhỏ, ghi bốn chữ “Tứ thời ưu du”.

Viên Sĩ Tiêu đọc không hiểu gì cả, bèn hỏi: “Lá thư này có ý nghĩa gì mà nghĩa phụ của ngươi lại xem nó quan trọng như thế”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đây là thư của hoàng đế Ung Chính viết”.

Viên Sĩ Tiêu hỏi: “Sao ngươi biết”?

Trần Gia Lạc đáp: “Trong nhà đồ nhi có rất nhiều thủ bút của các hoàng đế nhà Thanh ban thưởng, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long đều có cả. Đồ nhi thấy bút tích của họ là nhận ra ngay”.

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười nói: “Chữ của Ung Chính không tồi, nhưng tại sao văn chương lại thô lậu đến thế”?

Trần Gia Lạc nói: “Đồ nhi từng thấy hấn phê vào tấu chương của tiên phụ gọn lọn mấy chữ: “Hiểu rồi, Khâm thử”. Khi nhắc đến những người mà hấn không thích, thì lại viết: “Thằng này láu cá, phải cẩn thận. Khâm thử”.

Viên Sĩ Tiêu cười ha hả rồi nói: “Chính hấn cũng là một thằng láu cá, quả nhiên phải cẩn thận đề phòng”. Lát sau ông lại nói: “Lá thư này do Ung Chính viết thì cũng đâu có gì quan trọng”?

Trần Gia Lạc nói: “Lúc viết lá thư này, hấn chưa làm hoàng đế”.

Viên Sĩ Tiêu hỏi: “Sao người biết”?

Trần Gia Lạc đáp: “Hấn ký hai chữ ‘Ung Đế’, đó chính là tên phủ đệ khi hấn còn là bối lạc. Hơn nữa, khi đã là hoàng đế rồi thì hấn sẽ không gọi tiên phụ là tiên sinh nữa. Bốn chữ trên con dấu lại ra vẻ hấn không muốn làm hoàng đế, chỉ cầu được nhân du trong những ngày sắp tới. Chữ ‘Tứ’ còn hàm ý hấn là Tứ A Ca”.

Viên Sĩ Tiêu gật đầu.

Trần Gia Lạc đếm ngón tay để tính nhằm ngày tháng, suy nghĩ một lúc rồi lẩm bẩm: “Ung Chính chưa làm hoàng đế, lúc đó mình chưa sinh ra, nhị ca cũng chưa ra đời, con mới sinh phải là tử tử. Nhưng trong thư lại nói: Thằng con mới sinh”...

Nghĩ đến truyện Văn Thái Lai đã kể trong địa đạo, chàng bồng la lên: “Đây đúng là chứng cứ tuyệt vời”.

Viên Sĩ Tiêu hỏi: “Cái gì”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ung Chính đưa đại ca của đồ nhi vào trong cung, khi trả về lại là một bé gái. Cô gái đó chính là đại tử của đồ nhi, thật ra lại là công chúa con Ung Chính. Còn đại ca thật sự của đồ nhi thì đang làm hoàng đế”.

Văn Sĩ Tiêu hỏi: “Cần Long ư”?

Trần Gia Lạc gật đầu, rồi rút lá thư thứ hai ra. Chàng vừa nhìn thấy bút tích đã không nén nổi chua xót trong lòng, ứa nước mắt ra. Viên Sĩ Tiêu hỏi: “Gì thế”?

Trần Gia Lạc nghẹn ngào đáp: “Đây là bút tích của tiên mẫu”. Chàng lau nước mắt, mở lá thư ra đọc:

“Đình ca! Chúng ta có duyên mà không có phận, muội thật không biết phải nói gì, chỉ ngày đêm mong nhớ canh cánh chẳng lúc nào nguôi. Tiếc là anh hùng đỉnh thiên lập địa như ca ca mà vừa bị muội phụ nghĩa, vừa không được ở lại sư môn. Muội sinh được ba con, Đại Quan ở chốn thâm cung, Tam Quan ở vùng sa mạc. Chỉ có Nhị Quan kề cận, nhưng nó khờ dại ham chơi, bản tính ngoan cố, nhân phẩm rất xấu, khiến muội vừa lo lắng vừa đau lòng. Tam Quan thông minh lanh lợi, đã phó thác cho mình sư, muội tuy thương nhớ nhưng không phải lo lắng chút nào. Đại Quan thì không biết thân thế của mình, nghiễm nhiên làm hoàng đế cho ngoại tộc.

Đình ca! Ca ca hãy vì muội mà nói cho nó biết thân thế của mình. Bên môn trái của nó có một cái bột son, lấy đó làm bằng chứng thì chắc chắn nó sẽ tin. Tình lực muội ngày một yếu đi, ngày đêm chỉ thấy những hình ảnh vui cùng ca ca trong thời niên thiếu. Mong hoàng thiên thương xót, từ kiếp sau trở đi, đời đời kiếp kiếp

đôi ta được thành quyền thuộc. Muội muội Triều Sinh thử bút”.

Đọc thư xong Trần Gia Lạc kinh hãi, run bần bật mà hỏi: “Sư phụ! Đình ca trong lá thư này, chẳng lẽ chính là nghĩa phụ của đồ nhi”?

Viên Sĩ Tiêu ủ rũ đáp: “Chữ còn gì nữa! Hồi niên thiếu ông ấy đã có tình ý với mẫu thân người. Sau này hoàng thiên chẳng biết chiều người, tách đôi duyên ương này mỗi người một ngã. Vì thế mà suốt đời ông ấy không thành gia thất”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Sao mẫu thân lại giao đồ nhi cho nghĩa phụ dẫn đi, lại bảo coi nghĩa phụ như cha ruột”?

Viên Sĩ Tiêu không đáp, lại nói: “Tuy ta cùng nghĩa phụ của người là tri kỷ, nhưng ta chỉ biết vì ông ấy vi phạm môn quy của phái Thiếu Lâm mà bị trục xuất ra khỏi sư môn. Những chuyện đáng thẹn như vậy, chính ông ấy không nhắc tới thì người khác không tiện hỏi han. Nhưng ta tin rằng ông ấy là hảo hán tử quang minh lỗi lạc, chắc chắn không làm những việc trái với lương tâm”.

Ông tức giận vỗ đùi một cái rồi nói tiếp: “Năm xưa, khi ông ấy bị trục xuất khỏi chùa Thiếu Lâm Phúc Kiến, ta đoán chắc là ông ấy bị oan ức gì không rõ. Ta bèn triệu tập võ lâm đồng đạo, kéo lên chùa Thiếu Lâm tìm phương trượng chưởng môn mà cãi lý, suýt nữa đã làm võ lâm nổi sóng. Sau đó nghĩa phụ của người đứng ra bình vực, cứ nói tới nói lui là mình không tốt, trị tội không oan, ta mới chịu thôi. Nhưng mãi đến nay ta vẫn không tin là ông ấy lầm lỗi, gây hại gì cho người khác. Trừ phi bọn hòa thượng trong chùa Thiếu Lâm có quy luật gì cổ quái, thì chuyện đó ta không biết được”. Nói tới đây, ông lại càng giận dữ hơn.

Trần Gia Lạc hỏi: “Sư phụ! Việc của nghĩa phụ đồ nhi, sư phụ biết chừng đó thôi sao”?

Văn Sĩ Tiêu nói: “Sau khi bị trục xuất khỏi sư môn, ông ấy ẩn cư vài năm rồi sáng lập Hồng Hoa Hội, cuối cùng cũng dựng nên đại nghiệp oanh oanh liệt liệt”.

Trần Gia Lạc muốn hỏi về thân thế của mình, nhưng Viên Sĩ Tiêu lại kể đến những chuyện năm xưa về nghĩa phụ Vu Vạn Đình. Rõ ràng đến bây giờ họ Viên vẫn còn bất bình về vụ đó.

Trần Gia Lạc lại hỏi: “Tại sao nghĩa phụ và mẫu thân của đồ nhi lại bắt đồ nhi rời khỏi gia đình, sư phụ có hiểu không”?

Viên Sĩ Tiêu cứ giận dữ nói tiếp: “Sư phụ triệu tập nhân mã để đứng ra đòi lại công bằng cho nghĩa phụ của người, nhưng đột nhiên ông ấy lại đứng ra nhận hết lỗi lầm về bản thân mình, hệt như dội một thau nước lạnh lên đầu của mọi người. Lúc ấy ta thật không biết giấu mặt vào đâu nữa. Vì thế ta không muốn quan tâm đến những chuyện đã qua của ông ấy. Ông ấy gửi người đến đây, thì ta chỉ biết tận tâm nuôi dưỡng truyền dạy võ nghệ cho người, cuối cùng cũng tự thấy mình xứng đáng với chuyện người ta giao phó”.

Trần Gia Lạc biết hỏi nữa cũng chẳng được gì. Chàng nghĩ bụng: “Mưu đồ

quang phục nhà Hán là chuyện rất lớn, mà mấu chốt chính là thân thể của đại ca. Nếu bên trong có sơ xuất chút nào, thì những công trình trước đây coi như uổng phí. Việc này cần nhất là phải thành công, còn sớm muộn mấy năm thì không phải là vấn đề. Nhất định ta phải đến chùa Thiếu Lâm ở Phúc Kiến để dò hỏi rõ ràng, khi đó Ung Chính tráo con như thế nào. Đại ca của mình là người Hán, sao Ung Chính lại dám cho kế ngôi hoàng đế? Đến đó, nhất định mình có thể hỏi ra manh mối”.

Chàng hỏi ý sư phụ, Viên Sĩ Tiêu đáp: “Không sai! Đi hỏi được tử tử thì tốt, chỉ sợ lão hòa thượng cổ quái đó không chịu nói”.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu thế thì đành phải thừa cơ mà hành sự”.

Hai sư đồ đàm luận một hồi nữa, Trần Gia Lạc nhắc đến võ công học được trong ngọc phong. Điểm cốt yếu là chiêu thức của mình phải giống như Bao Đình Giải Ngưu, nhìn thấy những chỗ sơ hở trống trải rất nhỏ của đối phương mà tấn công vào. Cầm con dao mổ bò mà lách vào khoảng trống không gân không xương, có thể mổ trăm ngàn con bò mà dao không sứt mẻ.

Ấn chứng với sư phụ, Trần Gia Lạc ngộ thêm không ít những chỗ tinh diệu. Hai người ra khỏi lều vừa nói chuyện vừa luyện tập thật là hứng thú. Chợt nhận ra trời đã sáng hẳn, họ mới về lều nghỉ ngơi.

Văn Sĩ Tiêu lại hỏi: “Hai cô nương người Hồi đều rất tốt. Rốt cuộc người thích cô nào?”

Trần Gia Lạc đáp: “Đời Hán, Hoắc Khứ Bệnh đã nói: Hung Nô chưa diệt, gia thất chưa thành. Đệ tử cũng có ý này”.

Viên Sĩ Tiêu khen: “Rất có chí khí! Ta phải kể lại với Thiên Sơn Song Ưng, để họ khỏi trách ta dạy ra một tên đồ đệ hư hỏng”. Thanh âm của ông đầy vẻ đắc ý.

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: “Vợ chồng Trần lão tiên bối chê đệ tử không tốt ở điểm nào?”

Viên Sĩ Tiêu cười nói: “Họ trách người có mới nới cũ, gặp em quên chị. Ha ha... Thật ra ba người cùng tốt với nhau, có gì là không được?”

Trần Gia Lạc nhớ lại đêm đó Song Ưng bỏ đi không từ biệt, để lại tám chữ lớn trên mặt cát, thì ra là vì chuyện đó. Chàng không nén nổi kinh hãi trong lòng.

Hôm sau Trần Gia Lạc nói cho quần hùng biết mình phải đi Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến một phen, rồi tạm biệt Viên Sĩ Tiêu, Thiên Sơn Song Ưng và chị em Hoắc Thanh Đồng. Hương Hương công chúa bịn rịn không nỡ chia tay. Trong lòng Trần Gia Lạc cũng thấy bứt rứt. Phen này từ biệt, không biết đến bao giờ mới gặp lại nhau. Nếu hoàng thiên phù hộ cho hoàn thành đại sự, sau này chắc chắn có lúc trùng phùng. Nếu không, hết thủy anh em vui mình trong Trung thổ, không thể trở về Hồi Cương được nữa.

Hai cô gái tiễn chân một đoạn đường dài. Đương nhiên trong lòng Hoắc Thanh Đồng cũng ngổn ngang trăm mối, nhưng nàng ra về cứng rắn để hối thúc muội muội quay về. Hương Hương công chúa mãi không chịu nghe lời.

Trần Gia Lạc lấy hết dũng khí để nói: “Muội muội về cùng tỉ tỉ đi”.

Hương Hương công chúa gạt nước mắt rồi dặn: “Nhất định huynh phải trở lại đây”.

Trần Gia Lạc gật đầu. Hương Hương công chúa lại nói: “Huynh mười năm không trở lại, muội sẽ đợi huynh mười năm. Huynh một đời không trở lại, muội sẽ đợi huynh một đời”.

Trần Gia Lạc muốn tặng nàng một kỷ vật để nàng đỡ nhớ nhưng khi mình không có ở đây. Chàng thò tay vào túi tìm kiếm, bỗng chạm vào một vật ấm áp, đó là miếng ôn ngọc mà Càn Long đã tặng ở bên đê chắn sóng. Chàng lấy miếng ôn ngọc ra đặt vào tay Hương Hương công chúa, dịu dàng khẽ nói: “Muội nhìn thấy miếng ngọc này cũng như nhìn thấy ca ca”.

Hương Hương công chúa nói trong nước mắt: “Nhất định muội phải gặp huynh. Dù phải chết đi nữa, muội cũng gặp huynh rồi mới chết”.

Trần Gia Lạc cố cười: “Sao muội phải thương tâm như thế? Đợi khi đại sự thành công, chúng ta sẽ cùng lên Vạn Lý Trường Thành ở ngoại thành Bắc Kinh mà thưởng ngoạn”.

Hương Hương công chúa ngẩn ngơ một lúc, miệng hơi lộ ra một nụ cười, nói: “Huynh nói gì thì đừng quên nhé”!

Trần Gia Lạc hỏi: “Đã bao giờ ca ca gạt muội chưa”?

Bấy giờ Hương Hương công chúa mới thôi không đi theo nữa. Thỉnh thoảng Trần Gia Lạc quay lại nhìn, thấy hình bóng hai tỉ muội dần dần mờ nhạt, rồi mất hút trong sa mạc. Quân hùng cho ngựa từ từ tiến bước.

Phen này giết được Trương Triệu Trọng, Dư Ngư Đồng đã báo đại thù, trong lòng an ủi. Chàng lại nảy ra tình cảm với Lý Nguyên Chỉ, dọc đường không tránh né gì nữa, trù mến chăm sóc vết thương cho nàng.

Đi được vài ngày thì quân hùng về đến nhà A Phàm Đề, không may là vị quái hiệp cười lừa đeo chảo lại đang đi vắng. Chu Ý nghe nói Trương Triệu Trọng đã chết, thù em đã báo, hết sức vui mừng. Trần Gia Lạc muốn để Từ Thiên Hoảng ở lại với nàng tại Hồi Cương, đợi sinh nở xong, thân thể khỏe mạnh rồi mới trở về Trung Nguyên. Nhưng Chu Ý sợ vùng này buồn chán, lại nghe mọi người định đến Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến, phen này có thể gặp được gia gia nên nhất định đòi theo. Mọi người không sao cản được, đành phải dẫn nàng đi cùng. Từ Thiên Hoảng thuê một chiếc xe lớn, để vợ và Lý Nguyên Chỉ ngồi cho đỡ mệt.

Vào trong Gia Cốc Quan thì khí trời dần dần ấm áp, đã cảm thấy hơi hám mùa xuân. Càng tiến về phía nam, trời càng oi bức. Việc đi đứng của Chu Ý cũng

càng lúc càng khó khăn hơn.

Vết thương của Lý Nguyên Chỉ đã đỡ nhiều. Nàng không đi xe ngựa mà chuyển sang cưỡi ngựa, dọc đường cứ liên miêng nói chuyện với Lạc Băng. Quần hùng đều phải ngạc nhiên, không hiểu tại sao hai người có nhiều chuyện để nói đến thế, nói hoài không dứt.

o o o

Một hôm mọi người đến địa giới tỉnh Phúc Kiến, thấy núi đầy hoa cỏ, bướm chim bay múa khắp nơi. Trần Gia Lạc chợt nghĩ: “Nếu Kha Tư Lệ có ở đây, nhìn thấy vô số hoa tươi như vậy, không biết nàng sẽ vui mừng đến thế nào”.

Vài ngày nữa thì đến thành Đức Hóa, đoàn người định tìm một tửu lâu để uống rượu ăn cơm. Lúc đi ngang nha môn, họ thấy dọc đường cái có khoảng ba chục nam nhân đeo gông, tay chân đều bị xiềng xích, xếp thành một dãy ở chân tường. Người nào cũng cúi đầu ủ rũ, thần sắc rất tiêu tụy. Nắng đang cháy bỏng mà họ bị phơi trần mình ra, có người thở thoi thóp, rõ ràng sắp ngã xuống chết ngay tại chỗ.

Mười mấy tên sai dịch cầm roi da đứng cạnh, liên tục quát mắng: “Bọn bay mau mau giao nộp quần lương, chúng ta sẽ thả ra lập tức”.

Chu Ý nhin không nổi bèn hỏi: “Này, họ phạm vào vương pháp gì vậy? Đã bị gông xiềng còn phải phơi nắng, thật là tội nghiệp”.

Một tên hình như là chỉ huy của bọn sai dịch đáp: “Các người là dân xứ khác thì mau mau rời khỏi đây đi, đừng nhúng tay vào việc của người khác”.

Chu Ý cãi: “Việc của thiên hạ thì người thiên hạ phải lo. Sao gọi là nhúng tay vào việc của người khác”?

Tên chỉ huy bèn lấy roi da chỉ vào một bản văn đang dán trên tường, quát hỏi: “Người có biết chữ hay không? Đại quan Phương phiên đài trên tỉnh đã đích thân tới thành Đức Hóa này để thôi thúc quân lương. Hoàng thượng muốn ra quân bình định Hồi Cương, chuyện lương thảo đâu có đùa giỡn được? Người đi đường mà đến đây lải nhải, bốn quan phải bắt nhốt để đóng gông thị chúng”.

Tiếng Phúc Kiến không phải dễ nghe, Chu Ý mặc kệ hấn nói gì thì nói không thềm để ý. Trần Gia Lạc cùng mọi người nhìn vào bản văn, quả nhiên là phiên đài của tỉnh Phúc Kiến đến đây đôn đốc việc trưng lương. Cáo thị cũng nói, quân lương gấp như cứu hỏa, tên ngu dân nào kháng cự không chịu nộp thì nghiêm trị không tha.

Một người đang bị xiềng bỗng la lên: “Làm ơn làm phúc đi! Bọn tiểu nhân không phải là không chịu nộp, nhưng ngay một lúc phải nộp mấy chục lượng bạc, thì chém đứt đầu tiểu nhân cũng không lấy đâu ra được”.

Tên sai dịch liền quát cho người đó một roi, quát mắng: “Người còn dám kêu

la nữa, thì ta phải chém đứt đầu người trước”.

Hắn vung roi lên định quất nữa, nhưng Chu Ý đã bước tới nắm chặt lấy ngọn roi. Từ Thiên Hoảng bỗng kêu lên: “Ý muội, khoan đã”!

Chu Ý buông chiếc roi da ra, hỏi lại: “Gì thế”?

Từ Thiên Hoảng chỉ vào bản văn mà nói: “Phương phiên đài này họ Phương, tên Hữu Đức”. Chàng hạ giọng nói tiếp: “Không biết có phải cái thằng Phương Hữu Đức con mẹ nó hay không”?

Mọi người bước vào một tửu lâu. Sau khi tửu bảo rót rượu, Từ Thiên Hoảng nói với Trần Gia Lạc: “Tổng đài chủ! Xin cho phép thuộc hạ báo thù rửa hận. Không chừng tên Phương Hữu Đức này chính là đại cừu nhân của gia đình thuộc hạ. Trước đây hắn từng làm tri phủ Thiệu Hưng ở tỉnh Triết Giang, hại chết cả nhà thuộc hạ. Thuộc hạ chưa báo được thù vì tìm hắn mãi mà không thấy, không ngờ gặp hắn ở đây. Nhưng không biết có đúng là hắn không, phải điều tra cho rõ ràng trước đã”...

Chu Ý tức giận ngắt lời: “Không cần điều tra nữa! Loại cẩu quan này có giết dư một hai tên cũng không phải giết nhầm”.

Trần Gia Lạc chậm rãi nói: “Nếu là tên đó, thì mối thù cả giết gia đình Thất ca sẽ được rửa. Phương Hữu Đức tuổi tác khoảng bao nhiêu rồi”?

Từ Thiên Hoảng đáp: “Hình như đã ngoại lục tuần”.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu hôm nay buông tha cho hắn, thì mấy năm nữa hắn cũng lâm trọng bệnh mà mất mạng”.

Chu Ý lớn tiếng: “Vậy thì mối thù của Thất huynh sẽ vĩnh viễn không trả được”.

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Chúng ta đang có đại sự bên mình. Thất ca, chúng ta phải cân nhắc một chút. Nên giết chết Phương Hữu Đức để trả thù, nhưng đừng để dính líu tới Hồng Hoa Hội”.

Từ Thiên Hoảng nói: “Chúng ta còn phải lo cướp lương tiền trả lại cho dân chúng Phúc Kiến, để bọn chúng không thể triển khai đại quân đi đánh Hồi tộc”.

Lục Phi Thanh cũng nói: “Trên thiên hạ có nhiều người cùng họ cùng tên. Từ hiền diệt! Hai chúng ta phải đến nha môn điều tra cho rõ, xem thử tên Phương Hữu Đức này có phải kẻ thù hiền diệt hay không”?

Từ Thiên Hoảng đáp: “Tiền bối chỉ dạy rất phải, xin đa tạ trước”.

Mọi người nhanh chóng ăn xong bữa cơm, rồi đi tìm khách điểm nghỉ lại, chỉ có Từ Thiên Hoảng theo Lục Phi Thanh ra ngoài xem xét. Chu Ý lo lắng chuyện trả thù của Từ Thiên Hoảng nên đứng ngồi không yên, đi qua đi lại trước cửa khách điểm không ngừng.

Đến tận xế chiều Từ Thiên Hoảng mới rảo bước chạy về, đưa tay ra hiệu

chém giết trước mặt Chu Ý, khế nói: “Chính là tên gian tặc đó”!

Chu Ý nhảy chồm lên mà nói: “Hay quá”!

Từ Thiên Hoảng vội bảo: “Muội đừng nhảy, coi chừng cái bụng”!

Rồi chàng vào phòng Trần Gia Lạc để bẩm báo: “Tổng đà chủ! Thuộc hạ đã cùng Lục lão tiên bối nhìn thấy rõ ràng. Tên Phương phiên đài này ở má trái có một cái bớt đen rất lớn, đúng là gian tặc đã hại chết cả nhà tiểu đệ. Lục lão tiên bối hành sự rất tỉ mỉ, còn bảo Thập tứ đệ đi. Thập tứ đệ biết nói tiếng Phúc Kiến, đã vào nha môn tìm được một ông lão mời đi uống rượu, tặng hai chục lượng bạc để hỏi cho kỹ lưỡng. Ông lão ấy nói, Phương phiên đài vốn là tri huyện ở Triết Giang, về sau lập công được thăng làm liên đạo, mấy năm trước đây mới bỏ về Phúc Kiến để làm chức phiên đài”.

Trần Gia Lạc nói: “Thế thì không sai được nữa. Tối nay chúng ta sẽ ra tay! Thất ca! Huynh đi mời Lục lão tiên bối đến đây, để mọi người tính kế làm sao cho gọn”. Tứ Thiên Hoảng cả mừng, chạy ra ngoài mời Lục Phi Thanh.

Dư Ngự Đồng bước vào phòng rồi nói: “Tổng đà chủ! Thuộc hạ còn thám thính được một tin tức rất lạ. Có năm người võ quan thị vệ gì đó trong kinh thành, lãnh thánh chỉ đi khẩn cấp từ Bắc Kinh đến Phúc Châu để tìm Phương phiên đài. Khi biết Phương phiên đài đang tới thành Đức Hóa này công cán, chúng liền theo đến Đức Hóa. Nhưng bọn sai dịch trong nha môn chức vụ thấp hèn, không thể biết thánh chỉ sai chúng làm gì”.

Lục Phi Thanh cũng nói: “Dường như bọn đến từ Bắc Kinh có chức vụ không nhỏ”.

Trần Gia Lạc nghe nói có thánh chỉ đặc biệt khẩn cấp, lập tức nghĩ bụng: “Không chừng vụ này có liên quan đến đại sự quang phục của hoàng đế ca ca”. Chàng trầm ngâm suy nghĩ, không trả lời ngay.

Dư Ngự Đồng bỗng vỗ tay cười nói: “Còn một chuyện may mắn nữa. Khi đến nha môn, thuộc hạ có lên nhìn một cái. Trong năm tên võ quan này có tới hai người quen cũ, một là thị vệ Thoại Đại Lâm, một là tổng binh Thành Hoàng. Hai tên này đã từng đến Thiết Đảm trang để bắt Tứ ca. Để tiểu đệ đi nói với Tứ ca một tiếng, không chừng huynh ấy sẽ mừng rỡ mà nhảy cẫng lên. Thế là hai mối đại thù của chúng ta được trả cùng một lúc, thật là tuyệt diệu”.

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Thập tứ đệ! Đệ cùng Cửu ca đến ngoài nha môn xem xét tình hình, đừng để bọn gian tặc này trốn thoát. Tuy nhiên, có thể bọn võ quan này truyền thánh chỉ gì đó về chuyện điều động binh mã, tạm thời chúng ta không nên dả thảo kinh xà”.

Từ Thiên Hoảng gật đầu nói: “Tư thù là việc nhỏ, dĩ nhiên chúng ta phải lấy đại cục làm trọng. Nếu hoàng đế thật sự giữ lời thề, thì dĩ nhiên phải truyền thánh chỉ đi các tỉnh để điều binh khiển tướng”.

Trần Gia Lạc nói: “Chỉ mong là như thế. Quả là Thất ca rất hiểu đại nghĩa. Bây giờ chúng ta đi bắt năm tên võ quan đó về đây hỏi rõ, rất có lợi cho đại cuộc”.

Trần Gia Lạc lập tức ra lệnh, mọi người kéo đến bên ngoài nha môn của huyện Đức Hóa. Dư Ngự Đồng đang định vào trong dò hỏi tin tức, thì đột nhiên nghe tiếng vó ngựa vang lên, mười mấy con ngựa từ trong nha môn chạy ra ngoài. Mấy tên dẫn đầu đội nón có dây tua màu đỏ màu lam, đều là quan lớn trong triều. Văn Thái Lai nhận ra một trong số đó chính là Thành Hoàng, bất giác trợn mắt lên, chỉ muốn bước tới chém ngay.

Thấy đoàn người khá đông, quần hùng liền lên ngựa chạy theo, ra khỏi cửa Đông thành Đức Hóa. Chạy được khoảng ba bốn chục dặm, họ dừng lại ăn cơm, khi hỏi đám tiểu nhị trong phạn điểm thì biết bọn chúng mới rời khỏi đây chẳng bao lâu.

Văn Thái Lai nói: “Ngựa của ta chạy nhanh hơn. Để ta chạy lên trước, chặn năm thằng cẩu tặc này lại đã”.

Lạc Băng vội cản: “Chúng có tới năm người, không thể chạy thoát được đâu”.

Văn Thái Lai biết, từ khi mình gặp nạn thì ái ân lại càng quan tâm chu đáo tới mình. Chàng không nỡ để Lạc Băng lo lắng, nên đi cùng với mọi người.

Đêm đó quần hùng ăn tối ở Tiên Du, trưa hôm sau đã đến Giao Vỹ. Nghe mấy nông dân nói là năm người võ quan đã chuyển sang hướng bắc, Trần Gia Lạc mỉm cười rồi nói: “Bọn này thật biết chọn đường chạy chốn! Từ đây đi về phía bắc là tới Thiếu Lâm Tự ở Phổ Điền. Chúng ta vừa truy đuổi chúng, vừa không phải đi xa oan uổng”.

Chạy được mấy chục dặm nữa thì trời sắp tối, đã gần tới Thiếu Lâm Tự. Quần hùng ghé vào Vạn Hải trấn, tìm một gian khách điểm để nghỉ ngơi. Năm người Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai, Vệ Xuân Hoa, Từ Thiên Hoảng, Tâm Nghiễn chia nhau ra ngoài thăm dò tung tích bọn thị vệ.

o O o

Văn Thái Lai tìm mãi không thấy tung tích của bọn Thành Hoàng đâu. Lúc này trời đã tối, tiếng ve kêu ran ran, khí nóng mùa hè oi bức. Chàng phanh ngực áo ra, cầm một cây quạt bằng lá phe phẩy cho mát. Bỗng nhiên phía trước có ngọn gió thổi lại, đưa theo mùi rượu thơm phức.

Trước mặt là một quán rượu nhỏ, cửa còn mở. Nóng bức thế này, tốt nhất là uống mấy chén để giải khát. Chàng vừa vào quán đã gặp người ra, đúng là đi mòn gót sắt tìm không thấy, thấy ra lại chẳng chút công phu. Thành Hoàng, Thoại Đại Lâm và ba tên thị vệ kia đang ngồi trong quán, uống rượu cười nói huyên thuyên.

Thấy Văn Thái Lai đi vào trong quán, năm tên lập tức kinh hãi thất sắc, há

hốc mồm không thốt nên lời. Văn Thái Lai làm như không thấy chúng, cứ gọi lớn: “Chủ quán, lấy rượu”!

Tiểu nhị lấy bình rượu, chén đĩa đặt trước mặt chàng. Văn Thái Lai quát lên: “Chén nhỏ xiu này mà uống cái gì? Dem bát lớn tới đây”. Chàng dẫn một thoi bạc xuống bàn nghe “cộp” một tiếng.

Thấy khí thế chàng dũng mãnh, tiểu nhị không dám nói nhiều. Hắn lập tức đem ra một cái bát lớn, rót đầy. Văn Thái Lai đưa bát lên một hơi cạn sạch, khen: “Rượu ngon”!

Tiểu nhị nói: “Đây là rượu Tam Bạch, nổi tiếng ở vùng này”.

Văn Thái Lai hỏi: “Giết một con heo nên uống mấy bát rượu”?

Tiểu nhị không hiểu ý chàng nhưng không dám hỏi, bèn đáp bừa: “Ba bát”.

Văn Thái Lai nói: “Hay lắm! Dem mười lăm cái bát lớn ra đây, rót đầy vào cho ta”. Chàng rút soạt đơn đao ra đặt trên bàn.

Tiểu nhị hoảng sợ nhảy dựng lên, nhưng cũng phải nghe lời đi lấy mười lăm cái bát lớn, dàn ra chật cả mặt bàn rồi rót đầy rượu vào. Bọn Thành Hoàng nhìn nhau kinh hãi vô cùng, chỉ vì Văn Thái Lai ngồi cản ngay giữa cửa nên chúng không dám bước ra.

Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm thấy tình hình chẳng tốt lành gì, bèn đứng dậy muốn chuồn ra cửa sau. Văn Thái Lai đứng dậy quát lên một tiếng như sấm nổ lưng trời, rồi hỏi: “Lão gia chưa uống xong, bọn người vội gì thế”?

Thành, Thoại lập tức đứng yên, không dám động dậy. Văn Thái Lai đập một chân lên ghế dài, chỉ hai hộp đã uống cạn một bát rượu, lại khen: “Rượu ngon”. Chàng bưng bát thứ hai lên.

Tiểu nhị biết điều, tự động xắt hai cân thịt bò đặt lên mâm rồi bưng lên. Văn Thái Lai vừa ăn vừa uống, chỉ chốc lát là mười năm bát rượu và hai cân thịt bò đã sạch sành sanh. Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm nhìn nhau kinh hoảng. Ba tên thị vệ kia nháy mắt với nhau, cầm binh khí rồi cả bọn cùng phóng lên.

Văn Thái Lai hơi rượu đã bốc tới đầu, đầy người mồ hôi như tắm. Đợi ba người phóng tới, chàng phóng chân hất mạnh, cái bàn bay ra ngoài. Dĩ nhiên toàn bộ chén bát, cả thanh đơn đao trên bàn đều rơi loảng xoảng xuống đất. Chàng không thèm nhặt đao, xách cái ghế dài quét qua ba tên thị vệ.

Ba tên này, một cầm lê hoa thương, một dùng đao, một thì sử đôi Nga Mi Thích. Chúng vừa né cái ghế dài vừa tiến sát đến. Văn Thái Lai dựng ghế thẳng lên đón đỡ, lấy một địch ba. Trong lúc hỗn chiến, tên dùng đao bỗng chém dính vào cái ghế, nhất thời không kịp rút đao về. Văn Thái Lai xoay tả chưởng tát ngược lại trúng ngay sống mũi của hắn, lập tức ngũ quan máu thịt hồ đồ, xương gò má cũng vỡ nát.

Lúc này đôi Nga Mi Thích đang nhắm đâm tới nách phải Văn Thái Lai.

Chàng dùng tay trái giật thanh đao dính trên ghế ra, chém thẳng xuống. Tên sử song thích đâm chưa tới nơi đã nghe trên đỉnh đầu có tiếng gió rít lên khủng khiếp, vội vã nhào ngược ra sau, lăn người tránh né.

Tên cầm thương liền vung ra một đóa thương hoa rất lớn, xuất chiêu Độc Long Xuất Động đâm vào bụng dưới Văn Thái Lai. Tay trái họ Văn vút bỏ đơn đao, chụp lấy cán thương. Tên kia vận hết sức lực bình sinh để giật thương về, nhưng không sao địch nổi thần lực của Văn Thái Lai, bị chàng kéo cho loạn choạng, té nhào tới trước. Tay phải Văn Thái Lai xách cái ghế dài đập ngay vào giữa ngực hắn, hất hắn bay thẳng vào vách tường. Dư lực vẫn còn, bức tường sập xuống, gạch đá rơi thành một đồng đè lên người hắn.

Trong quán rượu bụi đất bay mù, ngói trên mái nhà lả tả rơi xuống. Văn Thái Lai quay người lại định đánh tiếp. Chàng thấy tên thị vệ mập mạp sử dụng song thích nằm co rút lại thành một khối không động đậy, bèn xách hắn lên định hỏi cung, bỗng thấy mặt hắn trắng bệch như tờ giấy, tắt hơi từ lâu rồi. Thì ra hắn sợ quá mà chết.

Văn Thái Lai đã định để lại một tên sống sót để tiện hỏi thông tin, thế mà không được. Chàng quay lại tìm Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm thì không thấy đâu nữa, nhất định hai tên này đã nhân lúc lộn xộn mà chuồn mất.

Ra khỏi quán rượu, Văn Thái Lai cảm thấy có một ngọn gió mát thổi lên đầu, ngẩng lên nhìn thấy sao lác đác, bây giờ đã là canh một. Chàng trở vào trong quán nhặt lấy đơn đao, rồi chạy ra tìm kiếm khắp nơi, phi thân nhảy lên nóc căn nhà cao nhất mà nhìn tứ phía. Thấy hai cái bóng đang chạy như ma đuổi về phía bắc, chàng cả mừng nhảy xuống đất, xách đao đuổi gấp.

Chạy được mấy dặm, phía trước có một đám ruộng trồng mía. Mía mọc khá cao, hai bóng người vừa chui vào ruộng mía đã mất tích không thấy đâu nữa. Văn Thái Lai phải chui vào theo, vừa quất tháo vừa đuổi. Đi hết ruộng mía, phía trước lại là một khu rừng vừa rậm rạp vừa tối đen.

Chàng tìm trong rừng một hồi không thấy, bỗng tự trách mình ngu ngốc rồi nhảy lên túm lấy một cành cây, trèo lên ngọn cây nhìn quanh quất. Chàng thấy xa xa hình như có một thôn nhỏ, nhưng nhà cửa xây rất lớn. Hai cái bóng người đã gần tới mấy gian nhà đó, nếu không nhờ thân hình động đậy thì trong đêm tối thật khó mà nhìn thấy.

Văn Thái Lai thầm hổ thẹn: “Ta mò mẫm trong rừng mất cả nửa ngày, suýt nữa là để chúng thoát thân”! Chàng lập tức nhảy xuống đất, chạy về phía thôn nhỏ ấy, thi triển khinh công đến tột độ, bên tai lộng gió vù vù.

Trong chốc lát đã thấy hai người đó nhảy vượt qua tường, trốn vào trong nhà. Văn Thái Lai thét lên: “Trốn đi đâu”? Rồi chạy ngay tới bức tường đó. Dưới ánh sao thưa mờ nhạt, chàng thấy những gian nhà này đều mái xanh, tường vàng, thì ra là một tòa tự viện. Chàng vòng ra cổng trước ngẩng lên nhìn, chính giữa có bảng

ghi bốn chữ bằng vàng: Thiếu Lâm Cổ Sát.

Văn Thái Lai ngẫm nghĩ: “Thì ra đã đến Thiếu Lâm Tự rồi. Thiếu Lâm Tự ở Phúc Kiến tuy chỉ là hạ viện, nhưng trước nay vẫn nghe nói võ công của tăng nhân trong chùa này cũng rất cao cường, chẳng kém gì chùa gốc ở Tung Sơn. Đây lại là nơi xuất thân của cố tổng đà chủ, đúng ra mình không nên lỗ mãng. Nhưng hai tên Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm hiếp người quá đáng, không thể buông tay tha chúng được”.

Cửa chùa đã đóng chặt, chàng liền cầm đao nhảy lên đầu tường, thấy bên trong là một khu vườn khá rộng nhưng trống rỗng. Lắng tai nghe thì hoàn toàn không có âm thanh gì, không biết Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm đã chạy về hướng nào nên chàng cứ cúi người xuống mà đưa mắt quan sát chung quanh.

Đột nhiên chánh điện mở cửa nghe “ầm” một tiếng, một hòa thượng to mập bước ra ngoài, kéo theo sau một cây phượng tiện sạn cán dài tới bảy thước. Y quát hỏi: “To gan! Dám trèo tường vào cửa Phật ư”?

Văn Thái Lai chấp tay nói: “Tại hạ đang truy đuổi hai tên chó săn của triều đình, vô ý làm kinh động đại sư. Xin thứ lỗi”!

Hòa thượng nói: “Người là người học võ, phải biết Thiếu Lâm Tự là chỗ như thế nào chứ? Sao dám vô lễ xách đao xông vào chùa”?

Văn Thái Lai đã hơi tức giận, nhưng chàng nghĩ lại thì đêm tối mà mình cầm đao chạy loạn vào chùa là không nên không phải, bèn chấp tay thi lễ mà nói: “Tại hạ xin lỗi”!

Chàng nhảy ra ngoài tường, vẫn để ngực trần ngồi tựa vào một gốc cây, nghĩ bụng: “Nhất định hai tên gian tặc đó cũng phải bị đuổi ra ngoài. Ta ngồi đây mà đợi cũng được”.

Chàng ngồi xuống, bỗng thấy hòa thượng mập kia nhảy lên tường quát tháo: “Tên kia! Muốn gì mà chưa chịu rời khỏi đây? Muốn thừa cơ trộm cắp phải không”?

Văn Thái Lai giận dữ hỏi lại: “Ta ngồi ở ngoài chùa, có liên quan gì đến đại sư”?

Hòa thượng mập nói: “Chắc người đã được ăn gan hổ gan báo gì đó rồi, dám đến chùa Thiếu Lâm mà quấy rối. Đi nhanh lên! Đi nhanh lên”!

Văn Thái Lai nhin không nổi nữa, quát lên: “Ta không đi! Người làm gì ta”?

Hòa thượng mập không nói tiếng nào, vung cây phượng tiện sạn vù vù rồi nhảy từ trên đầu tường xuống. Những cái vòng ở cán sạn khua lên leng keng, lưỡi sạn dài chừng một thước đẩy thẳng tới ngực chàng.

Văn Thái Lai định vung đao đánh trả, nhưng bỗng nghĩ lại: “Tổng đà chủ xa xôi ngàn dặm tới đây, đang có việc muốn nhờ cái chùa Thiếu Lâm này. Ta không nên lỗ mãng nhất thời mà làm hỏng đại sự”. Chàng bèn nghiêng người tránh lưỡi

sạn, buông thông đơn đao quay người đi ngay.

Chàng mới đi được mấy bước, trước mặt lại có đao quang lóe lên. Một hòa thượng khác sử một cặp giới đao chém thẳng tới. Văn Thái Lai không muốn đánh nhau, rẽ sang một bên bỏ chạy. Hai hòa thượng cùng la lên: “Để binh khí lại đây, chúng ta sẽ thả người đi”.

Văn Thái Lai sắp chạy được vào rừng thì bỗng nghe tiếng gió trên đỉnh đầu, vội dạt qua bên trái để tránh né. “Rầm” một tiếng, một cây thiền trượng đập xuống mặt đất làm bụi cát văng lên, thế đập cực kỳ hung hãn. Một hòa thượng vừa thấp vừa lùn vừa bé nhỏ đứng cản đường phía trước.

Văn Thái Lai nói: “Tại hạ đến đây hoàn toàn không có ác ý, xin ba vị đại sư cho đi. Sáng mai tại hạ sẽ quay lại tạ tội”.

Hòa thượng thấp bé nói: “Giữa đêm mà người dám xông vào chùa Thiếu Lâm, chắc chắn vô nghệ kinh người. Hiển lộ chút bản lãnh đi, rồi mới được rời khỏi đây”. Y không đợi chàng trả lời, liền quét ngang thiền trượng vào ngực Văn Thái Lai. Chàng vội luồn qua dưới cây thiền trượng.

Người sử giới đao cất tiếng khen ngợi: “Thân pháp rất hay”!, rồi vung đao chém tới. Người cầm phương tiện sạn cũng nhảy tới giáp công.

Văn Thái Lai đã nhường ba chiêu, binh khí đối phương đều quét sát sạt bên mình, khoảng cách không thể chèn thêm sợi tóc. Chàng biết ba người này đều là cao thủ trong chùa Thiếu Lâm, nếu mình tiếp tục nhường nhịn thì đêm tối rất dễ bất cẩn, không chết cũng bị thương. Cho dù ba tăng nhân này không có ý giết mình, nhưng oai danh một đời của mình không khỏi trôi theo dòng nước.

Thế là Văn Thái Lai chém liền ba đao veo véo, xuyên qua xuyên lại giữa ba món binh khí mà đánh trả, thân pháp vừa linh hoạt vừa lợi hại.

Ba hòa thượng đột nhiên lùi ra, đồng thời niệm Phật hiệu “A Di Đà Phật”. Người cầm thiền trượng nói: “Chúng ta đều là thượng tọa ở Đạt Ma Viện trong chùa”. Y chỉ hòa thượng sử giới đao, nói: “Vị này pháp danh là Nguyên Vi”. Chỉ qua người cầm phương tiện sạn, nói: “Vị này pháp danh là Nguyên Thống, còn ta là Nguyên Thương. Xin hỏi cao danh quý tánh của cư sĩ”?

Văn Thái Lai đáp: “Tại hạ họ Văn, tên là Thái Lai”.

Nguyên Thống nói: “À, thì ra là Bôn lồi chủ Văn tứ gia, chẳng trách bản lãnh cao cường như vậy. Văn tứ gia xông vào tệ tự, có phải là theo di mạng của Vu Vạn Đình lão đương gia của quý hội không”?

Văn Thái Lai đáp: “Vu lão đương gia không có di mạng gì cả. Tại hạ đang truy đuổi hai tên ưng trảo, lầm lỡ xông vào quý tự. Xin được thứ lỗi”.

Ba hòa thượng khẽ thương lượng mấy câu, rồi Nguyên Thống nói: “Oai danh của Văn tứ gia lừng lẫy trong thiên hạ. Hôm nay may được gặp, tiểu tăng xin được thỉnh giáo mấy cao chiêu”.

Văn Thái Lai nói: “Thiếu Lâm Tự là thánh địa của võ học, tại hạ sao dám làm bừa? Xin cáo từ”! Chàng lập tức cho đao vào vỏ, chấp tay thi lễ rồi quay người bỏ đi.

Ba tăng nhân thấy địch thủ khiêm nhường lùi bước, lại biết người này quyết không nhát gan sợ sệt, chắc chắn là có ẩn tình gì đây. Họ nghĩ: “Cố tổng đà chủ Vu Vạn Đình của Hồng Hoa Hội là đệ tử bị trục xuất của Thiếu Lâm. Không chừng người này đến đây tính chuyện rửa hận cho thủ lĩnh”.

Ba người nhìn nhau một cái, Nguyên Thống huy động cây phương tiện sạn cho những cái vòng vàng trên cán khua loảng xoảng, đâm thẳng ra trước. Văn Thái Lai là anh hùng đương thế, quyết không chịu bó tay khuất phục, chỉ còn cách múa đao chống đỡ.

Nguyên Thống múa tít cây sạn đến nổi mặt sạn phát ra ánh sáng, hàn khí ép người. Nhưng bây giờ Văn Thái Lai đã hết cơn say, tinh lực dồi dào, xuất chiêu đao nào cũng tuyệt diệu tinh kỳ, Nguyên Thống dần dần không chống đỡ nổi. Nguyên Thương bèn cầm thiền trượng bước vào vòng chiến. Đánh đến lúc hăng say, đôi giới đao của Nguyên Vi cũng tham gia.

Văn Thái Lai lấy một địch ba, nhưng vẫn công nhiều thủ ít. Đột nhiên dưới ánh trăng chàng thấy dưới đất có mấy chục bóng người, thì ra tăng chúng trong chùa đã kéo tới rất đông. Bất giác chàng rung mình một cái. Chỉ phân tâm một chút, chàng để cây thiền trượng của Nguyên Thương quét trúng sống đao của mình. Tia lửa bắn ra tứ tung, thanh đao văng tuốt ra xa, mất hút trong rừng.

Bôn Lôi Thủ thật sự nhanh như sấm sét. Văn Thái Lai hơi cúi xuống một chút, tay phải đã chụp được cán cây phương tiện sạn của Nguyên Thống đang xấn xuống, dùng sức vặn ngược lại. Nguyên Thống phải buông sạn ra, Văn Thái Lai lại phóng chân phải ra đá trúng đầu gối của y. Thân hình mập mạp của Nguyên Thống lập tức bị hất văng ra ngoài.

Lúc này thiền trượng của Nguyên Thương và giới đao của Nguyên Vi đồng thời công tới. Văn Thái Lai nắm chắc cây sạn, gạt mạnh vào thiền trượng. “Choảng” một tiếng đấm tai, hai món binh khí nặng nề bằng thép ròng va chạm, tiếng động âm vang cả một vùng sơn cốc, ngân rền hồi lâu chưa dứt. Hổ khẩu của Nguyên Thương bị chấn động toạc ra, máu tươi nhỏ giọt xuống đất, buông rơi thiền trượng.

Văn Thái Lai nghiêng mình tránh né cặp giới đao, đâm thẳng lưỡi sạn vào mặt Nguyên Vi. Nguyên Vi đang hoảng sợ đến độ mất tinh thần, trước mặt sơ hở vô cùng, ai cũng thấy lưỡi sạn sắp xấn đứt nửa cái đầu của y. Văn Thái Lai không muốn đả thương, đang định thu sạn về thì bỗng nghe có tiếng ám khí phóng tới.

Chàng định tránh né thì nghe “keng” một tiếng, tay mình chấn động, cây sạn bị hất ra ngoài một thước. Sau đó lại nghe hai tiếng bịch bịch, từ trên cành cây có hai người rớt xuống.

Văn Thái Lai vội nhẩy tới nhặt cây phương tiện sạn, khi quay đầu lại thì thấy Trần Gia Lạc cùng mọi người đã tới. Chàng đang mừng rỡ, lại thấy trong đám tăng nhân đối diện có một ông lão đầu tóc bạc phơ bước ra lên tiếng: “Văn tứ gia! Ta phải ra tay ngăn cản, thật tình xin lỗi”.

Ông lão đang chấp tay thi lễ thì Chu Ý hô lớn: “Gia gia”! Thì ra đây chính là Thiết đảm Chu Trọng Anh.

Văn Thái Lai nhìn thấy lưỡi sạn trong tay bị đánh móp một mảng lớn, khuyết mất một chỗ, trong lòng vô cùng thán phục Chu Thiết Đảm danh bất hư truyền. Chàng nhìn xuống hai người vừa rơi xuống đất, lại càng cảm thấy kỳ lạ. Một người là Thành Hoàng, người kia chính là Thoại Đại Lâm.

Thì ra lúc chạy trốn vào chùa, hai tên này đã bị đại sư giám tự là Đại Khổ đuổi ra ngoài, rồi lén trốn trên cây. Khi thấy Văn Thái Lai sắp thắng ba hòa thượng kia, Thoại Đại Lâm trên cành cây ngấm phóng tụt tiến. May mà Đại Si là thủ tọa Tàng Kinh Các dùng Thiết bồ đề đánh rơi ám khí, rồi lại đánh hai tên kia rơi xuống.

Chu Trọng Anh giới thiệu quần hùng Hồng Hoa Hội và quần tăng Thiếu Lâm Tự với nhau.

Ngày đó Chu Trọng Anh, Mạnh Kiện Hùng, An Kiên Cương và Chu đại phu nhân rời khỏi Thiên Mục sơn, đi về phía nam tới Phúc Kiến, đến chùa Thiếu Lâm gặp phương trưởng là Thiên Hồng đại sư. Nam Thiếu Lâm và Bắc Thiếu Lâm vốn cùng một nhà, gia số võ công không khác biệt gì lắm. Chu Trọng Anh danh tiếng lừng lẫy võ lâm, quần tăng ở Nam Thiếu Lâm trước nay đã từng ngưỡng mộ. Hai bên ấn chứng trao đổi võ công tâm đầu ý hợp, Thiên Hồng đại sư thiết tha giữ khách, nên Chu Trọng Anh ở lại chùa suốt mấy tháng nay.

Đêm nay nghe tiếng báo động liên hồi, nói là có một cao thủ xông vào tự viện giao đấu với ba vị thượng tọa Đạt Ma Viện, ông ra xem thì không ngờ là Văn Thái Lai. Trong lúc nguy cấp ông ra tay cản trở, sợ Văn Thái Lai trách liền bước tới để tạ lỗi.

Dĩ nhiên Văn Thái Lai không bắt bẻ gì. Chàng chấp tay tạ lỗi với giám tự là Đại Khổ về việc quấy rầy Thiếu Lâm Tự, rồi xin đem Thành Hoàng và Thoại Đại Lâm đi. Đại Khổ nói: “Hai vị thí chủ này vì tránh nạn mà đến bốn tự. Cửa Phật rộng lớn lấy từ bi làm gốc, xin Văn thí chủ nể mặt tiểu tăng mà tha cho họ”.

Văn Thái Lai không làm gì được, đành phải theo lời. Lục Phi Thanh bèn dẫn hai tên đó qua một bên, lịch sự hỏi chúng đi từ Bắc Kinh đến Phúc Kiến để truyền mật chỉ gì.

Thành Hoàng đáp: “Hoàng thượng đã phái Kim câu thiết chưởng Bạch Chấn dẫn mười mấy cao thủ thị vệ tới Phúc Kiến, ra lệnh cho tổng binh Phúc Kiến triệu tập ba ngàn lính Mãn Thanh và quân Hán, đợi lệnh ở thành Đức Hóa. Hoàng thượng có gửi mật chỉ cho Phương phiên đài, bảo ông ấy cùng Bạch Chấn và tổng

binh theo lệnh hành sự. Còn số binh mã sử dụng vào đâu, thì khi mở mật chỉ ra mới biết được”.

Lục Phi Thanh nghĩ: “Dụng binh đương nhiên phải như vậy, không nên tiết lộ bí mật sớm. Hoàng đế sai tới Bạch Chấn, đủ biết chuyện này không phải là nhỏ, nhất định hai tên này không thể biết được”. Trước mặt tăng chúng chùa Thiếu Lâm mà gia hình lấy khẩu cung thì không tiện, ông bèn giải khai huyết đạo thả chúng đi, rồi thầm kể cho Trần Gia Lạc biết.

Đại Khổ đại sư mời quần hùng vào trong chùa. Thiên Hồng đại sư dẫn thủ tọa Đạt Ma Viện là Thiên Kính đại sư, thủ tọa Giới Trì Viện là Đại Điền đại sư ra cửa chùa đón tiếp. Thông báo danh tánh xong, Thiên Hồng đại sư nói với Lục Phi Thanh: “Từ lâu đã nghe danh Miên Lý Châm ở phái Võ Đang. Hôm nay may được gặp, thật là vinh hạnh cho tệ tự”.

Lục Phi Thanh đa tạ. Thiên Hồng mời quần hùng đến tịnh thất dùng trà, rồi hỏi nguyên nhân đến Thiếu Lâm Tự.

Trần Gia Lạc thấy trong phòng đều là những vị cao tăng giữ trọng trách trong chùa, không có loại người tạp nhạp. Chàng đột nhiên bước tới, quì xuống trước mặt Thiên Hồng đại sư. Thiên Hồng vội đưa tay đỡ dậy rồi hỏi: “Trần tổng đà chủ có gì xin cứ nói, sao lại thi đại lễ”?

Trần Gia Lạc lên tiếng: “Tại hạ có một việc không hợp tình hợp lý, theo quy củ võ lâm thì không nên mở miệng, nhưng vì hàng vạn hàng ức sinh linh mà cả gan cầu xin đại sư”.

Thiên Hồng bảo: “Xin cứ nói ra, đừng ngại”.

Trần Gia Lạc nói: “Vu Vạn Đình lão gia là nghĩa phụ của”...

Vừa nghe thấy tên Vu Vạn Đình, sắc mặt Thiên Hồng thay đổi hẳn, đôi mày bạc trắng hơi dựng lên. Trần Gia Lạc kể lại ngắn gọn những chuyện liên quan giữa mình với Càn Long, rồi nhắc đến kế hoạch đuổi Mãn phục hưng nhà Hán. Chàng xin Thiên Hồng đại sư cho biết nguyên nhân nghĩa phụ mình bị trục xuất ra khỏi môn phái, vì rất có thể chuyện này liên quan đến thân thế thật sự của Càn Long. Cuối cùng chàng nói: “Mong đại sư nghĩ đến bá tánh trong thiên hạ mà”...

Thiên Hồng im lặng không nói gì, đôi mày dài ủ xuống, hai mắt nhắm nghiền, tập trung suy nghĩ. Mọi người đều không dám quấy rầy.

Chừng cạn tuần trà, Thiên Hồng mới hé mắt ra mà nói: “Trần tổng đà chủ đến bốn tự để hỏi về những chuyện ngoài thế tục của Vu Vạn Đình là đệ tử đã bị trục xuất khỏi sư môn. Việc này nếu theo quy củ của bản tự thì không thể được, nhưng lại có liên quan đến sinh linh khắp thiên hạ, dĩ nhiên bản tăng phải phá lệ một phen. Mời Trần tổng đà chủ phái người vào Giới Trì Viện trong tệ tự, lấy án quyển mà xem”.

Trần Gia Lạc vội khom người cảm ơn, rồi tri khách tăng dẫn quần hùng vào

nhà khách để nghỉ ngơi.

Quần hùng đang hoan hỉ, bỗng thấy Chu Trọng Anh nhăn tít mặt mày, sắc mặt lo âu mà nói: “Phương trượng nói là Trần tổng đà chủ cứ phái người vào Giới Trì Viện. Muốn tới Giới Trì Viện phải vượt qua năm tòa điện, mỗi điện đều có một đại sư võ công cực cao phòng thủ. Vượt qua năm điện này, than ôi, cực kỳ khó khăn, cực kỳ khó khăn”...

Nghe vậy, mọi người mới biết còn phải trải qua ác chiến. Văn Thái Lai nói: “Chu lão gia thì nhất định không giúp bên nào rồi. Để bọn văn bối thử cố gắng một phen”.

Chu Trọng Anh lắc đầu nói: “Khó ở chỗ một người phải liên tiếp vượt qua năm tòa điện. Nếu có người tương trợ thì Thiếu Lâm Tự cũng sẽ cử người tới giúp, gây ra hỗn chiến thì không ổn chút nào. Các đại sư thủ điện thì vị sau mạnh hơn vị trước. Dù qua được mấy điện ở phía trước thì cũng hao tổn sức lực, một hai điện cuối cùng thật khó qua”.

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Phải liên tiếp vượt qua năm tòa điện, e rằng khó mà làm nổi. Chỉ cầu mong ngã Phật từ bi sẽ giúp văn bối đi qua”. Chàng lập tức cởi áo dài, mang theo một túi quân cờ vây, cài thanh đoản kiếm vào hông, rồi nhờ Chu Trọng Anh dẫn đến Diệu Pháp Điện.

Tới cửa điện, Chu Trọng Anh khẽ nói: “Trần lão đệ! Nếu qua không nổi hãy quay về ngay, chúng ta sẽ tìm cách khác. Đừng gắng gượng quá sức để tránh tổn thương”. Trần Gia Lạc vâng dạ. Chu Trọng Anh chúc chàng vạn sự như ý, rồi đứng qua một bên.

Trần Gia Lạc đẩy cửa bước vào, thấy trong điện đèn đuốc sáng trưng, chính giữa có một tầng nhân ngồi trên bồ đoàn, chính là giám tự Đại Khổ đại sư. Ông đứng dậy mỉm cười nói: “À, thì ra Trần tổng đà chủ đích thân thỉnh giáo, thật là tuyệt diệu. Bần tăng xin thỉnh giáo mấy chiêu quyền pháp”.

Trần Gia Lạc đứng ở mé dưới, chấp tay nói: “Xin mời”!

Đại Khổ tay trái nắm thành quyền, vung ra thành một vòng lớn, sau đó đưa hữu chưởng lên. Trần Gia Lạc biết chiêu này là Nan Thủ Kích Thiên, thì ra Đại Khổ dùng Túy Quyền để đấu với mình. Tuy chàng đã từng học loại quyền này, nhưng nhớ lại hồi tử võ với Chu Trọng Anh ở Thiết Đảm Trang, mình dùng Thiếu Lâm quyền để đấu với Thiếu Lâm quyền của Chu lão gia suýt nữa bị thua, nên bây giờ không dám khinh suất.

Chàng lập tức võ hai chưởng vào nhau một cái, nhảy ra một bước rồi xoay tay đánh lại, lập tức xuất một tuyệt chiêu của Bách Hoa Tá quyền. Đại Khổ bị bất ngờ, suýt trúng chưởng phải nhào ngửa ra mới tránh kịp. Ông bèn thuận thế ra chiêu Quái Liễu Tảo Vân, ngẩng mặt lên trời chống tay dưới đất, hai chân vung lên phản kích. Sau đó ông nhảy bật lên, rồi bước chân nghiêng ngả, tay vung loạn xạ, dương đông kích tây, chỉ trước đánh sau, ngã bên này té bên kia giống hệt một

người say rượu.

Trần Gia Lạc đã biết loại quyền này, liền chăm chú tinh thần mà chiết giải. Pho Túy Quyền của Đại Khổ có mười sáu đường, hạ bàn giống như hư ảo mà rất ổn định, quyền chiêu như phủ bụi mà lại nặng nề, bộ pháp cứ suýt té rồi lại phóng tới, biến hóa vô cùng sinh động.

Tỉ đấu đến lúc hăng say, Đại Khổ phóng tới một bước, vọt cả người lên không. Khi chạm đất ông đưa chân quét thành vòng như một đóa hoa, ra chiêu Thiết Ngưu Canh Địa, hữu quyền đánh vào hạ bàn đối thủ. Trần Gia Lạc đảo người lùi lại, biết chắc ông xuất quyền không trúng đích sẽ nhảy lên biến chiêu thành Diêu Tử Phiên Thân. Chàng nhằm bộ vị chính xác, đợi chân trái đối thủ chạm đất liền đưa chân phải quét ra, tay nhẹ nhàng ấn vào lưng.

Đại Khổ không xoay người lại được, liền té sấp xuống. May mà Trần Gia Lạc dùng tay đỡ nhẹ vào vai, Đại Khổ mượn thế nhảy lên nên mới không vấp mặt xuống đất. Mặt ông đỏ ửng lên, chỉ tay vào trong mà nói: “Xin mời”!

Trần Gia Lạc chấp tay thi lễ rồi đáp: “May được đại sư nhân nhượng”.

Đi vào trong, lại là một đại điện. Thủ tọa Đại Điện của Giới Trì Viện ngồi chính giữa. Thấy chàng đi vào, ông lập tức đứng dậy, cầm cây thiền trượng vĩ đại dựng bên động xuống đất một cái, làm chấn động cả vách tường, bụi bặm trên mái nhà rơi xuống ào ào. Trần Gia Lạc âm thầm kinh hãi: “Người này quả là thần lực”!

Đại Điện tay trái cầm trượng, tay phải phóng hai chưởng hai bên trái phải. Sau đó trượng bên tay trái quét ngang, tay phải ngửa lên đón lấy đầu trượng, bước lên hai bước. Đây chính là những chiêu khởi đầu của Phong Ma trượng pháp.

Thấy địch thủ vung trượng phát ra tiếng gió, bộ pháp vững chắc phi thường, Trần Gia Lạc không dám khinh địch. Chàng liền rút thanh đoản kiếm ra, tháo bỏ lớp vỏ, một làn hào quang màu tím từ lưỡi kiếm lập tức chiếu ra. Đại Điện nhìn thấy kiếm khí ép người không khỏi chấn động tinh thần, bèn xuất chiêu Hổ Vĩ Tiên quét trượng ngang qua, tốc độ đã nhanh mà bộ vị cũng chính xác. Trần Gia Lạc cúi người lườn dưới trượng, xông vào đánh trả một kiếm. Binh khí một người cực dài, một người cực ngắn, khai diễn một trường ác đấu trong tòa đại điện.

Trần Gia Lạc từng thấy trượng pháp của Tướng Tứ Cân, biết yếu quyết của Phong Ma Trượng là điện hùng như ma nhập. Trượng pháp này bắt nguồn từ một trăm lẻ tám đường côn pháp của Cẩn Na La vương ở Thiên Trúc, khi truyền vào Trung Nguyên lại được bổ sung những tinh hoa của Dọa Xa Côn và Thủ Kinh Côn, lợi hại vô cùng.

Những người chuyên về trượng pháp đều phải tay dài vai rộng, sức lực hơn người. Đại Điện đại sư có thần lực trời sinh, xuất luôn mấy chiêu Phiên Thân Bích Sơn, Dạ Xoa Thám Hải, Lôi Trâm Oanh Mộc, chiêu nào cũng mãnh liệt, đầy vẻ liều mạng như một kẻ điên đang bị ma nhập, vũ lộng cây thiết trượng nặng mấy chục cân công kích chẳng nề nang gì.

Trần Gia Lạc thầm khen: “Phải sử dụng được thế này thì mới xứng với hai chữ Phong Ma”. Chàng không dám mạo hiểm tấn công mà cứ mãi tránh né, nghĩ rằng cương mãnh thì khó duy trì, đợi khi nhuệ khí đối phương giảm bớt rồi mình sẽ phản kích. Nào ngờ nội công Đại Điền cũng rất thâm hậu, tấn công ác liệt một hồi lâu mà trượng pháp vẫn không lộ ra chút sơ suất nào, ngược lại càng đánh càng nhanh, lát sau đã ép Trần Gia Lạc lùi tới góc tường.

Đại Điền thấy chàng không còn chỗ nào tránh né nữa, dùng hai tay liên tiếp xoay thiền trượng thành những vòng tròn, rồi xuất chiêu Hồi Long Trượng đập từ trên xuống vô cùng mãnh liệt.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Bên trong này hãy còn ba cao thủ nữa, ta không nên kéo dài dễ hao sức lực”. Thấy chiêu trượng này dữ dội, chàng quyết chí mạo hiểm để cầu thắng, bèn không tránh né.

Đại Điền biết Trần Gia Lạc là bạn chứ không phải địch, nên khi thiền trượng còn cách đỉnh đầu chàng chừng hai thước thì đột nhiên ông giật trượng về, biến chiêu từ đập xuống thành quét ngang. Ông tưởng có thể quét ngã chàng, ít ra cũng khiến chàng biết khó mà lùi, bỏ ý định tiến vào trong.

Trần Gia Lạc thì đang đợi thiền trượng xuống gần rồi đột ngột phóng tới đánh vào ngực đối phương, nhập nội lấy ngắn đánh gần. Đột nhiên chàng thấy địch thủ nửa chừng biến chiêu, kinh lực suy giảm rất nhiều, bèn lập tức tùy cơ ứng biến. Tay trái chàng chụp lấy đầu trượng, tay phải vận kinh vào thanh đoản kiếm quét ra. Thiền trượng bị gãy đôi, mỗi người nắm lấy một đầu.

Đại Điền đại sư lập tức nổi giận, phóng lên tái đấu. Trần Gia Lạc nhẩy ra một trượng, khom lưng lên tiếng: “Đại sư hạ thủ lưu tình, tại hạ vô cùng cảm kích”. Đại Điền mặc kệ, cứ cầm nửa cây thiền trượng đánh thẳng tới trước mặt. Nhưng chẳng được mấy chiêu, nửa cây trượng lại bị đoản kiếm chém gãy đôi.

Trần Gia Lạc cũng thấy áy náy. Chàng sợ ông đòi đánh tay không, bèn chạy thẳng vào phía sau tòa điện. Đại Điền nghĩ mình vì lòng nhân ái mà thua, tức giận đuổi theo. Ông đuổi mấy bước thấy không kịp, dừng chân thét một tiếng vang trời dậy đất, quăng mạnh một phần tư cây thiết trượng xuống đất, lửa bắn ra tứ phía.

Trần Gia Lạc vào tòa điện thứ ba, bỗng thấy trước mặt sáng bừng lên. Hai bên tòa điện này thấp chỉ chít nến và nhang, phải đến mấy trăm cây. Đại Si thủ tọa Tàng Kinh Các mỉm cười đầy vẻ hiền hòa thân mật rồi nói: “Trần đương gia! Chúng ta tỉ thí một phen về ám khí đi”.

Trần Gia Lạc khom lưng nói: “Xin đại sư chỉ giáo”!

Đại Si thiền sư mỉm cười nói: “Chúng ta mỗi người phòng thủ một bên. Mỗi bên đều có chín cây nến, tám mươi một cây nhang. Người nào dập tắt hết nhang đèn của đối phương trước thì người ấy thắng. Cách tỉ thí này không tổn thương hòa khí”.

Ông đưa tay chỉ cái bàn bày cúng phẩm ở dưới điện, nói tiếp: “Tụ tiền, Thiết

liên tử, Bồ đề tử, Phi tiêu... loại ám khí nào trên bàn cũng có. Sau khi dùng hết có thể lấy tiếp”.

Trần Gia Lạc lấy trong bọc ra một nắm quân cờ vây, nghĩ bụng: “Vị đại sư này chắc chắn có công phu độc đáo về ám khí. Nếu bình thời ta chịu khó thỉnh giáo Triệu tam ca, thì bây giờ nắm chắc hơn nhiều”. Chàng bèn nói: “Xin mời”!

Đại Si thiền sư mỉm cười nói: “Tiên khách hậu chủ”.

Trần Gia Lạc suy nghĩ: “Ta phải ra chiêu Mãn Thiên Hoa Vũ để đánh phủ đầu, cướp tinh thần đối thủ”. Chàng bèn ném ra năm quân cờ một lúc. Ở chân tường bên kia, năm cây nhang đồng thời tắt ngóm.

Đại Si thiền sư khen ngợi: “Hảo công phu”! Ông tháo râu chuỗi trên ngực xuống, giắt đứt sợi chỉ râu, lấy năm hạt niêm châu quăng ra dập tắt năm cây nhang.

Tiếng gió rít lên, Trần Gia Lạc lại dập tắt năm cây nhang nữa. Đại Si đáp lại bằng hai cái vẫy tay, chín cây nến tắt hết. Nến vừa tắt, trong bóng tối những bóng lửa ở đầu nhang nhìn rất rõ ràng, dễ đánh trúng hơn nhiều.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Đúng là phải như vậy. Sao mình không nghĩ tới”? Chàng lập tức búng ra chín quân cờ, chia làm ba đường bắn thẳng vào ba ngọn nến, nhưng chỉ nghe thấy những tiếng lộp độp, lửa nến vẫn y nguyên. Thì ra chín quân cờ vây đó đều bị Đại Si dùng niêm châu đánh rớt giữa đường.

Trần Gia Lạc chưa hết ngỡ ngàng, Đại Si đã thừa cơ đánh tắt thêm bốn cây nhang. Ông lại ném tới năm hạt niêm châu nữa, Trần Gia Lạc bèn ném quân cờ ra đón lấy niêm châu. Nhưng vì nến bên mình đã tắt hết, đầu nhang chỉ có một chút ánh sáng, không thể nhìn rõ được những hạt niêm châu nhỏ xíu của đối phương. Năm hạt niêm châu đó chàng chỉ đỡ được hai hạt, còn ba hạt thì đánh tắt ba cây nhang nữa.

Tới lúc này Đại Si đại sư tạm thời dẫn trước chín ngọn nến và hai cây nhang. Ông dùng niêm châu vừa cố gắng bảo vệ chín ngọn nến, vừa tranh thủ tấn công đối phương, thêm vài hiệp lại dập tắt mười bốn cây nhang nữa. Trần Gia Lạc dốc hết toàn lực cũng chỉ đánh tắt được hai ngọn nến, ruột nóng như lửa đốt.

Đại Si thừa thắng tấn công, đánh một hơi tắt luôn mười chín cây nhang. Trần Gia Lạc thấy bên đối phương đèn đuốc huy hoàng, còn mình chỉ còn hơn hai chục cây nhang, nghĩ bụng: “Chẳng lẽ ta không qua được tòa điện thứ ba này”? Trong lúc nguy cấp chàng đột nhiên nghĩ đến Phi Yến ngân châm của Triệu Bán Sơn, bèn chọn đúng phương vị, rồi ném ba quân cờ vây thẳng vào tường.

Đại Si thấy chàng ném trật rất xa, mỉm cười thầm nghĩ: “Dù sao thì y vẫn còn trẻ không biết trấn tĩnh, mới thua đã nổi nóng”. Nào ngờ ba quân cờ đó chạm vào tường liền bắn ngược trở lại, chỉ có một quân không trúng, còn hai quân đánh tắt được hai ngọn nến. Đại Si không khỏi giật mình, bất giác lên tiếng khen ngợi.

Trần Gia Lạc biết, nếu mình liên tiếp dùng biện pháp này thì Đại Si không có cách nào giữ được số nến còn lại. Nhưng Đại Si thấy đã hơn hẳn mấy chục cây nhang, bây giờ không cần phòng thủ nữa, cứ vấy lia lia hai tay để dập tắt nhang của đối phương. Đột nhiên trong điện tối hẳn đi, Trần Gia Lạc đã đánh tắt hết những ngọn nến. Bên chàngh chỉ còn lại bảy cây nhang, còn đối diện thì đốm lửa chỉ chít, ít ra cũng tối ba mươi cây.

Chàngh đang nản lòng, thì đột nhiên Đại Si gọi lớn: “Trần đương gia! Ám khí của ta hết rồi. Chúng ta tạm ngưng, tới chỗ bàn bày đồ cúng tế để lấy thêm, rồi sẽ đấu tiếp”.

Trần Gia Lạc sờ vào bọc, thấy chỉ còn khoảng năm sáu quân cờ vậy. Lại nghe Đại Si bảo: “Trần đương gia đi lấy trước đi”.

Chàngh đi đến cái bàn, trong lòng bỗng hạ quyết tâm: “Đây là việc liên quan đến đại sự, ta đành phải giở trò vô lại”. Chàngh giở rộng tay áo bên trái ra, tay phải quét lên mặt bàn một cái, lửa sạch sẽ mọi thứ ám khí trên mặt bàn vào tay áo. Sau đó chàngh nhảy trở về vị trí, vừa cười vừa nói: “Một, hai, ba! Tại hạ phát ám khí đây”!

Đại Si nhảy đến chỗ cái bàn, đưa tay sờ thì trên mặt bàn không còn món nào. Trần Gia Lạc liên tiếp phát xạ nào là Thiết liên tử, nào là Bồ đề tử, chỉ trong nháy mắt là ba mươi mấy cây nhang của đối phương tắt sạch.

Trong tay Đại Si không còn ám khí, chỉ biết trợn mắt mà nhìn chứ không làm gì được. Ông cười ha hả rồi nói: “Trần đương gia thật nhiều thủ đoạn, đúng là quân tử đấu trí không đấu sức. Thí chủ thắng rồi, xin mời vào”.

Trần Gia Lạc nói: “Thật là xấu hổ! Tại hạ nhất định phải thua, nhưng vì sự việc liên quan trọng đại nên không thể không dùng hạ sách này. Cúi xin đại sư tha lỗi”!

Đại Si tính tình rất hiền hòa, không giận mà lại mỉm cười nói: “Hai tòa điện phía sau do hai vị sư thúc của ta canh giữ. Hai vị này võ công hết sức thâm hậu, thí chủ phải cẩn thận”.

Trần Gia Lạc cảm kích đáp: “Đa tạ đại sư chỉ điểm”! Chàngh bước ra sau điện.

Tòa điện thứ tư cũng đèn đuốc sáng trưng, nhưng chu vi nhỏ hơn ba tòa điện phía trước rất nhiều. Giữa điện có hai cái bồ đoàn. Thủ tòa Thiên Kính đại sư của Đạt Ma Viện đang ngồi xếp bằng trên bồ đoàn bên trái, khi thấy Trần Gia Lạc tiến vào liền đứng dậy đón rồi nói: “Mời ngồi”!

Trần Gia Lạc không biết ông muốn thí kiêu nào, cứ vâng lời mà ngồi vào bồ đoàn bên phải. Chàngh nghĩ: “Võ công của Đại Điện, Đại Si đã cao đến thế rồi. Thiên Kính là sư thúc, lại là thủ tòa của Đạt Ma Viện, dĩ nhiên thâm hậu hơn nhiều, khỏi nói cũng biết mình không phải là địch thủ. Đành phải tùy cơ ứng biến mà thôi”.

Thiên Kính đại sư thân hình cao ngạnh, ngồi trên bồ đoàn mà so với người đứng chẳng khác bao nhiêu. Hai má ông hóp rất sâu, cả người hầu như không có thịt, nét mặt không tức giận mà vẫn oai nghiêm.

Thiên Kính nói: “Thí chủ liên tiếp vượt qua ba điện, đúng là bậc cao minh. Tuy nghĩa phụ của thí chủ không còn là môn hạ của Thiếu Lâm, nhưng dù sao thí chủ cũng là văn bối, ta không thể đối chiêu bình thường với thí chủ. Thôi thì thế này, nếu sau mười chiêu mà thí chủ chưa thua, ta sẽ để thí chủ đi qua”.

Trần Gia Lạc đứng dậy thi lễ rồi nói: “Xin đại sư rủ lòng từ bi”.

Thiên Kính “Hừ” một tiếng rồi bảo: “Ngồi xuống tiếp chiêu đi”.

Trần Gia Lạc vừa ngồi xuống bồ đoàn đã cảm thấy một đạo kinh phong ập tới trước ngực. Chàng đưa song chưởng lên chống đỡ, nhưng vừa chạm vào tay của đối thủ là lập tức cảm thấy mình không đỡ nổi, nếu đương nhiên chống chọi thì có thể bị hất văng khỏi tấm bồ đoàn, liền dùng Vân Thủ định dẫn kinh lực của đối phương sang hướng khác. Nào ngờ kinh lực của Thiên Kính mãnh liệt khủng khiếp, Vân Thủ không làm bàn tay ông nhúc nhích chút nào. Trần Gia Lạc chỉ còn cách dùng hết sức lực toàn thân mà thẳng thắn tiếp chiêu.

Tuy Trần Gia Lạc đỡ được phát chưởng này, nhưng đã bị chấn động, vai trái đau như sắp gãy. Thiên Kính thiền sư hô lớn: “Chiêu thứ hai”!

Trần Gia Lạc không dám đỡ thẳng nữa, đợi chưởng tới rồi hơi nghiêng mình qua một bên, xoay ngược tay đánh một quyền vào cánh tay đối thủ. Đây là một chiêu kỳ dị trong Bách Hoa Tá quyền, buộc địch thủ phải thu hồi kinh lực để tránh né. Không ngờ tay phải của Thiên Kính lại ra chiêu Hoàn Tảo Thiên Quân, khuỷu tay gấp lại, nhằm chính xác đầu quyền của chàng mà thúc ngang.

Chiêu này quá nhanh, quyền lực của Trần Gia Lạc chưa phát ra đã bị khuỷu tay đối phương cản lại. Chàng vội vận kinh xuống chân, bật thẳng người lên để tránh cú thúc này, khi rơi xuống vẫn ngồi vững trên tấm bồ đoàn. Thấy chàng biến chiêu nhanh chóng, đang ngồi xếp bằng mà nhảy lên ngay được, Thiên Kính gật đầu khen ngợi, rồi lại vung trảo ra chụp.

Trần Gia Lạc thấy đối phương ra chiêu sau lợi hại hơn chiêu trước, thầm nghĩ: “Mười chiêu này, chắc ta không đón đỡ hết được”. Đột nhiên nghe tiếng boong boong, thì ra trời đã gần sáng, trong chùa vừa nổi đại hồng chung. Trong lòng chàng bỗng nảy ra ý niệm, tả chưởng nhẹ nhàng vỗ ra theo dạng tiếng chuông lan tỏa khắp nơi, cả kinh lực phương vị đều hoàn toàn thuận theo tự nhiên, tuyệt không miễn cưỡng chút nào.

Thiên Kính “ủa” một tiếng, phải thu tay về cản trở. Trần Gia Lạc tiếp tục sử dụng pho chưởng pháp đã ngộ được ở Ngọc Phong, chuyển vận như ý, thuận theo tiếng chuông mà phát ra từng chưởng, từng chưởng một. Thiên Kính phải tập trung tinh thần phòng thủ, không sao xuất chưởng phản kích được.

Đến khi hồi chuông dứt hẳn, Trần Gia Lạc thu chưởng lại rồi khiêm nhường

nói: “Nếu cứ tiếp tục thì vãn bối không thể chống đỡ thêm nữa”.

Thiên Kính nói: “Hay lắm! Hay lắm! Chúng ta đã chiết giải hơn bốn mươi chiêu rồi. Quả nhiên chiêu pháp cực kỳ linh diệu. Xin mời”!

Trần Gia Lạc đứng dậy định đi, đột nhiên lão đảo đứng không vững, phải tựa vào vách một lúc, thấy trước mắt đầy sao nhấp nháy. Thiên Kính vội đỡ chàng ngồi xuống, bảo: “Khi công nhiên đón đỡ phát chiêu đầu tiên, chắc nguyên khí thí chủ đã bị tổn thương. Ngồi xuống đây mà điều hòa hơi thở một chút, không có gì đáng ngại đâu”.

Trần Gia Lạc theo lời mà nhắm mắt, ngồi trên bồ đoàn vận khí. Hồi lâu nội tức chàng mới thông suốt trở lại nhưng đôi vai và hai bàn tay vẫn hơi đau nhức, không khỏi nghĩ thầm: “Vị lão tăng này quả nhiên lợi hại”!

Thiên Kính bỗng hỏi: “Lộ chiêu pháp này thí chủ học được ở đâu vậy”?

Trần Gia Lạc kể xong, Thiên Kính lại nói: “Thì ra ở Tây Vực có chiêu pháp tinh diệu như thế, hoàn toàn thuận với tự nhiên. Ta thật sự được mở rộng tầm mắt. Nếu thí chủ mới vào đã dùng chiêu pháp này ngay, thì chắc chắn không bị tổn thương”.

Trần Gia Lạc nói: “Vãn bối đã bị thương, tòa điện cuối cùng chắc khó mà qua được. Xin đại sư chỉ điểm cho một con đường sáng”.

Thiên Kính thiền sư nói: “Nếu không qua được, thì không qua nữa là xong”.

Trần Gia Lạc nghĩ bụng: “Đệ tử nhà Phật thì lúc nào cũng muốn người khác quay đầu. Nhưng bọn hào kiệt chúng ta thì câu cửa miệng lại là cố gắng xông lên, chết không hối hận”. Chàng bèn thi lễ, cố gắng đề cao dũng khí bước vào hậu điện.

Vừa vào trong cửa Trần Gia Lạc đã giật mình một cái. Thì ra trong này là một căn thiền phòng nhỏ xiu, phương trượng Thiên Hồng đại sư ngồi ngay ngắn giữa phòng. Chàng nghĩ: “Thiên Kính đã lợi hại đến thế, Thiên Hồng lại là số một trong chùa, mình làm sao địch nổi? Tịnh thất này lại chật hẹp, không thể tỉ thí về quyền cước hay ám khí, nhất định là ông ấy bắt ta tỉ thí nội công, chẳng có cách nào dùng kỹ xảo mà thủ thắng”.

Chàng đang kinh hãi trù trừ, Thiên Hồng đã đứng dậy, chấp tay cúi người nói: “Mời ngồi”!

Trần Gia Lạc ngồi một bên thiền phòng. Giữa hai người có mấy cái ghế nhỏ, trên ghế có đặt lư nhang, trong lư nhang có khói trầm hương bốc lên thoang thoảng. Trên vách tường đối diện có treo bức tranh vẽ Hàn Sơn Thập Đắc, chỉ mấy nét bút đơn sơ mà lột tả được thần thái cao diệu của hai vị cao tăng.

Thiên Hồng ngẫm nghĩ một lúc rồi lên tiếng:

“Ngày xưa có một người chăn dê rất giỏi, nhờ thế mà giàu lên thành một phú hào, nhưng bản tính tiết kiệm, không chịu xài phí tiền bạc”...

Trần Gia Lạc đột nhiên thấy ông kể chuyện, không khỏi ngạc nhiên, vội tập trung tinh thần để lắng nghe. Thiên Hồng tiếp tục kể:

“Có một người rất xảo trá, biết người chẵn dê ngu muội lỗ mãng mà đang muốn cưới vợ, bèn đến lừa gạt: “Ta biết một cô gái rất xinh đẹp, để ta giúp ông cưới cô đó làm vợ”.

Người chẵn dê hoan hỉ, đưa cho y rất nhiều tiền bạc. Một năm sau, y đến nói: “Vợ của ông đã sinh cho ông được một đứa con trai rồi”. Người chẵn dê trước nay chưa từng gặp vợ, thế mà bây giờ nghe nói vợ đẻ con lại rất vui mừng, đưa cho y nhiều tiền hơn nữa.

Sau đó, y lại tới nói: “Chẳng may con của ông đã chết rồi”. Người chẵn dê bèn đau khổ khóc mãi không ngừng”.

Trần Gia Lạc sở học tạp nham, nhưng nghe đến đây cũng biết Thiên Hồng kể một câu chuyện trong kinh Bách Dụ của Phật giáo đại thừa. Lại nghe ông nói: “Thật ra mọi chuyện trên thế gian đều giống như thế cả. Nào ngôi cao hoàng đế, nào phú quý bốn biển, hết thảy đều hư ảo như vợ con của người chẵn dê vậy. Đã là hư ảo thì hà tất phải khổ tâm phí sức để mong đạt được? Thế mà khi đoạt được lại hoan hỉ vui mừng, khi mất đi lại rầu rĩ bi thương”.

Trần Gia Lạc bèn nói:

“Ngày xưa, một cặp vợ chồng có ba cái bánh. Mỗi người ăn một cái, còn một cái thì hai người hẹn nhau, ai mở miệng nói chuyện trước thì người đó không có bánh ăn”.

Thiên Hồng thiền sư biết chàng cũng kể một câu chuyện trong kinh Bách Dụ, bèn gật đầu một cái. Trần Gia Lạc kể tiếp:

“Thế là hai người im lặng không nói chuyện nữa. Không bao lâu, có một tên trộm vào lấy hết tiền tài đồ vật trong nhà của họ. Hai vợ chồng đã thách nhau không nói chuyện nên cứ giương mắt mà nhìn, không nói tiếng nào. Tên trộm thấy vậy lại càng to gan hơn, toan cưỡng hiếp bà vợ ngay trước mặt ông chồng. Người chồng vẫn mặc kệ không nói, nhưng người vợ không nhịn nổi phải la lên.

Tên trộm liền ôm tiền tài và đồ vật mà chạy trốn. Lúc đó người chồng mới vỗ tay cười rộ: “Thế là bà thua rồi nhé! Cái bánh này ta được ăn”.

Thiên Hồng đã biết câu chuyện này, nhưng nghe đến đây cũng không khỏi mỉm cười. Trần Gia Lạc nói: “Vì một chút an nhàn hưởng lạc mà quên mất những nỗi khổ lớn sau này! Vì một miếng khoái khẩu nhỏ xíu mà để mặc cho kẻ trộm lấy hết tài sản, xâm phạm người thân! Ngay cả người trong cửa Phật cũng lo phổ độ chúng sinh, không thể nhẫn tâm chỉ lo cho riêng mình thành đạo”.

Thiên Hồng thiền sư thở dài nói: “Chư hành vô thường, chư pháp vô ngã. Con người thường xuyên chấp nhặt, thấy không mà tưởng là có. Nếu tâm mình hiểu được mọi thứ vốn là không, thì những loại dục vọng, suy nghĩ sẽ tự nhiên mất hết”.

Trần Gia Lạc nói: “Chúng sinh có vạn điều khổ não. Cao tăng Chi Đạo Lâm từng nói: Kiệt Trụ tính ưa tàn sát, đâu thể để chúng tự do sống theo bản tính của mình”?

Thiên Hồng biết chàng đầy lòng nhiệt huyết, đã quyết chí giải trừ nỗi khổ cho muôn dân. Ông nẩy lòng kính trọng, bèn nói: “Tấm lòng của Trần đương gia thật khiến cho người ta phải kính nể. Lão nạp xin hỏi thêm một việc nữa, sau đó thì thí chủ cứ tùy tiện”.

Trần Gia Lạc nói: “Vãn bối ngu muội, xin đại sư chỉ điểm”.

Thiên Hồng thiền sư kể:

“Ngày xưa có một bà lão đang nằm dưới gốc cây, đột nhiên có một con gấu lớn tới đòi ăn thịt. Bà lão chạy quanh cái cây đó, con gấu quờ hai bàn tay ra sau cây định bắt. Bà lão liền nắm hai bàn tay gấu, đè vào thân cây. Con gấu cứ đứng ôm cây không động đậy được, nhưng bà lão cũng không dám buông tay mà chạy. Về sau có một người đi ngang qua, bà lão nhờ giúp đỡ để cùng chia thịt gấu. Người đó tin lời, đến giữ hộ hai bàn tay gấu. Thế là bà lão thoát thân chạy trốn. Người kia phải đứng đó mà chờ”.

Trần Gia Lạc biết ngụ ý câu chuyện của Thiên Hồng kể, bèn đáp: “Vì cứu nguy cho người, có thể không lo cho mình. Đức Phật lúc sinh tiền đã từng xả thân nuôi chim ưng, nuôi hổ dữ”.

Hai bên đều kể những câu chuyện trong kinh Bốn Sanh. Nghĩa phụ Vu Vạn Đình của Trần Gia Lạc là tục gia đệ tử của phái Thiếu Lâm, bên mình thường mang theo mấy quyển kinh Phật nhập môn. Khi theo ông đến Hồi Cương, Trần Gia Lạc thường coi đó như tiểu thuyết mà đọc tới đọc lui.

Thiên Hồng thiền sư đưa phát trần thấy một cái rồi nói: “Xin mời vào”!

Trần Gia Lạc lập tức cúi rạp xuống sàn phòng, thi lễ rồi nói: “Vãn bối phải vào nơi trọng địa, xin phương trượng tha tội”.

Thiên Hồng thiền sư khẽ gật đầu. Trần Gia Lạc quay người đi vào trong, còn nghe thấy sau lưng có tiếng thở dài.

Qua khỏi một hành lang dài, chàng tới một gian phòng lớn. Trong phòng có thấp hai cây nến rất lớn, ngọn lửa lay động không ngừng. Bốn vách tường kê đầy tủ gỗ, trên tủ đều dán giấy màu vàng. Trần Gia Lạc cầm nến bước tới, theo thứ tự dần dần tìm kiếm. Khi tìm đến tủ gỗ có dán chữ Khiêm, chàng mở cửa tủ ra thấy bên trong có ba túi vải màu vàng, trên túi vải bên tay trái có ghi ba chữ Vu Vạn Đình bằng mực đỏ.

Trần Gia Lạc không nén nổi, tay chân run rẩy làm ngọn nến chao hắt đi. Chàng cố định thần lại, nhẹ nhàng cầm lấy túi vải đó, âm thầm khấn vài rồi mới mở túi ra xem.

Trong túi là một cái áo ngắn không tay của nam nhân có thêu hoa, một cái áo

lót mình của nữ nhân màu trắng đã bị xé rách, trên áo có nhiều vết loang lổ, hình như là vết máu do lâu năm mà đen lại. Ngoài ra còn có một xấp giấy vàng. Trần Gia Lạc mở xấp giấy đó ra, trong lòng bỗng nhói lên một cái. Bút tích trên giấy đúng là của nghĩa phụ chàng.

Trần Gia Lạc đọc từ trang đầu:

“Môn hạ đời thứ hai mươi một của Phúc Kiến Thiếu Lâm Tự, tục gia đệ tử Vu Vạn Đình là kẻ có tội xin kính bạch.

Đệ tử xuất thân làm ruộng nghèo khổ, từ nhỏ đã quen với cô gái họ Từ tên Triều Sinh ở nhà bên trái. Khi lớn lên, hai người thương yêu nhau”...

Đọc đến đây, trái tim Trần Gia Lạc đột nhiên đập lên thành thịch, trong lòng nghĩ: “Chẳng lẽ chuyện phạm môn quy của nghĩa phụ lại có liên quan đến mẫu thân của mình”? Rồi chàng đọc tiếp:

“Về sau, hai người đã lén thề ước chung thân, hẹn nhau: không phải Từ thị thì đệ tử không cưới làm vợ, không phải đệ tử thì Từ thị không lấy làm chồng. Sau khi tiên phụ qua đời, thiên tai hạn hán liên miên, ruộng đất mấy năm không thu hoạch được gì. Đệ tử phải bỏ quê kiếm sống, được ân sư từ bi thu làm môn hạ. Bây giờ nộp lên cái áo ngắn thêu hoa, chính là quà tặng của Từ thị lúc đệ tử rời khỏi quê hương”.

Trần Gia Lạc càng xem càng kinh ngạc, tiếp tục đọc:

“Vì lo lắng và thương nhớ ân tình của Từ thị, đệ tử học võ công bản phái chưa tới nơi tới chốn đã tự tiện xuống núi, duyên trần không sao cắt nổi. Khi trở về quê hương, bỗng nghe cha của Từ thị đã đem con gái gả cho Trần Ngôn, một phú hào ở địa phương. Đệ tử trong lúc đau thương cực điểm, dựa vào võ nghệ của sư môn đã truyền thụ mà ban đêm vượt tường vào Trần phủ. Vì chuyện tư tình của bản thân mà xâm nhập nhà người khác, đây là một điều đệ tử phạm vào giới luật.

Sau này Từ thị theo chồng rời đến kinh thành, nhưng đệ tử vẫn có lòng luyến ái không bỏ được, ba năm sau lại đến thăm lần nữa. Ngẫu nhiên mà đêm đó Từ thị hạ sinh một đứa con trai. Trong lúc gia đình bận rộn, đệ tử chỉ đứng ngoài cửa sổ nhìn một chút, bốn ngày sau mới trở lại. Từ thị thần sắc bàng hoàng tuyệt vọng, kể với đệ tử là đứa con trai mình sinh ra đã bị Tứ hoàng tử Nhậm Trinh bắt mất, trả lại một đứa con gái. Lại nói là Nhậm Trinh đang âm mưu để được truyền ngôi, hai đứa con trai của hắn thì một chết sớm, một xấu xí không được ông nội yêu thích, nên hắn phải gấp rút tìm con.

Nói chuyện chưa xong thì từ ngoài lầu đột nhiên có bốn tên sát thủ của phủ Ung Để xông vào, đều là cao thủ. Hiển nhiên Nhậm Trinh phái chúng tới để giám sát, hạ lệnh nếu trong Trần phủ có ai tiết lộ bí mật này thì lập tức giết chết. Đệ tử kinh hãi chạy trốn, nhưng bị chúng đuổi kịp. Quyết đấu một trận, đệ tử trúng đao vào trán, nhưng gắng gượng liều mạng giết hết bọn sát thủ, quay về lầu rồi mới ngắt xủ. Từ thị lấy áo mình bó lại vết thương cho đệ tử. Bây giờ xin trình cái áo đó

lên. Đệ tử vô ý mà nghe biết bí mật của hoàng thất, hiển lộ võ công phái Thiếu Lâm, gây họa cho sư môn. Đó là chuyện lớn thứ hai mà đệ tử phạm vào giới luật bốn môn”.

Đọc đến đây, Trần Gia Lạc cầm cái áo cũ của mẫu thân mà không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa. Hồi lâu chàng mới đọc tiếp:

“Từ đó mãi tới mười mấy năm sau, tuy đệ tử ở Bắc Kinh nhưng vẫn tuân thủ nghiêm ngặt giới luật của sư môn, không dám gặp mặt Từ thị lần nào. Đến khi Ung Chính băng hà, Càn Long nối ngôi, đệ tử tính thời gian thì biết Càn Long chính là con trai của Từ thị. Sợ con người Ung Chính nham hiểm ác độc, nhất định sẽ sai thích khách giết Từ thị diệt khẩu, nên đêm đó đệ tử lại vào Trần phủ, nấp trong phòng Từ thị. Quả nhiên có hai tên sát thủ tìm tới, nhưng đều bị đệ tử giết chết. Đệ tử lục soát bọn chúng, lấy được mật chỉ của Ung Chính, bây giờ cũng xin trình lên”.

Trần Gia Lạc giở đến trang cuối cùng, quả nhiên thấy một mảnh giấy nhỏ xú dán vào cuối xấp giấy đó. Trên giấy có ghi: “Nếu lúc trẫm băng hà mà Trần Thế Quan và vợ là Từ thị chưa chết, phải giết hết già trẻ cả nhà, không để sót người nào”. Bút tích đúng là của Ung Chính, lại có đóng một dấu son rất nhỏ, khắc hai chữ Vũ Oai viết theo thể triện.

Trần Gia Lạc từng nghe nghĩa phụ kể là Ung Chính có nuôi một nhóm sát thủ gọi là Thiết Chức Tử, chuyên đi ám sát theo lệnh hoàng thượng. Mỗi khi Ung Chính ban mật lệnh cho Thiết Chức Tử giết người, thì dùng dấu ấn son Vũ Oai làm ký hiệu. Chàng nghĩ: “Lúc đó võ công nghĩa phụ đã cực cao, hai tên Thiết Chức Tử đó dĩ nhiên không phải là địch thủ. Thế là nghĩa phụ không chỉ cứu mẫu thân của mình mà cứu cả phụ thân, cứu cả nhà mình. Ung Chính biết hắn còn tại thế thì song thân mình nhất định không dám tiết lộ bí mật này, nên hắn mới ra mật chỉ như vậy”.

Chàng lại đọc tiếp xấp giấy đó:

“Càn Long không biết việc này nên không sai thích khách đến nữa. Nhưng đệ tử khó nổi yên lòng, bèn cải trang vào làm nô bộc trong Trần phủ, lo việc chẻ củi gánh nước. Năm năm sau, tin chắc không còn hậu hoạn nữa, đệ tử mới rời khỏi đó. Đệ tử xuất thân từ danh môn mà cả gan làm như vậy, nếu người ngoài biết được thì không khỏi buông lời chế nhạo, làm bại hoại danh dự phái Thiếu Lâm. Đây là lỗi lớn thứ ba mà đệ tử phạm vào giới luật”.

Trần Gia Lạc đọc đến đây, bùi ngùi ngẫm nghĩ. Những việc không giải thích được trong quá khứ, tại sao mẫu thân lại bảo mình theo nghĩa phụ trốn ra ngoài, tại sao khi mẫu thân qua đời nghĩa phụ thương tâm mà chết... chàng đều đã hiểu. Trong lòng chàng nổi lên cảm giác khó chịu không thể diễn tả, nhưng lại nghĩ: “Nghĩa phụ vì bảo vệ mẫu thân mình mà cam chịu làm nô bộc năm năm, thật là tình sâu nghĩa nặng. Lúc đó mình còn nhỏ tuổi chẳng hiểu gì, không biết trong mấy

chục gia nhân lại có một vị đại hiệp đương thời”.

Chàng ngồi ngẩn ngơ một lúc, rồi lau khô nước mắt để đọc tiếp:

“Đệ tử đã phạm phải ba điều đại giới, trong lòng bàng hoàng sợ hãi. Nghiêm túc đem hết mọi việc trước sau trình lên sư phụ, cúi xin khai ân xử lý”.

Lời cung của Vu Vạn Đình tới đó là hết. Bên dưới còn mấy dòng bút phê bằng chu sa, chắc chắn là bút tích sư phụ của ông:

“Vu Vạn Đình đã phạm phải ba giới luật, may mà lỗi không quá ác. Nếu chịu hối cải, vào chùa quy y tam bảo thì như Ngã Phật đã nói, tội thập ác cũng có thể tha, huống chi là những lỗi này. Nếu còn luyện ái duyên trần, không đủ Đại trí huệ, không đủ sức cắt đứt tơ tình, thì lập tức trục xuất ra khỏi sư môn. Mong Vu Vạn Đình tự mình lo liệu, theo yếu chỉ Phật môn mà cẩn thận hành sự”.

Xấp giấy không còn chữ nào khác nữa.

Trần Gia Lạc nghĩ: “VẬY là cuối cùng nghĩa phụ không quên được mẫu thân mình, nên không thể xuất gia làm hòa thượng, chấp nhận bị trục xuất khỏi phái Thiếu Lâm. Ông tự biết mình có lỗi, nên khi sư phụ mình triệu tập anh hùng hảo hán đến giúp cãi lý, ông đã nhất quyết chối từ”.

Lúc này những nghi hoặc trong lòng chàng đã giải quyết được hết. Ngẩng đầu lên, thấy phía chân trời ánh sao đã nhạt, những tia sáng đầu tiên đã xuất hiện ở phương Đông. Chàng thổi tắt mấy ngọn nến, gói lại mấy vật vào trong tấm vải vàng, đóng cửa tử, cầm lấy gói vải đi ra khỏi phòng. Thấy trước mặt có một pho tượng Di Lặc đang cười rất thân ái, cúi nhìn những ai qua lại, chàng bỗng nghĩ: “Năm xưa nghĩa phụ bị trục xuất khỏi sư môn, lúc ông từ Giới Trì Viện đi ra nhìn thấy pho tượng Phật này, không biết trong lòng đã nghĩ những gì”?

Dọc đường đi ra, chàng thấy năm tòa điện hoàn toàn không có người nào. Ra khỏi tòa điện cuối cùng, Chu Trọng Anh, Lục Phi Thanh và quần hùng Hồng Hoa Hội cùng bước lên đón tiếp. Mọi người lo âu chờ đợi suốt đêm, bây giờ thấy chàng bình an vô sự đi ra, trong tay còn cầm gói vải, ai cũng mừng rỡ. Khi đến gần, thấy chàng thần thái có vẻ mệt mỏi, cặp mắt đỏ ngầu sưng húp, họ không khỏi kinh ngạc.

Trần Gia Lạc kể lại qua loa về tình nghĩa của nghĩa phụ đối với mẫu thân mình, còn những chuyện ảnh hưởng đến danh tiết của hai người thì hoàn toàn không nhắc đến. Chàng nói sang chuyện Lục Phi Thanh tra hỏi được, về việc hoàng đế phái Bạch Chấn tới triệu tập binh lính đợi mặt chỉ, e rằng vụ này có liên quan đến đại sự khởi nghĩa, rồi khuyên Văn Thái Lai và Từ Thiên Hoằng tạm thời gác lại tư thù. Hai người Văn, Từ đồng ý, mọi người đều tán dương họ biết lấy đại cuộc làm trọng.

Chu Trọng Anh theo Trần Gia Lạc vào trong, xin gặp hai vị đại sư Thiên Hồng, Thiên Kính để từ biệt, rồi thu dọn hành trang để khởi hành.

Vừa ra khỏi cửa chùa, đột nhiên sắc mặt Chu Ý tái nhợt, ra vẻ sắp ngất, Chu Trọng Anh phải đỡ nàng vào lại trong chùa để nghỉ ngơi. Ông biết con gái đang mang thai, không chừng đường sá xa xôi mệt nhọc làm động thai, bèn nhờ một tăng nhân tinh thông y lý trong chùa Thiếu Lâm bắt mạch. Vị tăng đó nói nàng không thể đi tiếp một đoạn đường dài như vậy nữa, phải ở lại mà tĩnh dưỡng chờ ngày chuyển dạ. Lúc này Chu Ý chỉ còn cách gật đầu đồng ý.

Mọi người bàn bạc, quyết định để vợ chồng Chu Trọng Anh cùng hai đệ tử và Từ Thiên Hoàng ở lại. Năm người sẽ lo liệu cho nàng, đợi sinh xong phục hồi sức lực, rồi sẽ lên kinh thành tụ tập. Chu Trọng Anh liền tìm thuê mấy gian nhà quanh đó, còn Lục Phi Thanh, Trần Gia Lạc và mọi người lên đường đi về hướng Bắc.

o o o

Một hôm đi tới Thái An tỉnh Sơn Đông thì đệ tử trong phân đà vào báo là Hương chủ Hình đường Thạch Song Anh từ Bắc Kinh đến. Quần hùng nghe thấy, lập tức cả mừng chạy ra đón tiếp. Thạch Song Anh thi lễ với Trần Gia Lạc và mọi người rồi đi vào nội đường.

Trần Gia Lạc hỏi: “Thập nhị ca! Vết thương của huynh lành hẳn rồi chứ?”

Thạch Song Anh đáp: “Đa tạ tổng đà chủ quan tâm, đã lành hẳn rồi. Lục lão tiên bối, các vị ca ca, chắc dọc đường mệt mỏi lắm”!

Trần Gia Lạc hỏi: “Trong kinh có tin tức gì không?”

Thần sắc Thạch Song Anh đột nhiên ủ rũ, đáp: “Trong kinh không có việc gì. Nhưng thuộc hạ gấp rút đến đây là để bẩm báo, toàn quân của Mộc Trác Luân đã bị tiêu diệt”.

Trần Gia Lạc giật mình đứng bật dậy, định thần một lát mới hỏi được: “Cái gì?”

Quần hùng không ai là không kinh hãi. Lạc Băng nói: “Khi chúng ta rời khỏi Hồi Cương, tàn binh bại tướng của Triệu Tuệ vẫn còn bị vây khốn ở Hắc Thủy Doanh, không lọt ra được một tên nào. Tại sao quân Thanh lại thắng?”

Thạch Song Anh thở ra một hơi rồi nói: “Quân Thanh đột nhiên có tăng viện. Chúng chuyển từ phía Nam Tân Cương đến một đội viện quân lớn, cùng bọn tàn quân Triệu Tuệ nội ngoại giáp công. Những người Hồi chạy thoát kể lại, lúc đó cô nương Hoắc Thanh Đồng đang bệnh không thể chỉ huy, lão anh hùng Mộc Trác Luân và con trai chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Còn cô nương Hoắc Thanh Đồng thì không rõ tung tích ở đâu”.

Trần Gia Lạc đau buồn, buông mình ngồi phịch xuống ghế. Lục Phi Thanh nói: “Cô nương Hoắc Thanh Đồng võ nghệ đầy mình, bọn lính Thanh làm sao dám thương cô ấy được?”

Trần Gia Lạc và mọi người đều biết ông ta đang cố tự an ủi. Trong đám loạn

quân, một cô gái đang bị bệnh làm sao tự vệ nổi?

Lạc Băng lại hỏi: “Hoắc Thanh Đồng có một cô em gái, người Hồi gọi là Hương Hương công chúa. Huynh có nghe thấy tin tức cô ấy hay không?”

Nói xong, nàng nháy mắt một cái. Thạch Song Anh hiểu ý, nhưng không có chứng cứ để ngụy tạo tin lành, đành chỉ nói: “Chuyện này thì không nghe thấy. Cô ấy là một nhân vật nổi danh, nếu không may thiệt mạng thì chắc trong kinh thành sẽ có người đồn đãi. Đệ hoàn toàn không nghe thấy gì, chắc là không có chuyện đó”.

Trần Gia Lạc dĩ nhiên biết mọi người đang tìm cách an ủi mình, bèn nói: “Ta vào trong nghỉ ngơi một lát”.

Mọi người đều nói: “Xin tổng đà chủ tùy tiện”!

Đợi chàng đi khuất, Lạc Băng vội bảo Tâm Nghiễn: “Tiểu đệ mau mau vào trong đó chăm sóc tổng đà chủ”. Tâm Nghiễn liền vội vã đi vào.

Mọi người đều nghĩ đến cái chết của Mộc Trác Luân và Hoắc A Y. Tuy họ vì bảo vệ quê hương mà hy sinh cuộc sống, bỏ mạng sa trường không uổng một đời hào kiệt, nhưng cũng khiến người ta có phần thương cảm. Còn chị em Hoắc Thanh Đồng sống chết chưa rõ, xem ra lành ít dữ nhiều. Vì thế mọi người ủ rũ, ai cũng im lặng không nói năng gì, không khí hết sức nặng nề.

Chẳng bao lâu, Trần Gia Lạc vén màn bước ra, lên tiếng: “Chúng ta ăn cơm đi! Sáng sớm mai còn phải về Bắc Kinh”.

Quần hùng thấy chàng đột nhiên trấn tĩnh lại được, đều cảm thấy ngạc nhiên. Lục Phi Thanh khẽ bảo Văn Thái Lai: “Trước đây ta thấy tổng đà chủ của các vị lúc nào cũng coi trọng chuyện tình cảm nữ nhi, mất đi một ít khí khái anh hùng. Phen này y có thể bỏ ra ngoài tâm trí, đáng là hào kiệt lãnh đạo quần hùng. Ta thật sự thần phục”.

Văn Thái Lai chìa ngón tay cái lên trời, im lặng ăn cơm.

Dọc đường quần hùng đều thấy Trần Gia Lạc cố gắng nói cười, nhưng thần sắc ngày càng tiêu tụy. Ai cũng lo lắng cho chàng, nhưng không sao tìm được những lời an ủi khuyên can. Không đầy một ngày đoàn người đã đến Bắc Kinh.

Thạch Song Anh đã mua một căn nhà lớn trong con hẻm Hồ đồng song liễu tử. Năm người Vô Trần, Thường Thị song hiệp, Triệu Bán Sơn, Dương Thành Hiệp ở đó chờ đợi từ lâu. Mọi người kể sơ lại những chuyện trong lúc phân ly, rồi Trần Gia Lạc nói: “Triệu tam ca! Nhờ huynh cùng Tâm Nghiễn đi gặp tổng quản thị vệ. Huynh đem theo cây đàn Lai Phụng của ta và ngọc bình của Tứ tẩu đã lấy cắp, tới bảo tổng quản trình lên hoàng thượng. Nhất định hoàng đế sẽ biết chúng ta đã đến đây”.

Triệu Bán Sơn cùng Tâm Nghiễn nhận lệnh mà đi. Sau nửa ngày, họ trở về bẩm báo. Tâm Nghiễn nói: “Thuộc hạ cùng Triệu đương gia”...

Triệu Bán Sơn mỉm cười ngắt lời: “Sao lại gọi ta là đương gia”?

Tâm Nghiễn nói: “Vâng! Thuộc hạ cùng Triệu tam... Triệu tam ca đi gặp tổng quản của hoàng thượng. Người tổng quản này tên là Vương Thanh. Y nói mình vốn là phó tổng quản, còn tổng quản Bạch Chấn đã phụng chỉ xuất kinh lo việc. Bạch tổng quản có dặn y phải đối xử nhiệt tình với tổng đà chủ và mọi huynh đệ trong Hồng Hoa Hội. Sau đó y kéo bọn thuộc hạ ra khỏi cửa, uống một bữa rượu rồi mới chịu cho về, thái độ rất thân mật”.

Trần Gia Lạc gật đầu, nghĩ bụng: “Chắc là Bạch Chấn nhớ ơn mình cứu mạng khỏi sông Tiền Đường, nên mới dặn dò thuộc hạ đối đãi với Hồng Hoa Hội một cách đàng hoàng”.

Sáng sớm hôm sau Vương Thanh đến đây hồi báo, trò chuyện một lúc với Triệu Bán Sơn rồi cầu kiến Trần Gia Lạc. Trần Gia Lạc thấy gã Vương Thanh này tuổi trạc ngũ tuần, ra vẻ tinh minh lanh lợi, võ công không kém, thần thái nghiêm cẩn. Y khẽ nói: “Hoàng thượng lệnh cho tại hạ dẫn Trần công tử vào cung”.

Trần Gia Lạc đáp: “Được! Xin Vương tổng quản chờ đợi trong chốc lát”.

Chàng vào trong thương nghị với Lục Phi Thanh và mọi người, ai cũng nói: “Nên cảnh giác nghiêm mật, đề phòng bất trắc”.

Trần Gia Lạc cùng sáu người Lục Phi Thanh, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Thường Thị song hiệp và Vệ Xuân Hoa vào cung. Văn Thái Lai chỉ huy mọi người còn lại tiếp ứng bên ngoài.

Bảy người được Vương Thanh dẫn vào, nên bọn thị vệ gác ở cửa cung đều cung kính thi lễ. Mọi người thấy hoàng cung khí thế hùng vĩ, tường dày chắc chắn, phòng thủ nghiêm ngặt, ai cũng bất giác đề phòng. Đi được một hồi, hai tên thái giám vội vã chạy tới nói với Vương Thanh: “Vương tổng quản! Hoàng thượng đang ở Bảo Nguyệt Lâu, bảo tổng quản dẫn Trần công tử đến”.

Vương Thanh vâng dạ, rồi quay lại nói với Trần Gia Lạc: “Từ đây trở đi đã là cấm cung, xin công tử bảo mọi người để bình khí lại”.

Mọi người tuy thấy chuyện này nguy hiểm, nhưng chỉ còn cách tuân lời mà tháo đao kiếm ra đặt lên bàn. Vương Thanh dẫn mọi người đi qua nhiều cung điện, nhiều vườn tược, đến trước một tòa lầu. Tòa lầu đó cao đến năm tầng, huy hoàng sáng sủa, được chạm trổ đầy vách đầy cột sang trọng vô cùng.

Hai tên thái giám từ trên lầu bước xuống, gọi: “Truyền Trần Gia Lạc”!

Trần Gia Lạc chỉnh lại y phục mũ nón, theo chúng lên lầu. Còn sáu người bọn Vô Trần thì bị giữ lại ngoài lầu.

Trần Gia Lạc theo thái giám đến tầng thứ năm, vào phòng thì thấy Càn Long đang mỉm cười ngồi đó. Chàng vội quì xuống, cung kính thi lễ quân thần. Càn Long cười nói: “Người đến đây rồi, hay lắm! Ngồi xuống đi”.

Hắn vẫy tay một cái, bọn thái giám kéo ra ngoài hết. Trần Gia Lạc vẫn

khoanh tay đứng yên, Càn Long lại bảo: “Ngồi xuống mà nói chuyện”. Trần Gia Lạc đa tạ rồi mới dám ngồi.

Càn Long hỏi: “Người thấy tòa lầu này có đẹp không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Nếu không phải nơi hoàng cung nội viện, chỗ khác không thể có tòa lầu cao nào vừa sang trọng vừa tinh tế đến thế”.

Càn Long mỉm cười nói: “Ta bảo chúng xây dựng gấp, tổng cộng chưa tới hai tháng. Nếu thời gian rộng rãi thì có thể kiến trúc hoa mỹ sang trọng hơn rất nhiều, thế này chỉ là tạm được”.

Trần Gia Lạc “Vâng” một tiếng, nghĩ bụng: “Xây dựng tòa Bảo Nguyệt Lâu này không biết đã tốn kém bao nhiêu sức dân, tiền của. Lại còn xây dựng gấp rút, không chừng đã giết chết rất nhiều nhân công”.

Càn Long đứng dậy rồi nói: “Người vừa tới Hồi Cường, đến đây xem thử có giống cảnh sắc vùng đại mạc hay không”.

Trần Gia Lạc theo hần đến bên cửa sổ, đứng trên nhìn xuống không khỏi giật mình một cái.

Đây là ngự hoa viên muôn hồng nghìn tía, vừa rồi chàng đi từ hướng đông đến chỉ thấy những cảnh sang trọng hào hoa, phú quý vô cùng. Thế mà đứng trên lầu cao nhìn về hướng tây, cảnh tượng hoàn toàn khác hẳn. Mặt đất trong vòng một dặm đã phủ kín cát vàng, còn đắp thành mấy đồi cát nhỏ. Nhìn kỹ vẫn còn thấy dấu vết đình đài lầu các vừa dời đi, ao hồ vừa lấp cạn, cây cối hoa cỏ vừa đào bỏ. Dĩ nhiên nơi đây không thể có khí thế hùng vĩ của vùng đại mạc nhìn không biết đâu là chỗ tận cùng, nhưng cũng có đôi chút dáng vẻ của sa mạc.

Trần Gia Lạc hỏi: “Hoàng thượng thích cảnh sắc vùng sa mạc hay sao”?

Càn Long cười cười không đáp, hỏi lại: “Thế nào”?

Trần Gia Lạc nói: “Nhất định là đã cố gắng hết sức người”.

Trên bãi cát vàng đang sắp dựng lên mười mấy căn lều loại người Hồi thường dùng, bên lều còn có ba con lạc đà. Chàng nghĩ đến tử muội Hoắc Thanh Đồng, không nén nổi chua xót trong lòng. Phía trước còn mấy trăm nhân công đang tháo dỡ nhà, chắc hoàng đế chê bãi cát này chưa đủ lớn, cần phải mở rộng thêm.

Trần Gia Lạc không khỏi ngạc nhiên nghĩ: “Mặt cát khô cần như vậy có gì là đẹp? Tại sao trong Ngự Hoa Viên phồn hoa cẩm tú này lại dựng mấy cái lều của người Hồi cho nghịch mắt? Tâm tư của hoàng đế thật khiến cho người ta khó hiểu”.

Càn Long từ cửa sổ quay vào, chỉ cây cổ cầm Lai Phụng đang đặt trên bàn mà nói: “Hãy đàn cho ta nghe một bản, có được không”?

Trần Gia Lạc thấy hần mãi không nhắc đến việc chính, nhưng không tiện nói trước. Chàng bèn ngồi ngay ngắn, tấu lên một khúc Triều Thiên Tử. Càn Long hoan hỉ mà nghe.

Trần Gia Lạc nghiêng đầu đánh đàn, đột nhiên thấy trên một cái bàn có đặt cặp ngọc bình của sứ giả Hồi tộc đưa đến cầu hòa. Trên bình có vẽ mỹ nhân Mã Mễ Nhi trông như đang mỉm cười khích lệ bản thân mình, bím tóc dài, mũ chỏm nhỏ, đôi mắt thoát nhìn giống hệt Hương Hương công chúa. Đột nhiên “tưng” một tiếng, một dây đàn đứt ngay.

Càn Long mỉm cười hỏi: “Sao thế? Vào cấm cung có phần sợ hãi phải không?”

Trần Gia Lạc đứng dậy cung kính nói: “Có thiên oai ở đây, vi thần mất hết tự tin”.

Càn Long cười ha hả, đắc ý thầm nghĩ: “Cuối cùng thì người cũng sợ ta rồi”.

Trần Gia Lạc cúi đầu xuống, đột nhiên thấy bên tay trái Càn Long có buộc một miếng vải trắng, hình như đã bị thương. Càn Long hơi đỏ mặt, vội giấu bàn tay ra sau lưng rồi hỏi: “Những thứ ta cần, mang đến cả rồi chứ?”

Trần Gia Lạc đáp: “Bằng hữu của vi thần đang giữ ở dưới lầu”.

Càn Long cả mừng, cầm cái búa nhỏ trên bàn gõ nhẹ lên tấm ván hai cái, một tên tiểu thái giám lập tức chạy vào. Càn Long bảo: “Gọi tùy tùng của Trần công tử lên đây”. Tiểu thái giám vâng dạ rồi đi xuống.

Lục Phi Thanh cùng mọi người chờ đợi ở dưới lầu, không biết Trần Gia Lạc đàm luận với hoàng đế ra sao. Lát sau nghe thấy trên lầu vọng xuống tiếng đàn, họ mới yên tâm. Khi tiểu thái giám xuống gọi, cả sáu đều theo hẩn lên lầu.

Đi tới cầu thang tầng thứ hai, đột nhiên sau lưng có tiếng bước chân gấp rút, hai người bước lẹ tới. Vô Trần và Vệ Xuân Hoa đi ở sau cùng, nép sát ra hai bên để nhường đường. Hai người kia bước qua, thấy Thường Thị song hiệp không chịu né ra bên khế quát: “Nhường đường”! Rồi cả hai đưa tay ra đẩy vào hông của song hiệp, toan xô ra hai bên.

Thường Thị song hiệp đều nghĩ: “Con rùa nào vô lễ đến thế”?, lập tức vận kinh đẩy ngược lại, hất hai người đó ra. Chúng thấy song hiệp không động dấy mà lại có lực đạo rất lớn phản kích, đều kinh hãi một phen. Sau đó Thường Thị song hiệp mới né sang hai bên, nhường ra một lối đi.

Hai tên này ăn mặc theo kiểu thái giám, một tên tay không, một tên đang bưng một cái hộp lớn. Vừa rồi chúng ra tay đã chứng tỏ nội công thâm hậu. Trong nội điện mà có người giỏi võ công như thế, không khỏi khiến quần hùng phải bất ngờ.

Tới sau lưng Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn, hai tên nhìn nhau một cái, đồng thời đưa tay nắm lấy vai của hai người Lục, Triệu, hét lên: “Nhường đường”!

Cảm thấy có người đánh lén, Lục Phi Thanh liền ra chiêu Chiêm Y Thập Bát Trật, còn Triệu Bán Sơn thì dùng nửa chiêu Đơn Tiên lập tức hóa giải được thế công. Hai tên thái giám đã nắm không trúng lại bị nội kinh phản kích, vội co giò

chạy lên lầu, rồi quay lại giận dữ nhìn hai người Lục, Triệu. Một tên hỏi Vương Thanh: “Vương lão tam! Hoàng thượng lại tuyển thị vệ phải không?”

Vương Thanh mỉm cười nói: “Mấy vị này đều là cao nhân võ học, đâu có tầm thường như bọn tại hạ”? Hai tên thái giám “Hừ” một tiếng, tiếp tục lên lầu.

Lục Phi Thanh cùng mọi người thấy hai tên thái giám này mình đầy tuyệt kỹ mà chịu làm sai dịch ở đây, đối với Vương Thanh lại chẳng lịch sự chút nào, nên đều sinh lòng hoài nghi: “Không biết hai người này lai lịch ra sao?”

Chốc lát đã lên tới tầng lầu thứ năm. Vương Thanh đứng ngoài bầm báo: “Sáu vị tùy tùng của Trần công tử đã đến rồi”.

Một tên tiểu thái giám vén rèm bước ra nói: “Xin đợi một lát”.

Lát sau hai tên thái giám biết võ đi ra tay không, nhìn qua sáu người một cái rồi bước xuống lầu. Tiểu thái giám bước ra gọi: “Vào đi”!

Sáu người theo Vương Thanh vào trong, thấy Càn Long ngồi chính giữa, Trần Gia Lạc ngồi bên cạnh. Trần Gia Lạc đảo mắt một cái rồi đứng dậy. Lục Phi Thanh cùng mọi người không làm gì được, đành phải quì xuống dập đầu với Càn Long. Vô Trần âm thầm thóa mạ: “Con mẹ nó! Hôm ở trên Lục Hòa Tháp, tên hoàng đế thối tha này hoảng sợ đến hồn lìa khỏi xác, hôm nay lại bày đặt làm phách chó ở đây. Lão gia mà không nể mặt tổng đà chủ, thì phải cầm kiếm chọc xuyên qua thân thể nhà người ba lỗ”.

Trần Gia Lạc nhận từ tay Triệu Bán Sơn một cái hộp gỗ niêm phong cẩn thận, đặt trên bàn rồi nói: “Ở đây cả rồi”.

Càn Long nói: “Được! Người về trước đi, sau khi ta xem xong sẽ cho người gọi đến”.

Trần Gia Lạc khấu đầu xin cáo biệt. Càn Long bảo: “Cây đàn này người cũng mang về đi”.

Trần Gia Lạc vâng dạ, nhận lấy cây đàn giao cho Vệ Xuân Hoa rồi nói: “Hoàng thượng đã bình được Hồi Cương rồi, cầu xin thánh ân hạ chỉ đừng chém giết nhiều nữa”.

Càn Long gật đầu một cái, vẫy tay bảo mọi người ra ngoài.

Trần Gia Lạc không làm gì được, đành dẫn quần hùng theo Vương Thanh ra khỏi phòng. Xuống dưới lầu, hai tên thái giám biết võ bước tới chặn đường, cất tiếng hỏi: “Vương lão tam! Bằng hữu nào vậy? Cho chúng ta làm quen đi”.

Hình như Vương Thanh có phần sợ hãi hai tên thái giám này, bèn quay lại nói với Trần Gia Lạc: “Để tại hạ giới thiệu cho các vị gặp hai cao thủ trong cung. Vị này là Trì Huyền công công, vị này là Võ Minh Phu công công”.

Trần Gia Lạc đang mưu đồ đại sự, không muốn đắc tội với mọi người trong cung, bèn chấp tay mỉm cười nói: “Hân hạnh, hân hạnh”!

Vương Thanh nói với hai người Trì, Võ: “Trong lúc hoàng thượng đi chơi ở Giang Nam đã gặp vị Trần công tử này, rồi đem lòng sủng ái. Lần này triệu kiến, chẳng bao lâu sẽ trọng dụng”.

Trì Huyền cười khẩy rồi nói: “Một công tử trẻ tuổi đẹp trai như thế, nếu muốn làm Đại Học Sĩ e rằng hơi sớm một chút”.

Trần Gia Lạc nghe giọng điệu của hắn đầy vẻ khinh thường, nhưng nhẫn nại không nói gì. Thường Thị huynh đệ trợn to cặp mắt giận dữ mà nhìn, suýt nữa buột miệng thóa mạ “đồ con rùa”. Sau đó Vương Thanh tiếp tục giới thiệu tới Lục Phi Thanh và Vô Trần.

Phụ thân của hai tên Trì, Võ đều là sát thủ dưới tay Ung Chính. Ung Chính từng sai đi ám sát vương công đại thần, rồi sợ tiết lộ bí mật nên hãm hại hai người đó. Sau đó hắn đưa con trai của họ vào cung, tính thân cho làm thái giám. Hai tên Trì, Võ này từ nhỏ đã vào cung, được đông đảo bằng hữu của phụ thân chỉ điểm nên võ nghệ đầy mình, nhưng đối với những nhân vật giang hồ thì hoàn toàn không biết gì. Ngay cả cái tên lừng lẫy như Vô Trần mà chúng cũng không biết.

Võ Minh Phu mỉm cười nói: “Chúng ta thân cận một chút”. Rồi hai tên đưa tay ra nắm lấy tay của Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn. Khi chúng lên lầu, muốn túm lấy vai của Lục và Triệu mà không trúng, trong lòng không phục nên bây giờ muốn thử lại.

Trì Huyền học Lục Hợp Quyền, còn Võ Minh Phu tinh thông về Phách Quyền. Chúng vừa nắm tay đã vận kinh bóp lại, muốn bắt Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn phải kêu đau. Nào ngờ khi Trì Huyền dùng sức bóp vào thì thấy tay của Triệu Bán Sơn trơn tru như cá, tuột khỏi lòng bàn tay hắn.

Còn Lục Phi Thanh có biệt hiệu là Miên Lý Châm, ngoài mềm trong cứng. Võ Minh Phu vừa vận kinh đã có cảm giác như nắm phải một khối bông gòn, trong lòng biết là không hay bèn lập tức rút tay lại. Lòng bàn tay hắn đã trúng phải âm kinh, may là rút tay khá sớm nên chưa bị thương, cố gượng cười mà nói: “Nội công của Lục lão gia thật là tinh tuyệt”.

Trì Huyền nhìn Thường Thị huynh đệ mà nói: “Hai vị này có dị tướng, võ công nhất định kinh người. Chúng ta thân cận một chút”.

Thường Thị huynh đệ cứ để Trì và Võ nắm chặt tay mình, đều nghĩ: “Hai con rùa này đã mất trứng rồi mà còn cố ngang tàng. Phải dạy dỗ chúng chút xíu cho biết đường lợi hại”. Họ bèn sử dụng công phu Hắc Sa Chuông. Sắc mặt của hai tên Trì, Võ lập tức tái đi, trên trán từng giọt mồ hôi to như hạt đậu lăn xuống mặt.

Hai tên Trì, Võ này là tâm phúc của thái hậu, được mụ sủng ái nên cực kỳ điều ngoa ngang ngược, bình thường bọn thị vệ trong cung đối với chúng bằng mặt mà chẳng bằng lòng. Lúc này Vương Thanh thấy chúng nếm mùi đau khổ, giả vờ không nhìn thấy nhưng trong lòng lại âm thầm hoan hỉ.

Thường Thị huynh đệ mỉm cười buông tay. Hai tên Trì, Võ đau thấu tâm can,

cúi xuống nhìn những dấu ngón tay thâm đen trên bàn tay mình, gương mặt giận dữ nhìn song hiệp rồi quay đầu đi ngay. Vệ Xuân Hoa nghĩ bụng: “Võ công như Trương Triệu Trọng mà khi ở Ô Sào Lãnh vừa bị Thường ngũ ca nắm một cái đã trọng thương, nói gì đến hai tên này”.

Vương Thanh dẫn quần hùng ra ngoài cửa cung, thấy mọi người Văn Thái Lai, Dương Thành Hiệp, Chương Tấn vẫn đứng đợi.

o O o

Càn Long đợi Trần Gia Lạc rời khỏi liên bảo bọn thái giám lùi ra. Hắn mở cái hộp gỗ, nhìn thấy mặt chữ của Ung Chính và lá thư do mẫu thân mình viết. Cái bột đỏ son trên móng trái, nếu không phải mẹ ruột thì ai biết được? Chuyện đã rõ ràng, hắn không nghi ngờ gì nữa.

Nghĩ đến công ơn sinh thành của song thân, hắn không khỏi trầm ngâm một lúc khá lâu. Sau đó hắn bảo tên tiểu thái giám đem bếp lửa vào, đem từng vật chứng bỏ vào lửa. Thấy ngọn lửa cháy hừng hực, đột nhiên trong lòng hắn cảm thấy thoải mái hơn, suy nghĩ một chút rồi bỏ nốt cái hộp gỗ đó vào lửa. Ngọn lửa bốc cao, gian phòng ấm áp hẳn lên.

Càn Long ngẩn ra nhìn đôi ngọc bình trên bàn một lúc, rồi bảo tiểu thái giám: “Gọi người đó lên đây”.

Tiểu thái giám xuống lầu, lát sau trở về quì xuống bẩm báo: “Nô tài đáng chết! Nướng nướng không chịu lên”.

Càn Long mỉm cười rồi lại thở ra, chỉ đôi ngọc bình rồi đứng dậy đi xuống lầu. Hai tên tiểu thái giám liền ôm lấy ngọc bình đi theo.

Xuống tới tầng dưới, hai cung nữ đang đứng trước cửa lập tức vén rèm lên, Càn Long đi vào. Trong phòng đầy ngập hoa tươi. Hai cung nữ đón lấy ngọc bình từ tay tiểu thái giám, nhẹ nhàng đặt lên bàn.

Trong phòng có một thiếu nữ mặc áo trắng, vốn ngồi hướng mặt ra cửa, khi nghe thấy tiếng chân liền quay lại nhìn vào vách. Càn Long vẫy tay, bọn cung nữ lùi hết ra ngoài. Hắn đang định lên tiếng thì rèm cửa lại vén ra, Trì Huyền và Võ Minh Phu bước tới, khoanh tay đứng ngay giữa cửa.

Càn Long giận dữ hỏi: “Các người đến đây làm gì? Ra ngoài mau lên”!

Trì Huyền đáp: “Nô tài phụng ý chỉ của thái hậu, đến đây để bảo vệ hoàng thượng”.

Càn Long hỏi: “Ta có gì mà phải bảo vệ”?

Trì Huyền đáp: “Thái hậu biết cô ấy... biết nương nương tính khí... tính khí cương cường, sợ sẽ tiếp tục làm tổn thương tấm thân vạn thặng của hoàng thượng”.

Càn Long nhìn xuống bàn tay trái đang bị thương, quát lên: “Ta không cần!

Ra ngoài nhanh lên”! Trì, Võ đều gật đầu vâng dạ, nhưng lại không lui.

Càn Long biết chúng đã phụng mệnh thái hậu, bất luận thế nào cũng không chịu ra ngoài. Hắn bèn mặc kệ, quay lại nói với thiếu nữ mặc áo trắng: “Cô quay lại đây, ta có chuyện nói với cô”. Hắn nói bằng tiếng Hồi.

Thiếu nữ cũng mặc kệ hoàng đế, tay phải vẫn nắm chặt chuôi một thanh đoản kiếm. Càn Long thở ra một hơi rồi nói: “Cô xem thử trên bàn là cái gì”?

Thiếu nữ vốn không muốn đếm xỉa gì đến hắn, nhưng rốt cuộc cũng nổi tính hiếu kỳ, lát sau nghiêng đầu liếc nhìn một cái, thấy đôi bạch ngọc bình màu sắc như mỡ dê đặt trên bàn. Nàng vừa khẽ nghiêng đầu, Càn Long và hai tên Trì, Võ đều cảm thấy trước mắt sáng bừng. Thì ra thiếu nữ này chính là Hương Hương công chúa.

Sau khi Mộc Trác Luân thua trận, Hương Hương công chúa bị bộ hạ của Triệu Tuệ bắt được. Triệu Tuệ từng nghe Trương Triệu Trọng nói hoàng thượng cần cô gái này, bèn đặc phái thân binh dùng hương xa bảo mã long trọng đưa nàng về hoàng cung ở Bắc Kinh.

Khi Càn Long mới nhìn thấy mỹ nhân Hồi tộc vẽ trên ngọc bình, hắn tưởng rằng đó là do họa sĩ thời xưa tưởng tượng vẽ ra. Sau đó nghe sứ giả người Hồi nói là hiện nay còn có người đẹp hơn cả hình vẽ trên ngọc bình, hắn không khỏi thần hồn điên đảo, bèn sai Trương Triệu Trọng đi đến Hồi Cương, truyền lệnh: “Phải tìm cho được cô gái sắc nước hương trời của Hồi tộc, đưa về kinh cho trẫm”.

Vừa sai Trương Triệu Trọng đi, hắn đã ngày đêm trông ngóng. Đột nhiên nghĩ, người đẹp đến đây mà nói chuyện không thông, há chẳng giảm đi tình thú? Hắn quả là thành ý, bèn tuyển thầy giáo đến để học tiếng Hồi.

Càn Long vốn rất thông minh, lại chuyên tâm nên chỉ mấy tháng đã tương đối nói được, làm cả một bài thơ. Dưới bài thơ hắn còn tự chú thích, nói là: “Tiếng Hồi và tiếng Mông Cổ ta đã thông thạo, không cần thông ngôn để phiên dịch nữa”. Hắn hết sức tự hào về chuyện mình học được tiếng Hồi.

Nhưng Hương Hương công chúa thì tơ tình đã buộc chặt với Trần Gia Lạc, mà Càn Long lại là kẻ thù giết cha, làm sao nàng chịu phục tùng? Nàng mấy lần bị ép bức quá, đã có ý định tự vẫn, nhưng nghĩ đến Trần Gia Lạc từng hứa là sẽ dẫn mình lên du ngoạn ở Trường Thành.

Từ khi quen biết Trần Gia Lạc, nàng từng thấy chàng hái tuyết liên, bắt quân Thanh, cứu con nai nhỏ, thoát khỏi vòng vây của bầy lang sói, xông vào doanh trại địch, tìm vào núi Ngọc Phong, vượt qua vô số nguy nan, hoàn thành rất nhiều việc khó. Chàng đã nói ra, là nàng hoàn toàn không nghi ngờ nữa. Chàng nói là dẫn nàng lên du ngoạn Trường Thành, thì nhất định sẽ đi.

Vì thế bất luận Càn Long dụ dỗ ép bức thế nào, nàng vẫn giữ được lòng tin, kiên định mà kháng cự, trong lòng nghĩ: “Giống như mình đang bị bầy sói vây khốn

vậy. Con sói dữ này muốn hại mình, nhưng chắc chắn lang quân của mình sẽ đến cứu mình thoát ra ngoài”.

Càn Long thấy nàng ngày càng tiêu tụy, sợ nàng u uất buồn phiền mà chết, nên không dám ép bức quá đáng. Hắn lại triệu tập thợ giỏi ở kinh thành kiến trúc tòa Bảo Nguyệt Lô này để nàng trú ngụ. Dựng xong tòa lầu này, hắn vô cùng đắc ý, tự soạn một bài Bảo Nguyệt Lô ký so sánh Bảo Nguyệt Lô với Quảng Hàn Cung trên mặt trăng, là nơi Hằng Nga cư ngụ. Hắn còn soạn thêm một bài Bảo Nguyệt Lô thi ca tụng Hương Hương công chúa, gọi nàng là tiên nữ chốn Dao Trì.

Nhưng Hương Hương công chúa không thèm để mắt đến. Đối với toàn bộ những bảo vật hào nhoáng trong Bảo Nguyệt Lô nàng nhìn mà không thấy, chỉ ngồi ngắm bốn bức họa cảnh sắc Hồi Cương do Lang Thế Linh vẽ mà ngơ ngẩn xuất thần, hồi tưởng lại những ngày tháng tươi đẹp đắm say khi được ở bên Trần Gia Lạc.

Càn Long có lúc lén nhìn, mỗi khi thấy nàng mơ mộng lộ ra nụ cười trên miệng là bất giác thần hồn điên đảo. Có ngày hắn nhìn không nổi nữa, đưa tay ra toan nắm lấy tay nàng. Đột nhiên hàn quang nhấp nháy, một lưỡi đoản kiếm đâm thẳng tới. May mà Hương Hương công chúa không biết võ công, nên Càn Long mới khỏi mất mạng, nhưng bàn tay trái cũng bị đâm thủng, máu tươi đầm đìa. Hắn hoảng sợ đến nỗi mặt xanh xao, môi trắng bệch, toàn thân đầy mồ hôi lạnh. Từ đó hắn không dám mạo phạm đến nàng chút nào.

Sau đó thái hậu biết được vụ này, hạ lệnh cho thái giám đi tước thanh đoản kiếm của nàng. Hương Hương công chúa bèn kê mũi kiếm vào trước ngực, hễ ai đến gần là tự sát ngay. Càn Long chỉ còn cách hạ lệnh cho mọi người lùi ra, không được quấy nhiễu.

Hương Hương công chúa lại sợ chúng bỏ thuốc mê vào đồ ăn thức uống, nên trừ những trái cây tươi do chính mình xẻ ra, nàng hoàn toàn không ăn uống một thứ gì khác. Càn Long có xây sẵn một hồ tắm theo kiểu người Hồi để nàng tắm rửa, nhưng nàng lại may mắn hết y phục của mình lại. Nàng có dị tướng, nhiều ngày không tắm mà hương thơm trên người lại càng lúc càng nồng.

Một thiếu nữ vốn không hiểu chuyện đời, ngây thơ vui vẻ, bỗng dưng phải một mình kháng cự với quân tà ác đến mấy chục ngày. Bây giờ nàng đã kiên cường sáng suốt hơn nhiều, biết được lòng người gian hiểm. Lúc này vừa thấy ngọc bình, lòng nàng không khỏi hơi rung động, nhưng lại sợ Càn Long có quỷ kế gì liền quay mặt lại vào vách, nắm chặt chuôi kiếm.

Càn Long thở dài rồi nói: “Trước đây nhìn thấy hình vẽ trên đôi ngọc bình này, ta nghĩ đó chỉ là họa sĩ ngày xưa tưởng tượng, chứ trên thế gian không thể có người xinh đẹp đến thế. Khi gặp cô rồi ta mới biết, bất cứ họa sĩ nào trên thiên hạ cũng không thể vẽ được một phần vạn vẻ diễm lệ của cô”.

Hương Hương công chúa vẫn không lý gì đến hắn. Càn Long lại nói: “Suốt

ngày cô cứ phiền não mãi. Đừng buồn chán quá, dễ sinh bệnh. Cô có nhớ quê hương hay không? Ra ngoài cửa sổ thử xem”.

Rồi hấn bảo thái giám dùng búa sắt nhổ hết đinh đóng trên cửa sổ, mở cửa sổ ra. Thì ra Càn Long sợ nàng thương tâm phần uất nhẩy lầu tự tử, nên tất cả cửa sổ của tầng lầu này đều được đóng đinh chắc chắn.

Thấy Càn Long và hai tên thái giám đứng bên cửa sổ, Hương Hương công chúa “Hừ” rồi bĩu môi một cái. Càn Long hiểu ý, đứng dậy đi về phía đông, rồi bảo hai tên Trì, Võ rời khỏi đó. Hương Hương công chúa thấy chúng đứng xa cửa sổ mới từ từ tới gần, nhìn ra ngoài thấy một bãi cát rất bằng phẳng, có dựng mấy cái lều của người Hồi, xa xa lại có một ngôi giáo đường Hồi giáo.

Trong lòng nàng vừa đau đớn vừa chua xót, hai giọt lệ từ từ lăn ra khỏi khóe mắt. Nghĩ đến phụ thân, ca ca và vô số người cùng tộc đã bị binh tướng của Càn Long sai đến giết hại, một cơn phẫn nộ từ dưới đáy lòng nàng nổi lên. Nàng quay đầu lại, cầm lấy một cái ngọc bình trên bàn ném vào đầu Càn Long.

Võ Minh Phu lướt ra như một mũi tên, đưa tay trái ra chụp lấy. Nào ngờ men sứ của ngọc bình nhấn nhui khác thường, tuy đón được nhưng vẫn tuột tay rơi xuống đất, nát vụn. Ngọc bình đầu tiên vừa vỡ, ngọc bình thứ hai lại bay tới. Trì Huyền dùng cả hai tay đón bắt, nhưng ngọc bình vẫn lọt qua khe hở giữa hai tay hấn mà rơi xuống. Một tiếng kêu thánh thót vang lên, thế là một vật trân quý hiếm có trên đời đã từ nay hủy diệt.

Võ Minh Phu thấy nàng dám ra tay vô lễ với hoàng đế, liền chạy tới định bắt. Hương Hương công chúa liền đưa đoản kiếm lên, quay mũi kiếm chỉ vào yết hầu mình. Càn Long vội la lên: “Dừng tay”!

Võ Minh Phu giậm chân một cái, rút tay về. Hương Hương công chúa vội lùi lại mấy bước, bỗng “keng” một tiếng, một vật gì đó trong người nàng rơi xuống. Võ Minh Phu sợ là ám khí, bèn cúi nhặt, thấy đó là một miếng ngọc bội bèn quay lại trao cho hoàng đế.

Càn Long vừa cầm trên tay, bất giác thay đổi sắc mặt. Đây chính là miếng ôn ngọc mà hấn đã tặng Trần Gia Lạc trên đê chắn sóng ở huyện Hải Ninh. Trên ngọc bội có dùng chỉ vàng khắc bốn câu văn: “Tình sâu quá chẳng bền, Cường cường quá tất nhạt, Khiêm hòa như quân tử, Ôn nhuận như bảo ngọc”. Lúc tặng cho Trần Gia Lạc, hấn đã bảo chàng sau này đem tặng cho người yêu, coi như vật hẹn ước. Chẳng lẽ giữa hai người này có liên hệ hay sao?

Càn Long liền hỏi: “Cô quen biết hấn ư”? Rồi lại hỏi tiếp: “Miếng ngọc này từ đâu cô có”?

Hương Hương công chúa chìa tay ra nói: “Trả cho ta”!

Càn Long nổi ghen, gắt: “Cô nói đi, ai đã cho cô. Ta sẽ trả cho cô”.

Hương Hương công chúa đáp: “Chồng của ta cho ta”.

Càn Long hết sức bất ngờ, hỏi lại: “Cô có chồng rồi ư”?

Hương Hương công chúa ngạo mạn nói: “Tuy huynh ấy chưa có thân thể của ta, nhưng đã có trái tim của ta từ lâu rồi. Huynh ấy là người dũng cảm nhất, nhân từ nhất trên thế gian. Người bắt được ta, nhất định huynh ấy sẽ cứu ta ra ngoài. Tuy rằng người là hoàng đế, nhưng huynh ấy không sợ người, ta cũng không sợ người”.

Càn Long càng nghe càng khó chịu, giận dữ nói: “Ta biết hẳn là ai rồi, chính là Trần Gia Lạc, tổng đà chủ của Hồng Hoa Hội. Đó chỉ là một tên giang hồ cầm đầu một đám phỉ, có gì ghê gớm đâu”?

Nghe nhắc đến tên Trần Gia Lạc, trong lòng Hương Hương công chúa đột nhiên hốt hoảng. Nàng có vẻ sinh động hẳn lên, vội nói: “Vậy sao? Người cũng biết huynh ấy, thế thì mau thả ta ra đi”.

Càn Long ngẩng lên, bỗng nhìn thấy mặt mình trong tấm gương lớn ở phía trên bàn trang điểm. Hắn bỗng nghĩ đến Trần Gia Lạc trẻ tuổi tuấn tú, văn võ toàn tài, mình chẳng có điểm nào hơn được, không khỏi vừa đổ kị vừa tức giận. Hắn dùng hết sức ném ra, miếng ôn ngọc đập vỡ vụn bóng mình trong gương, thủy tinh rã đầy dưới đất.

Hương Hương công chúa vội chạy tới nhặt ngay miếng ngọc bội, dùng tay áo phủ đi phủ lại ra vẻ xót xa. Càn Long lại càng giận dữ, giậm chân một cái rồi quay người đi xuống lầu.

Càn Long trở về gian tĩnh thất thường dùng để đọc sách làm thơ, thấy trên bàn vẫn còn một bài thơ làm dở, thuộc mở thơ phú ca tụng Bảo Nguyệt Lâu, trong đó có hai câu: “Lâu danh Bảo Nguyệt hữu Thường Nga, thiên tử tức thời mộng kiến chí”, bằng trắc sai luật, vần điệu khiếm khuyết. Hắn định từ từ suy nghĩ làm tiếp, nghĩ mình là thánh thiên tử hồng phúc tề thiên, không chừng sẽ được bách thần phù hộ cho ngồi bút tuôn ra mấy câu tuyệt diệu. Nhưng lúc này trong cơn giận dữ, hắn tiện tay xé vụn bài thơ đó thành những mảnh giấy.

Ngồi hơn nửa ngày, cơn giận dữ mới từ từ lắng xuống. Hắn suy nghĩ: “Ta là thiên tử hùng cứ tứ phương, thế mà đứa con gái dị tộc này lại quật cường đến thế, không chịu thuận theo ý mình. Thì ra là có Trần Gia Lạc xen vào giữa tác oai tác quái... Hắn khuyên ta đuổi hết người Mãn Châu ra ngoài quan ải để khôi phục thiên hạ cho người Hán... Hừ... Ý kiến cũng hay lắm”.

Nghĩ đến việc này, trong lòng hắn lại phân vân không dứt: “Bây giờ ta muốn làm gì thì làm, thật là khoái lạc tiêu diêu. Cho dù đại sự thành công thì không khỏi chỗ nào cũng bị người ta áp chế, bản thân mình chẳng trở thành một con rối hay sao? Hà tất ta phải vứt bỏ những cái lợi trước mắt để tìm một chút hư danh”?

“Giả tử sau này đại sự thành công, đương nhiên sử sách có tên ta, công nghiệp sánh ngang Tần Hoàng, Hán Vũ, Đường Tông, Tống Tổ, từ nay không còn bị thái hậu áp chế nữa, đúng là chân mạng thiên tử. Nhưng trước mắt nguy nan trùng trùng, nếu sai một nước cờ thì không tránh khỏi thân bại danh liệt. Việc đó chắc

được bao nhiêu phần”?

“Còn nếu ta tiêu diệt Hồng Hoa Hội, diệt cỏ phải diệt tận gốc, không khỏi phải giết em trai ruột của mình. Hừ! Năm xưa Lý Thế Dân mưu đồ đại sự, chẳng phải đã giết Kiến Thành, Nguyên Cát hay sao? Cô gái Hồi tộc này dành trọn trái tim cho Trần Gia Lạc. Được! Ta phải dồn hai việc làm một, tính sổ một lần cho gọn”.

Lòng ganh tị nổi lên, tình nghĩa huynh đệ thủ túc gì gì bị vứt hết ra sau. Tâm ý Càn Long đã quyết, bèn ra lệnh cho thái giám triệu Vương Thanh vào.

Chỉ một lát sau, Vương Thanh vào trình tấu: “Đại nội tổng quản Bạch Chấn đã từ Phúc Kiến về kinh, nói là những việc hoàng thượng dặn dò đã làm xong hết”.

Càn Long cả mừng, hạ lệnh: “Trên tòa Bảo Nguyệt Lâu này, bố trí mỗi tầng lầu bốn tên nhất đẳng thị vệ. Ngoài lầu phải thêm hai chục tên thị vệ nữa, không được để lộ chút dấu vết nào”.

Vương Thanh vâng dạ. Càn Long lại dặn: “Gọi Trần Gia Lạc đến đây, ta có việc quan trọng cần nói. Bảo hắn đừng mang theo tùy tùng”. Vương Thanh tuân chỉ lui ra, bố trí thị vệ trước rồi mới đi mời Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nghe mình được tuyên triệu vào cung, liền vào trong thương lượng với mọi người. Lục Phi Thanh, Văn Thái Lai đều lo lắng nói: “Sao lại không cho mang theo tùy tùng? Hơn nữa bây giờ đã tối, e rằng bên trong có âm mưu”.

Trần Gia Lạc đáp lời: “Những vật chứng đem từ Hồi Cương và Thiếu Lâm Tự về, ta đã trình lên hoàng thượng cả rồi. Vừa rồi hoàng thượng mới gặp ta, bây giờ lập tức lại gọi ta vào, nhất định là để thương lượng việc này. Đối với đại sự khôi phục nhà Hán, dù lên núi đao xuống chảo dầu, ta cũng phải đi một phen”.

Chàng lại bảo Vô Trần: “Đạo trưởng! Nếu ta không trở về, thì nhờ đạo trưởng thống lĩnh Hồng Hoa Hội để trả thù”.

Vô Trần khảng khái đáp: “Tổng đà chủ yên tâm! Thù thì nhất định phải trả, còn Hồng Hoa Hội do ai thống lĩnh cũng chẳng sao”.

Trần Gia Lạc lại nói: “Lần này các vị không nên đi tiếp ứng. Nếu hoàng thượng đã có lòng hãm hại ta, thì từ ngoài cung muốn tiếp ứng cũng không kịp, lại còn tổn thất nặng nề hơn”.

Quần hùng thấy tình thế đã như vậy, chỉ còn cách đồng ý.

Trần Gia Lạc cùng Vương Thanh vào tới Tử Cấm Thành thì đã sang canh một. Hai tên thái giám xách lồng đèn đi trước, mặt đất loang lổ bóng của cây do ánh trăng soi xuống.

Trần Gia Lạc theo thái giám đến Bảo Nguyệt Lâu, lần này thì lên đến tầng thứ tư. Thái giám vừa thông báo, Càn Long đã lập tức gọi vào căn phòng nhỏ ở một bên lầu.

Càn Long ngồi trên một tấm phản ngơ ngẩn xuất thần. Sau khi Trần Gia Lạc

quì lạy thi lễ, Càn Long bảo chàng ngồi xuống, rất lâu không lên tiếng.

Trần Gia Lạc nhìn thấy trên vách đối diện có treo bức tranh Hán Cung Xuân Hiểu Đồ do Thù Thập Châu vẽ cảnh đình viên. Bố cục và nhân vật trên tranh rất sống động, nét bút tuyệt vời. Bên cạnh lại là một đôi liễn của Càn Long viết, hàm ý so sánh mình với Hán vương.

Càn Long thấy Trần Gia Lạc đang nhìn chữ mình viết, bèn mỉm cười hỏi: “Thế nào”?

Trần Gia Lạc đáp: “Chí khí của hoàng thượng ngất trời, đúng là một bậc thiên tử thần dũng anh minh. Sau này hoàn thành đại nghiệp khôi phục thiên hạ cho người Hán, thì cho dù Hán Vương thu phục nhà Tần tàn bạo, cho dù Minh Đế trực xuất bọn Nguyên man rợ, cũng không sánh nổi công đức vạn đại như trời như đất của hoàng thượng”.

Nghe Trần Gia Lạc ca tụng mình, Càn Long không khỏi dương dương tự đắc. Hấn vuốt râu mỉm cười, thích chí một lúc rồi nói: “Ta với người tuy nghĩa quân thần nhưng lại là tình huynh đệ. Sau này tiểu đệ phải phụ tá đàng hoàng cho ta mới được”.

Trần Gia Lạc nghe câu này, biết sau khi hấn nhìn thấy thư từ và vật chứng đã thừa nhận quan hệ huynh đệ với mình, cũng không phản bội lời thề mà tỏ ý cùng nhau mưu đồ đại sự. Chàng không nén nổi mừng rỡ, bao nhiêu nghi ngờ lo âu mất sạch, quì xuống vái lạy rồi nói: “Hoàng thượng anh minh thần võ, thật là phúc của muôn dân”.

Càn Long đợi Trần Gia Lạc đứng dậy rồi mới than thở: “Ta tuy có ngôi báu thiên tử, nhưng phúc khí không bằng tiểu đệ”.

Trần Gia Lạc ngạc nhiên không hiểu. Càn Long tiếp: “Tháng tám năm ngoái, ở bên đê chắn sóng huyện Hải Ninh, ta đã cho người một mảnh ngọc bội. Miếng ngọc đó người có mang theo trên người hay không”?

Trần Gia Lạc ngần người nói: “Hoàng thượng lệnh cho thần đem tặng người khác, bây giờ thần đã tặng rồi”.

Càn Long tiếp: “Nếu người đó đã hợp ý người, thì chắc chắn phải là tuyệt thế giai nhân”.

Khóe mắt Trần Gia Lạc đỏ hấn lên, nhẹ giọng: “Tiếc rằng bây giờ cô ấy sống chết ra sao chưa biết, không hiểu lưu lạc nơi nào. Đợi khi đại sự của hoàng thượng thành công, thần phải đi khắp chân trời góc bể mà tìm cô ấy”.

Càn Long lại hỏi: “Vậy nhất định người thương yêu cô nương đó lắm”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng vậy”!

Càn Long nói: “Thái hậu là người Mãn Châu, chuyện này người biết chứ”?

Trần Gia Lạc đáp: “Vâng”!

Càn Long tiếp: “Thái hậu có ơn nuôi nấng ta từ bé, cũng là người hiền đức. Nếu ta cùng người mưu đồ đại sự, nhất định bà ấy dù chết cũng phải chống lại. Lúc đó người nghĩ ta phải làm sao?”

Câu hỏi này thì Trần Gia Lạc không thể trả lời. Chàng đành nói: “Hoàng thượng thánh minh! Vi thần ngu muội lỗ mãng, không dám đoán bừa”.

Càn Long nói: “Việc nước, tình riêng không thể lưỡng toàn. Muốn hoàn thành đại sự thì phải hy sinh tính mạng của thái hậu. Trước mắt, ta có một tâm sự nhưng tiếc là không ai có thể lo lắng hộ”.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu hoàng thượng có lệnh, thần dù chết cũng không từ”.

Càn Long than thở: “Quân tử không nên đoạt lấy vật người khác yêu thích, nhưng đó là oan nghiệt, số phận đã an bài. Ôi, đã là chữ Tình thì làm gì được? Người qua đó thử xem”. Nói xong, hất chỉ vào cánh cửa ở phía tây, rồi đứng dậy bỏ lên lầu.

Nghe xong mấy câu cổ quái đó, Trần Gia Lạc không hiểu gì cả. Chàng liền vén tấm rèm dày cộp để đi vào. Bên trong là gian phòng ngủ cực kì sang trọng, cửa sổ rèm che kín mít. Trong phòng đang thắp một cây nến đỏ. Một thiếu nữ áo trắng ngồi nhìn ngọn nến. Giữa chốn thâm cung mà đột nhiên gặp Hương Hương công chúa, Trần Gia Lạc lập tức ngơ ngác, thân hình lảo đảo, không nói được tiếng nào.

Hương Hương công chúa thoát nghe tiếng bước chân là siết chặt thanh đoản kiếm trong tay, khi ngẩng lên nhìn, thì ra người đối diện chính là tình lang ngày đêm mơ tưởng. Vẻ mặt giận dữ của nàng lập tức chuyển thành vui sướng. Nàng kêu lên một tiếng, vội vã chạy tới, nhảy vào lòng Trần Gia Lạc thì thầm: “Muội biết, ca ca nhất định sẽ đến đây cứu muội. Muội cứ nhẫn nại chờ đợi ở đây, rốt cuộc ca ca đã đến”.

Trần Gia Lạc ôm chặt lấy thân thể mềm mại của nàng, khẽ hỏi: “Kha Tư Lệ! Có phải chúng ta đang nằm mơ không?”

Hương Hương công chúa ngược lên lắc đầu một cái, hai giọt nước mắt đã chảy xuống. Trần Gia Lạc cảm kích vô cùng, thầm nghĩ: “Hoàng đế đúng là một vị ca ca rất tốt. Ca ca biết nàng là người yêu của mình, vạn dặm xa xôi đón nàng từ Hồi Cương về cho mình gặp mặt tại đây, để mình vừa bất ngờ vừa vui sướng”.

Trần Gia Lạc ôm lấy Hương Hương công chúa, không sao nén nổi tình cảm, cúi xuống đặt lên môi nàng một nụ hôn. Hai người đắm đuối trong nụ hôn dài vô tận, gạt bỏ hết thiên địa ra ngoài.

Hồi lâu, rất lâu, Trần Gia Lạc mới từ từ buông nàng ra, ngắm nghía khuôn mặt ửng hồng. Đột nhiên chàng thấy phía sau nàng có một tấm gương vỡ nát. Bóng hai người ôm nhau phản chiếu trên từng mảnh gương vụn, hiện thành vô số hóa thân. Trần Gia Lạc khẽ nói: “Muội xem kìa! Nếu trên thế gian có một ngàn ca ca

thì một ngàn ca ca cũng chỉ ôm lấy muội”.

Hương Hương công chúa khẽ nhìn tấm gương vỡ, lấy trong bọc ra mảnh ngọc bội rồi nói: “Hắn đã dùng miếng ngọc này để ném vỡ vụn tấm gương đó, may mà không làm hỏng ngọc”.

Trần Gia Lạc kinh hãi hỏi: “Ai”?

Hương Hương công chúa đáp: “Tên hoàng đế xấu xa đó”.

Trần Gia Lạc lại càng kinh hãi hơn, hỏi: “Sao”?

Hương Hương công chúa đáp: “Hắn cứ ép bức muội. Muội nói không sợ, ca ca nhất định sẽ đến cứu muội ra. Hắn giận dữ muốn hiếp đáp muội, nhưng muội đã có thanh kiếm này”.

Đầu óc của Trần Gia Lạc choáng váng, ngẩn ngơ lảo nhảm lại câu nói của nàng. Hương Hương công chúa nói: “Lúc gia gia của muội bị chúng giết, muội ở bên cạnh. Gia gia cho muội thanh kiếm này, dặn muội khi bị quân địch xâm phạm thì dùng kiếm để chống cự, giết địch chứ không được giết mình. Kinh Koran đã dạy, ai mà tự tử thì chân thánh A-la nhất định sẽ trách phạt, sau khi chết sẽ rơi vào hỏa ngục”.

Trần Gia Lạc cúi xuống, nhìn thấy nàng đã dùng chỉ để may kín hết y phục, quấn chặt vào mình. Chàng thầm nghĩ: “Cô gái mềm yếu ngây thơ thế này mà phải kháng cự với bạo lực, không hiểu đã bao nhiêu lần suýt chết rồi”? Trong lòng chàng dấy lên nỗi thương xót lẫn đau lòng, lại siết chặt nàng vào lòng. Hồi lâu chàng mới định thần lại, nghĩ kỹ về tình hình trước mắt.

Việc đầu tiên chàng nghĩ ra, là hoàng đế đón Kha Tư Lệ vào cung là vì hắn thèm muốn nàng. Trong Ngự Hoa Viên mà hắn lập sa mạc, dựng lầu kiêu người Hồi, xây thánh đường Hồi giáo, đương nhiên vì muốn lấy lòng nàng. Nhưng Kha Tư Lệ thà chết cũng không khuất phục. Nhất định hắn đã dùng oai vũ mà ép bức, dùng mềm dẻo mà dụ dỗ, không biết bao nhiêu thủ đoạn rồi, nhưng kết quả vẫn là không. Chàng thở dài, nghĩ: “Phúc khí không bằng ta được, chính là nhắc đến chuyện này”.

Hương Hương công chúa được Trần Gia Lạc ôm vào lòng, bỗng mơ hồ nhắm mắt. Dĩ nhiên là nàng trải qua những ngày tháng đơn độc kháng cự với bạo tàn, tâm lực đều mệt mỏi quá rồi. Lúc này nhìn thấy người thương, buông lỏng ý chí nên nàng không gượng được nữa, bất giác ngủ say trong lòng Trần Gia Lạc.

Chàng lại nghĩ đến Càn Long: “Hắn để ta gặp nàng, có dụng ý gì đây? Hắn nhắc đến thái hậu, nói rằng nếu mưu đồ đại sự thì phải hy sinh tính mạng của thái hậu, việc nước và tình riêng không thể lưỡng toàn. Đúng rồi! Ý hắn là”... Nghĩ đến đây, mồ hôi chàng toát ra lạnh ngắt, thân mình run rẩy, bỗng cảm giác Hương Hương công chúa trong lòng mình cũng run lên một cái. Lại thấy nàng nhẹ nhàng thở ra một hơi đầy vẻ an tâm, trên mặt lộ ra một nụ cười giống như đóa hoa nở rộ.

“Ta nên vì Kha Tư Lệ mà chống lại hoàng đế, hay nên vì đại sự mà khuyên nàng khuất phục”? Suy nghĩ này bỗng hiện lên trong lòng chàng. Quyết định này quá đau lòng, chàng không muốn nghĩ tới, nhưng không thể nào không nghĩ. “Nàng đối với mình tình sâu nghĩa nặng, vì mình mà dám lấy cái chết để bảo vệ tấm thân trong trắng, hết lòng tin tưởng rằng mình có thể cứu nàng ra. Chẳng lẽ mình nhẫn tâm bỏ rơi nàng, phản bội nàng sao? Nhưng nếu chỉ nghĩ đến hai người là Kha Tư Lệ và mình, sẽ phải chống đối với ca ca. Để trôi tuột mất cơ hội phục quốc trăm năm khó gặp, hai người chúng ta há chẳng trở thành thiên cổ tội nhân”.

Đầu óc chàng cực kì hỗn loạn, thật không biết giải quyết như thế nào. Hương Hương công chúa bỗng mở to mắt ra nói: “Chúng ta đi thôi! Muội sợ phải gặp lại tên hoàng đế xấu xa đó”.

Trần Gia Lạc đáp: “Được! Chúng ta đi”!

Chàng cầm lấy thanh đoản kiếm của nàng, nghiêng rằng nghĩ bụng: “Thiên cổ tội nhân cũng mặc kệ! Nếu không xông ra được thì cả hai ta cùng chết ở đây. Nếu may mắn mà thoát, mình sẽ cùng nàng tìm nơi rừng sâu núi thẳm ẩn cư suốt kiếp, còn tốt hơn để nàng bị kẻ kia hà hiếp”.

Trần Gia Lạc đi tới cửa sổ phóng mắt nhìn ra tứ phía, xem thử có thị vệ thái giám nào cản trở không. Quanh đó không có tiếng động gì, nhưng xa xa thì đèn đuốc sáng trưng. Chàng để ý nhìn ra xa hơn, thấy dưới ánh đèn đầy nghẹt nhân công đang làm việc. Họ đang tháo dỡ rất nhiều nhà cửa của dân chúng để tạo nên một vùng sa mạc giả. Nhất định Càn Long đã hạ chỉ nên hàng ngàn hàng vạn người mới phải làm việc thâu đêm.

Thấy vậy, lửa giận trong lòng Trần Gia Lạc bốc cao lên, thầm nghĩ: “Vậy thì không biết bao nhiêu bá tánh bị mất nhà ở. Tên hoàng đế này tham công hiếu thắng, không biết thương dân lành khốn khó. Nếu để hắn tiếp tục làm thủ lĩnh của bọn man di mà bức hiếp người Hán, thì hàng ngàn hàng vạn dân chúng khắp thiên hạ không biết phải cực khổ bao lâu nữa”.

Chàng buồn bã nghĩ: “Ông trời đã bắt người ta phải khổ, không thể nào thay đổi được. Thà đem nỗi khổ đó để hai người là mình và Kha Tư Lệ gánh chịu còn hơn. Mình gánh chịu là chuyện đương nhiên, nhưng sao ông trời lại bắt Kha Tư Lệ phải chịu nỗi đau này”?

Thật sự ruột chàng đứt thành trăm khúc, thương tâm không sao tả xiết. Nhưng chàng cố định thần lại, bảo Hương Hương công chúa: “Muội đợi ở đây! Ca ca ra ngoài một chút, sẽ trở về ngay”.

Hương Hương công chúa gật đầu, nhận lại thanh đoản kiếm từ tay chàng, mỉm cười đưa mắt tiễn chàng ra khỏi phòng.

Trần Gia Lạc lên tầng lầu thứ năm, thấy Càn Long mặt mày nhợt nhạt đang ngồi trên phản. Chàng lên tiếng: “Việc nước là trọng, tình riêng là khinh. Thần có thể khuyên cô ấy phục tùng hoàng thượng”.

Cần Long vui mừng thấy rõ, nhảy xuống phản kêu lên: “Thật ư”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng thế! Nhưng hoàng thượng phải thề trước đã”.

Chàng vừa nói vừa nhìn hấn trừng trừng. Cần Long tránh né ánh mắt của chàng, hỏi lại: “Thề chuyện gì”?

Trần Gia Lạc tiếp: “Nếu hoàng thượng không chịu ra sức đuổi bọn Mãn Châu ra ngoài quan ải, lúc đó thì sao”?

Cần Long suy nghĩ một lát rồi đáp: “Nếu như thế, thì có thể lúc sinh tiền ta vinh hoa phú quý không ai bì được, nhưng sau khi chết thì lăng mộ của ta sẽ bị đào lên, hài cốt của ta sẽ bị đập nát”.

Đế vương bao giờ cũng ước mong cơ nghiệp mình ngàn đời không lay chuyển. Nếu lăng tẩm không giữ được, thì tức là vương triều bị lật đổ rồi. Lời thề này đúng là rất nặng.

Trần Gia Lạc đáp: “Được! Vậy thần sẽ khuyên cô ấy. Nhưng thần phải dẫn cô ấy ra khỏi hoàng cung”.

Cần Long kinh hãi hỏi: “Ra khỏi hoàng cung ư”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng vậy! Bây giờ cô ấy đang hận hoàng thượng đến tận xương tủy. Ở trong hoàng cung, nàng ấy không thể yên tâm nghe thần nói chuyện. Thần phải dẫn cô ấy lên Trường Thành mới khuyên giải được”.

Cần Long nẩy dạ nghi ngờ: “Sao phải xuất cung đi xa đến thế”?

Trần Gia Lạc đáp: “Thần đã từng hứa dẫn cô ấy lên Trường Thành du ngoạn. Hoàn thành tâm nguyện này rồi, từ đây thần vĩnh viễn không gặp cô ấy nữa”.

Cần Long gặng hỏi: “Nhất định người sẽ dẫn nàng trở về đây chứ”?

Trần Gia Lạc nói: “Đã là nhân vật giang hồ thì hai chữ tín nghĩa còn nặng hơn tính mạng. Quân tử chỉ nói một lời, ngựa tốt chỉ quất một roi. Hơn nữa, trực xuất Mãn Thanh khôi phục nhà Hán lại là đại sự to lớn nhất. Thần quyết không vì một người thiếu nữ mà làm thiên cổ tội nhân”.

Cần Long thầm nghĩ: “Giả tử Trần Gia Lạc dẫn cô gái này cao chạy xa bay, thì ta biết đi đâu mà tìm hấn?”. Đắn đo một hồi, cuối cùng hấn nghĩ: “Nhưng phải liệu để hấn tìm cách thuyết phục nàng, không thì nàng nhất quyết không chịu phục tùng. Hấn đã quyết tâm mưu đồ đại sự, chắc không vì một cô gái mà phản bội ta”.

Suy nghĩ xong, Cần Long vỗ bàn hô lớn: “Được, được! Nhưng ta cần sắp xếp một chút, hai người đợi đến trời sáng rồi hãy đi”!

Trần Gia Lạc gật đầu, lập tức xuống lầu.

Cần Long ngồi lại lo lắng không thôi, chỉ sợ Trần Gia Lạc thần thông quảng đại, dẫn mỹ nhân cao chạy xa bay, không bắt lại được. Hấn biết bản lãnh của phó tổng quản Vương Thanh không bằng Bạch Chấn, bèn hạ lệnh gọi Bạch Chấn vào gặp.

Bạch Chấn vào trong, dập đầu thi lễ rồi nói: “Những chuyện hoàng thượng dặn dò, hạ thần đã hợp sức cùng quan phiến đài ở Phúc Kiến là Phương Hữu Đức lo liệu ổn thỏa”.

Càn Long gật đầu nói: “Gọi Phương Hữu Đức vào đây”.

Bạch Chấn vội vã đi gọi. Phương Hữu Đức dập đầu xong, bẩm báo: “Thần đã cùng Bạch tổng quản đi xử lý chùa Thiếu Lâm. Lúc đó, bọn thủ lĩnh Hồng Hoa Hội đều có mặt ở đó, hạ thần sợ đả thảo kinh xà nên đợi chúng đi ba ngày rồi mới ra tay lúc nửa đêm. Đầu tiên là quan binh mai phục phía sau chùa phóng hỏa, đốt Giới Trì Viện và Tàng Kinh Các thành bãi đất bằng. Sau đó, đại diện phía trước và khắp nơi trong chùa đều nổi lửa, mọi vật trong chùa đều cháy sạch. Bọn ác tăng trong chùa liều mạng kháng cự, nhưng Bạch tổng quản đã chỉ huy cao thủ đại nội và mấy ngàn quan binh giết chết không ít. Phương trưởng cũng mất mạng, lũ trọc còn lại chạy tán loạn. Không ngờ ở cạnh chùa còn có dư đảng Hồng Hoa Hội mai phục. Chúng cũng điên cuồng kháng lệnh, tương trợ cho bọn ác tăng chùa Thiếu Lâm. Bạch tổng quản đánh cho chúng cúp đuôi mà chạy, còn cướp được một đứa bé sơ sinh. Đó là con của họ Từ, một đại đầu lĩnh của Hồng Hoa Hội, hiện đã đem vào kinh thành”.

Bạch Chấn lên tiếng: “Đứa bé này rất có ích. Nếu sau này hoàng thượng có muốn tiêu diệt Hồng Hoa Hội, có thể dùng nó để uy hiếp bọn phỉ”.

Càn Long gật đầu không ngớt, cuối cùng nói: “Việc này trầm sẽ trọng thưởng sau. Đứa bé đó giao cho Bạch Chấn cai quản. Hai người tạm thời ở lại trong cung để chờ lệnh”.

Phương Hữu Đức và Bạch Chấn quì lạy tạ ơn.

Càn Long tiếp: “Trần Gia Lạc đã phụng chỉ dẫn cô gái Hồi tộc đi, nói là để khuyên nhủ cô ta. Bạch Chấn! Người chọn người đặc lực đi theo giám sát, phải hộ tống hai người về cung. Nhất là cô gái Hồi tộc, tuyệt đối không cho trốn thoát”.

Bạch Chấn nhận chỉ xuống lầu.

Càn Long yên tâm thầm nghĩ: “Thiếu Lâm Tự đã bị thiêu rụi thành bình địa, vậy thì không còn chứng cứ gì nữa. Còn Bạch Chấn tinh minh lanh lợi, binh mã trong cung rất nhiều. Trần Gia Lạc dù muốn trốn cũng không thoát khỏi tay mình”.

Trần Gia Lạc trở xuống lầu thứ tư, nắm lấy tay Hương Hương công chúa mà nói: “Đợi trời sáng, chúng ta sẽ đi ngay”!. Hương Hương công chúa hoan hỉ vô cùng.

Trời mờ sáng, hai người cùng đi xuống lầu. Thị vệ đã tiếp được ý chỉ nên dọc đường ra khỏi cung không thấy ai cản trở. Hương Hương công chúa đang vui sướng, trước nay vẫn hoàn toàn tin tưởng tình lang không việc gì là không làm được, thấy mình thoát khỏi hoàng cung một cách dễ dàng như vậy mà chẳng ngạc nhiên gì.

Ra khỏi cung thì trời đã sáng hẳn. Tâm Nghiễn đang dắt con ngựa trắng đứng

ngoài nhìn tới nhìn lui, khi thấy Trần Gia Lạc liền vội vã chạy tới, thấy Hương Hương công chúa đứng bên chàng lập tức vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Trần Gia Lạc đón lấy dây cương ngựa, bảo: “Ta phải ra ngoài thành một ngày, đến tối mới trở về. Nói mọi người yên tâm là được”.

Hai người cưỡi chung ngựa, tiến về phía bắc. Lát sau vó ngựa vang lên, mấy chục thị vệ giục ngựa đuổi theo. Tâm Nghiễn thấy người đi đầu thân thể khô cằn, nhận ra Bạch Chấn. Cậu giật mình kinh hãi, vội trở về báo tin.

Ra khỏi thành, con ngựa trắng càng chạy càng nhanh. Hương Hương công chúa tựa sát vào người Trần Gia Lạc, nhìn cây cối hai bên đường vùn vụt chạy lùi, những nỗi ưu sầu mấy tháng nay như đã tiêu tan hết.

Chưa đến nửa ngày, con ngựa trắng đã vượt qua Thanh Hà, Sa Hà, Xương Bình, rồi đến Nam Khẩu.

Trần Gia Lạc bỗng nói: “Chúng ta đi viếng lăng mộ của hoàng đế triều Minh đi”.

Chàng giục ngựa chạy về phía Thiên Thọ Sơn, đi qua cầu ngọc thạch thì thấy một tấm bia ghi chín chữ lớn: “Đại Minh Trường Lăng Thần Công Thánh Đức Bi”. Bên phải bia đá có khắc mấy hàng chữ của Càn Long, ý nói: “Triều Minh mất nước, không phải mất vì có ngoại xâm, mà mất vì thời Thiên Khải Thành Tông ngu xuẩn, thái giám lộng hành, đại thần chỉ mong tiền tài tước vị, bá quan chỉ chuyên a dua nịnh hót. Khi Tư Tông lên ngôi, tuy bọn thái giám bị diệt, nhưng tình thế thiên hạ lúc này đã như con dê vỡ, không thể chữa lại. Hơn nữa chính sách hà khắc quá đáng, dân chúng bất mãn. Dân chúng khổ sở mà không có chỗ nào để kiện cáo đòi hỏi công bằng, nên tụ tập làm giặc cướp. Thiên hạ chỗ nào cũng có giặc cướp thừa cơ nổi lên, nên xã tắc nhà Minh sụp đổ. Than ôi! Người cai trị thiên hạ không thể không biết để mà cảnh giác”.

Trần Gia Lạc đọc mấy dòng chữ này, nghĩ bụng: “Hắn cũng biết dân chúng khổ sở mà không có nơi nào để kiện cáo cho công bằng, nên mới tụ tập lại làm giặc. Thì ra hắn không phải là không có kiến thức”.

Hương Hương công chúa hỏi: “Huynh đang đọc cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc đáp: “Đó là bút tích của hoàng đế Càn Long”.

Hương Hương công chúa tức giận, nói: “Tên này xấu xa đến chết đi được, đừng thèm nhìn chữ của hắn”. Rồi kéo tay Trần Gia Lạc đi vào bên trong.

Hai bên lăng tẩm có bày cả đàn sư tử, voi, lạc đà, kỳ lân, cùng tượng của văn võ bá quan. Hương Hương công chúa nhìn những con lạc đà bằng đá, chợt nhớ đến quê hương, lệ tràn ra khóe mắt.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Thời gian gần gũi chỉ còn ngày hôm nay, phải làm sao cho nàng được vui vẻ mới đúng. Hết ngày hôm nay, trọn đời hai người chúng ta không còn lúc nào vui vẻ thế này nữa”. Chàng cố gắng tập trung tinh thần, mím

cười hỏi: “Muội muốn cưới lạc đà phải không”?

Rồi chàng ôm lấy nàng, nhún chân nhảy lên. Hai người cùng ngồi lên lưng một con lạc đà bằng đá, miệng hò hét loạn xạ. Hương Hương công chúa cười gập cả lưng xuống, lát sau bỗng thở dài nói: “Nếu con lạc đà này biết chạy, đưa chúng ta về chân núi Thiên Sơn thì tốt biết mấy”.

Trần Gia Lạc bèn hỏi: “Lúc đó muội sẽ làm gì”?

Hương Hương công chúa dỗi mắt nhìn thần thờ ra xa, rồi nói: “Lúc đó thì muội bận rộn lắm. Phải hái hoa dạy huynh ăn, phải xén lông cho bọn cừu, phải đút sữa dê cho con nai nhỏ, phải chăm sóc phần mộ của gia gia, má má và ca ca, lại còn phải cố tìm ra tử tử”...

Trần Gia Lạc run lên một cái, liền hỏi: “Tử tử thế nào rồi”?

Hương Hương công chúa buồn bã đáp: “Đêm đó, đột nhiên bọn lính Thanh từ bốn phương tám hướng tràn tới. Tử tử đang mắc bệnh mà phải cố gắng xung phong vào đám loạn quân, rồi thất lạc. Từ đó trở đi, muội không nghe được tin tức gì về tử tử nữa. Chúng ta phải tìm ra tử tử, dù phải đi ngàn vạn dặm cũng phải tìm cho được tử tử, có đúng không”?

Trần Gia Lạc ảm đạm gật đầu, lòng đau như cắt, mãi không nói được lời nào.

Hai người lại lên ngựa đi tiếp, nhắm thẳng con đường lên núi, chẳng bao lâu đã tới Cư Dung Quan. Thấy hai bên là tầng tầng lớp lớp vách núi dựng đứng tới trời, còn Trường Thành liên miên bất tận như một con rắn dài uốn khúc từ núi này sang núi nọ, Hương Hương công chúa hỏi: “Tại sao người ta phải bỏ rất nhiều công sức ra xây bức tường dài như thế”?

Trần Gia Lạc đáp: “Để đề phòng quân địch từ phương Bắc đánh vào. Ở hai phía nam bắc dãy Trường Thành này, đã có không biết bao nhiêu người vì nó mà mất mạng”.

Hương Hương công chúa lại nói: “Nam nhân thật là kỳ lạ. Nếu mọi người cứ vui vẻ cùng nhảy múa, ca hát với nhau thì hay biết mấy. Thế mà họ lại thích đánh nhau, khiến cho bao nhiêu người phải cực khổ hay mất mạng, hoàn toàn chẳng có ích lợi gì”.

Trần Gia Lạc lại hỏi: “Nếu hoàng đế chịu nghe lời muội, muội có đồng ý bảo y đừng đi đánh những người đáng thương ở chốn biên cương nữa hay không”?

Hương Hương công chúa thấy chàng nói ra vẻ trịnh trọng, bèn đáp: “Muội vĩnh viễn không muốn gặp tên hoàng đế xấu xa đó nữa”.

Trần Gia Lạc lại hỏi: “Nếu muội có thể bắt y nghe lời muội, thì muội phải khuyên y đừng làm việc xấu nữa, hãy làm điều tốt cho bá tánh. Muội có đồng ý với ca ca không”?

Hương Hương công chúa mỉm cười nói: “Ca ca nói gì mà kỳ vậy? Ca ca muốn muội làm việc gì, chẳng lẽ muội không làm theo ư”?

Trần Gia Lạc nói: “Kha Tư Lệ, đa tạ muội”!

Hương Hương công chúa mỉm cười. Hai người tựa vào nhau đi một đoạn trên Trường Thành, nàng bỗng nói: “Đột nhiên muội nghĩ đến một việc”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Việc gì thế”?

Hương Hương công chúa nói: “Hôm nay muội đi chơi rất vui, có phải vì phong cảnh ở đây đẹp dễ hay không? Chắc không phải vậy, mà vì có ca ca ở đây. Chỉ cần có ca ca ở bên, dù là nơi xấu xí nhất muội cũng thích”.

Càng thấy nàng vui vẻ, Trần Gia Lạc càng đau khổ trong lòng. Chàng bèn hỏi: “Muội có việc gì muốn ca ca làm hay không”?

Hương Hương công chúa ngẩn ra một chút rồi nói: “Ca ca đối xử với muội rất tốt, việc gì cũng làm cho muội. Những thứ mà muội thích, muội khỏi cần nói mà ca ca cũng đi lấy cho muội rồi”.

Nói xong, nàng lấy trong lòng ra đóa Tuyết Trung Liên, tuy đã khô héo nhưng hương thơm vẫn nồng nàn. Nàng mỉm cười nói: “Chỉ có một việc ca ca không chịu làm. Muội muốn nghe ca ca hát, mà ca ca cứ nói là không biết”.

Trần Gia Lạc cười nói: “Thật sự ca ca chưa từng hát bao giờ cả”.

Hương Hương công chúa giả vờ nhăn nhó: “Hay lắm! Thế là từ nay về sau, muội cũng không hát cho ca ca nghe nữa”.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Đời này kiếp này, hai người chúng ta chỉ còn gặp nhau ngày hôm nay là hết. Mình hát cho nàng nghe, để nàng tươi cười một chút cũng là việc tốt”. Chàng liền đáp: “Hồi nhỏ, ca ca từng nghe má má hát mấy bài, còn nhớ loáng thoáng. Bây giờ, ca ca hát cho muội nghe, nhưng muội không được cười đâu”.

Hương Hương công chúa vỗ tay nói: “Được! Ca ca hát nhanh lên đi”!

Trần Gia Lạc ngẫm nghĩ một lúc, rồi cất giọng hát: “Dưới cơn mưa phùn nhỏ nhỏ, trong tiếng gió thổi nhẹ nhàng, dưới một ngôi lầu có chàng trai đang hát những bài hát cổ xưa. Cô gái tưởng là tình lang, mở miệng mắng thắm. Nhìn kỹ thì không phải chàng trai tuấn tú của mình, trong lòng cô hoảng sợ”.

Chàng hát xong, dùng tiếng Hồi giải thích một lần. Hương Hương công chúa nghe xong cười nói: “Thì ra mắt của vị cô nương này không tốt lắm”

Nàng đang vui cười, đột nhiên thấy khóe mắt của Trần Gia Lạc đỏ lên và lệ đã chảy xuống mặt, kinh hãi nói: “Tại sao huynh lại thương tâm? À, nhất định là ca ca đang nhớ đến mẫu thân, nhớ đến lúc được nghe bài hát đó. Chúng ta đừng hát nữa”.

Hai người nhìn khắp trong ngoài tường thành. Bên ngoài tường thành là vách cao ngất, bên trong lại có bậc thang bằng đá, chính giữa có đường đi rộng rãi, cứ ba chục trượng lại có một phong hỏa đài. Trần Gia Lạc nhìn thấy những cái bệ để

đốt lửa này, chột nghĩ đến Hoắc Thanh Đồng từng đốt lang yên ở Hồi Cương mà đại phá quân Thanh, không hiểu bây giờ nàng sống chết thế nào.

Chàng càng rầu rĩ hơn, tuy cố gắng mỉm cười với Hương Hương công chúa nhưng không khỏi lộ ra vẻ mặt sầu bi.

Hương Hương công chúa lên tiếng: “Muội biết ca ca đang nghĩ gì rồi”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Muội nói xem có đúng không”?

Hương Hương công chúa đáp: “Ca ca đang nhớ tỉ tỉ của muội”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Tại sao muội biết”?

Hương Hương công chúa đáp: “Trước đây ba người chúng ta cùng ở trong cổ thành, tuy rằng nguy hiểm nhưng muội thấy ca ca vui vẻ biết bao. Ôi! Ca ca cứ yên tâm đi”!

Trần Gia Lạc nắm chặt lấy tay nàng mà hỏi: “Muội nói gì thế”?

Hương Hương công chúa thở dài rồi nói: “Trước đây muội chỉ là một đứa bé, cái gì cũng không hiểu. Nhưng mấy tháng nay ở trong hoàng cung, ngày nào muội cũng nghĩ lại những lúc được ở bên cạnh ca ca, hiểu ra rất nhiều chuyện trước kia không biết. Nhất định tỉ tỉ của muội rất thích ca ca, và ca ca cũng rất thích tỉ tỉ, có phải vậy không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng vậy! Chuyện này ca ca không nên giấu muội”.

Hương Hương công chúa nói tiếp: “Nhưng muội biết ca ca cũng thật sự thích muội. Muội không có ca ca thì không thể nào sống nổi. Chúng ta mau mau đi tìm tỉ tỉ, dù phải đến chân trời góc bể cũng quyết tìm ra. Sau khi tìm được tỉ tỉ, ba người chúng ta sẽ vĩnh viễn sống chung vui vẻ. Ca ca nghĩ xem, như vậy thì tốt biết mấy”.

Nói đến đây, ánh mắt nàng đột nhiên sáng rực, sắc mặt tươi tỉnh, chứng tỏ trong lòng hoan hỉ đến cực độ. Trần Gia Lạc nắm chặt bàn tay mềm mại của Hương Hương công chúa, dịu dàng nói: “Kha Tư Lệ, muội thật là tốt! Muội cùng tỉ tỉ đều là những người tốt nhất, đẹp nhất trên thế gian này”.

Hương Hương công chúa ngồi trên một cái bệ để đốt lửa, nhìn ra xa xa. Đột nhiên nàng thấy ở phía tây có mặt nước óng ánh dưới mặt trời, chăm chú lắng nghe lại có tiếng nước róc rách, bèn vui vẻ hỏi: “Ca ca có nghe âm điệu đó không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Rất giống tiếng đàn”.

Hương Hương công chúa bảo: “Chúng ta qua đó xem thử”!

Hai người đi vòng qua những tảng đá núi lộn xộn, đến gần thì thấy một nguồn nước suối từ giữa núi đá chảy vọt ra. Tiếng nước rơi xuống đá vang ra những tiếng lúc bổng lúc trầm, đúng là giống như tiếng nhạc.

Hương Hương công chúa đến gần nguồn suối, mỉm cười hỏi: “Muội rửa chân ở đây có được không”?

Trần Gia Lạc cười đáp: “Thì muội cứ rửa đi”.

Nàng cởi giày, cởi tất, vừa nhúng chân vào nước đã cảm thấy mát rượi cả người. Nguồn suối trong xanh chảy qua bàn chân trắng như bọc một lớp mỡ dề. Trần Gia Lạc đột nhiên nhìn thấy bóng mình ánh trên mặt nước, thì ra mặt trời đã nghiêng về phía tây rồi. Chàng lấy trong bọc ra một ít lương khô để hai người cùng ăn.

Hương Hương công chúa tựa vào người chàng, vừa ăn bánh vừa dùng khăn tay để lau chân. Trần Gia Lạc nghiêng chặt răng lại, nói: “Kha Tư Lệ! Ca ca có một việc cần nói với muội”.

Nàng quay mặt lại, vòng hai tay ôm lấy chàng, rồi vùi đầu vào ngực chàng mà dịu dàng nói: “Muội biết ca ca rất yêu muội. Ca ca không nói muội cũng hiểu, không cần nói nữa”

Trần Gia Lạc đau nhói trong lòng, không sao nói ra nổi câu mình muốn nói. Hồi lâu chàng mới lên tiếng: “Khi ở Ngọc Phong, chúng ta đã đọc di thư của Mã Mễ Nhi. Muội còn nhớ hay không”?

Hương Hương công chúa nói: “Bây giờ cô ấy đã cùng ở với A Lý của mình trên trời rồi, thật là sung sướng”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Đạo Islam của muội tin rằng những người tốt sau khi chết sẽ vĩnh viễn được hưởng phúc trên thiên đường. Có phải vậy không”?

Hương Hương công chúa đáp: “Đương nhiên là vậy”

Trần Gia Lạc nói: “Gần đây ngày nào ca ca cũng đọc kinh Koran, nhưng có rất nhiều chỗ không hiểu. Sau khi trở về Bắc Kinh, ca ca sẽ đi tìm một vị giáo sĩ của đạo Islam, nhờ ngài dạy dỗ cho ca ca trở thành một giáo đồ Islam ngoan đạo”.

Hương Hương công chúa cả mừng, không ngờ chàng tự động qui theo Hồi Giáo. Nàng ngẩng đầu lên hỏi: “Ca ca! Ca ca làm như thế thật ư”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ca ca nhất định sẽ làm như thế”.

Hương Hương công chúa nói: “Vì yêu muội, ngay cả việc này ca ca cũng chịu làm. Đó vốn là một điều muội không dám tưởng tượng”.

Trần Gia Lạc từ từ nói: “Ca ca muốn sau khi chết ngày nào cũng được ở bên muội, vì suốt đời này chúng ta không được ở cùng một chỗ nữa”.

Nghe xong câu này, Hương Hương công chúa như bị sét đánh, ngơ ngác hồi lâu, run giọng nói: “Ca ca... Ca ca nói gì vậy? Suốt đời này chúng ta không được ở cùng một chỗ nữa ư”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng vậy! Hết ngày hôm nay, chúng ta sẽ không thể gặp nhau được nữa”.

Hương Hương công chúa kinh hãi hỏi: “Tại sao lại thế”? Thân thể của nàng run lên bần bật, hai giọt lệ đã nhỏ lên vạt áo Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc dịu dàng ôm chặt lấy nàng, khẽ nói: “Kha Tư Lệ! Chỉ cần được ở bên muội, dù không có cơm ăn áo mặc, ngày nào cũng bị đánh mắng sỉ nhục, ca ca cũng cam lòng. Nhưng muội có nhớ Mã Mễ Nhi hay không? Cô nương ấy xinh đẹp dũng cảm, vì không muốn để người Hồi tộc tiếp tục bị bọn bạo chúa bức hiếp, nàng chấp nhận chia tay tình lang A Lý, chấp nhận cho tên bạo chúa kia sỉ nhục”...

Hương Hương công chúa bủn rủn cả người, tuột xuống gối trên đùi chàng, hỏi nhỏ: “Ca ca muốn muội đi theo tên hoàng đế đó để đâm chết hắn, có phải không?”

Trần Gia Lạc lắc đầu: “Không phải vậy! Y là anh ruột của ca ca”. Sau đó, chàng kể tường tận cho nàng biết mối quan hệ giữa mình với Càn Long, mưu đồ của Hồng Hoa Hội, lời thề trên Lục Hòa Tháp, và lời yêu cầu của Càn Long đêm qua.

Hương Hương công chúa nghe xong, biết hạnh phúc ngày đêm trông đợi tưởng như đã đến tay mà trong chốc lát bỗng tuột mất rồi. Nàng chấn động tâm thần, không gượng nổi nữa, ngất xỉu ngay trên đùi Trần Gia Lạc.

Khi nàng tỉnh dậy thì thấy Trần Gia Lạc đang ôm lấy mình, áo mình ướt sũng một khoảng lớn, dĩ nhiên là do nước mắt của hai người làm ướt. Nàng đột nhiên đứng dậy, nói: “Ca ca chờ muội một chút”!

Nàng quay lưng, từ từ bước tới một tảng đá lớn xa xa, quì rạp xuống, hướng về phía Tây mà cầu nguyện chân thành. Nàng cầu xin chân thánh A-la chỉ điểm, hướng dẫn mình phải làm gì. Ánh chiều nhạt nhạt trên áo nàng, trên tấm lưng đẹp như tranh, rất đối dịu dàng, nhưng lại lộ ra nỗi đau khổ vô bờ bến.

Lát sau nàng quay lại nói: “Ca ca muốn muội làm gì, muội sẽ nghe theo”.

Trần Gia Lạc tung người nhảy đến, hai người ôm chặt lấy nhau, không nói thêm được câu nào. Rất lâu, nàng mới khẽ lên tiếng: “Nếu biết trước chỉ có một ngày hôm nay, muội sẽ không đến chỗ này. Muội sẽ đòi ca ca ôm chặt muội suốt ngày, không thả muội ra”.

Trần Gia Lạc không đáp, chỉ trùi mền ôm chặt lấy nàng. Rất lâu nữa, nàng bỗng nói: “Từ lúc rời khỏi quê hương, muội chưa tắm lần nào. Bây giờ muội muốn tắm rửa”. Nàng lấy thanh đoản kiếm ra, cắt đứt hết những sợi chỉ đã may chặt y phục, từ từ cởi bỏ.

Trần Gia Lạc đứng dậy nói: “Ca ca qua bên kia chờ muội”.

Hương Hương công chúa vội nói: “Không, không! Muội muốn huynh nhìn muội. Lần đầu tiên ca ca gặp muội, muội cũng đang tắm... Hôm nay là lần cuối cùng, muội muốn huynh nhìn thấy muội tắm để vĩnh viễn đừng quên muội”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Kha Tư Lệ! Muội nghĩ rằng ca ca sẽ quên muội hay sao?”

Nàng vẫn nài nỉ: “Muội nói sai rồi, nhưng ca ca đừng rời khỏi đây”!

Trần Gia Lạc chỉ còn cách ngồi lại, nhìn nàng trút bỏ y phục. Trong tiếng nước chảy róc rách, ánh nắng màu vàng xuyên vào giữa hai ngọn núi mà chiếu lên

thân thể xinh đẹp tuyệt trần. Trần Gia Lạc bỗng thấy ngây ngất choáng váng, không dám nhìn thẳng. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt ngây thơ của nàng, đột nhiên chàng cảm thấy nàng như một đứa bé ba bốn tuổi, cũng khả ái và trong sáng như thế.

Đột nhiên chàng nghĩ: “Đấng tạo hóa của nàng đã tạo ra được một tạo vật đẹp đẽ như thế, nhất định phải là một vị thần toàn trí toàn năng”. Trong lòng chàng nảy ra ý nghĩ cảm tạ, tình cảm tôn kính, bất giác quì xuống đất nhìn về phía tây, để hai tay lên trán rồi lạy phục xuống. Từ thời niên thiếu chàng đã ở Hồi Cương, thường xuyên nhìn thấy nghi lễ của người Hồi cầu nguyện thánh A-la.

Hương Hương công chúa đợi chàng cầu nguyện xong mới đứng dậy, lau khô những giọt nước trên mình, chậm rãi mặc y phục vào. Nàng vừa luyến tiếc vừa thương cảm, thầm nghĩ: “Thế là tấm thân này không bao giờ được cho người yêu nhìn thấy nữa”. Nàng lau khô tóc, rồi lại ngồi vào trong lòng Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nói: “Ca ca đã từng kể muội nghe chuyện Ngưu Lang Chức Nữ, muội còn nhớ hay không”?

Hương Hương công chúa đáp: “Nhớ chứ! Ca ca còn đọc cho muội nghe một bài thơ, nói rằng mỗi năm gặp một lần, nhưng muôn triệu năm còn gặp, hơn hẳn đời người gặp nhau chỉ được trăm năm”.

Trần Gia Lạc nói: “Tuy rằng chúng ta không được cùng ở một nơi nữa, nhưng nhất định chân thánh A-la sẽ cho chúng ta gặp nhau trên trời. Trên sa mạc và ở đây, chúng ta đã rất hạnh phúc. Thời gian ngắn ngủi, nhưng so với nhiều đôi vợ chồng sống bên nhau mấy chục năm trời, hai người chúng ta còn vui vẻ hơn rất nhiều”.

Hương Hương công chúa nghe chàng dịu dàng an ủi, nhìn mặt trời từ từ lặn xuống phía sau dãy núi. Tấm lòng nàng hình như cũng theo mặt trời mà lặn xuống vậy. Nàng đột nhiên nháy chồm lên, dậm chân khóc lóc: “Đại ca, đại ca! Mặt trời xuống núi rồi”.

Trần Gia Lạc nghe thấy câu này mà trái tim vỡ vụn, nắm tay nàng nói: “Kha Tư Lệ! Sao ca ca lại bắt muội phải khổ sở thế này”?

Hương Hương công chúa nhìn vào chỗ mặt trời sắp khuất, khẽ nói: “Ước gì mặt trời có thể mọc trở lên, dù chỉ một phút một giây ngắn ngủi”...

Trần Gia Lạc nói: “Ca ca vì đồng bào của mình mà chịu khổ là việc nên làm. Nhưng những người đó, muội muội chưa bao giờ gặp, cũng chưa từng thương yêu họ”...

Hương Hương công chúa đáp: “Muội yêu ca ca, vậy họ không phải đồng bào của muội hay sao? Tất cả huynh đệ người Hồi của muội, không phải ca ca cũng yêu họ hay sao”?

Nhìn thấy trời tối dần, mặt trời đã khuất hẳn, trong lòng nàng giá lạnh hẳn đi.

Nàng bảo: “Chúng ta trở về đi! Hôm nay muội rất hạnh phúc. Kiếp này, đối với muội như thế là đủ rồi”.

Trần Gia Lạc buồn rầu không đáp. Hai người lên ngựa, theo đường cũ trở về. Hương Hương công chúa không nói gì nữa, cũng không ngoảnh lại nhìn những cảnh đẹp vừa được cùng nhau hưởng thụ.

Đi chưa tới nửa giờ, đột nhiên nghe tiếng vó ngựa rộn lên, mấy chục kỵ sĩ từ phía trước chạy tới. Người đi đầu chính là Kim câu thiết chưởng Bạch Chấn, vừa thấy Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa là rạng rỡ hẳn lên, vẫy tay ra sau một cái, rồi nhảy xuống ngựa đứng ở bên đường. Bốn mươi mấy tên thị vệ đi sau y đều xuống ngựa hết.

Thì ra Bạch Chấn phụng chỉ giám thị hai người, nào ngờ con ngựa trắng mà Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa cưỡi chạy nhanh như gió, những con ngựa bình thường không sao đuổi kịp. Dọc đường y hỏi thăm liên miêng, đổi ngựa mấy lần, không dám ăn uống nghỉ ngơi gì hết, cứ đuổi theo mãi đến xế chiều. Hắn đang lo lắng thì đột nhiên gặp hai người dọc đường, thật giống như bắt được báu vật từ trên trời rơi xuống.

Trần Gia Lạc không lý gì đến chúng, cứ thúc ngựa chạy về phía trước. Đột nhiên phía Nam cũng có tiếng vó ngựa vang lên. Vệ Xuân Hoa cưỡi con ngựa đầu tiên, vừa chạy tới vừa la lớn: “Tổng đà chủ! Bọn thuộc hạ đã đến đây rồi”!

Tiếp theo là Lục Phi Thanh, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Văn Thái Lai, Thường Thị song hiệp nối nhau chạy tới.

o O o